



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvtu.lamdong.dcs.vn>

Mừng Đảng
quang vinh

Mừng Xuân
Bình Ngộ 2026

Mừng đất nước
bước vào kỷ nguyên mới



**“TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG,
ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN”**



Tài liệu sinh hoạt chi bộ



**BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

***Chúc mừng năm mới
An Khang Thịnh Vượng***

Bình Ngô
2026



CHỨC MỪNG NĂM MỚI



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huỳnh Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huỳnh Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Mai Đức Thượng
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vinh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 2.820 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 05/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 26/02/2025.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2026.



TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

* Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 2 + 3/2026	2
* Lời ngỏ đầu Xuân	3
* Mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Bình Ngo, mừng đất nước bước vào kỷ nguyên mới	4
* Đại hội XIV của Đảng thành công rất tốt đẹp - Dấu mốc quan trọng trong kỷ nguyên phát triển của dân tộc	6
* Củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng	10
* Lâm Đồng vững bước tiến vào kỷ nguyên mới	13
* Đảng và mùa Xuân khát vọng	16
* Đảng nói bằng ngôn ngữ của cuộc sống	18
* Đoàn kết toàn dân tộc - Cội nguồn của ý chí, niềm tin, sức mạnh để xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới	20
* Ngày 24/11 - Ngày Văn hóa Việt Nam	22
* 15 cuộc bầu cử Quốc hội trong lịch sử Việt Nam	23
* Đảm bảo cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân	26
* Ngành Y - Những bước chân thầm lặng	28
* Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tôn vinh phái đẹp, khẳng định vai trò phụ nữ trong sự nghiệp phát triển đất nước	30
* Ngày Quốc tế Hạnh phúc - Nâng cao chất lượng sống của Nhân dân	32
* Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên và tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước và xã hội	34
* Phạm Văn Đồng - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng	36
* Đảng viên đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	38
* Thách thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng trong thời đại mạng xã hội bùng nổ	40
* Mối cán bộ, đảng viên - Một "lá chắn thép" bảo vệ Đại hội XIV của Đảng	42
* Xuân về như Trường Sa	44
* Tết với chiến sĩ Trường Sa	46

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Những năm Ngo trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh	48
* Ngày Xuân nhớ thơ chúc Tết của Bác Hồ	50
* Học và làm theo Bác góp phần nâng cao đạo đức công vụ	52

THÔNG TIN THỜI SỰ

* Thông tin trong tỉnh	54
* Thông tin trong nước	57
* Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới	61
* Văn bản mới	64

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

* Nghị quyết 80-NQ/TW - Đột phá chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới	66
* Tổ chức Tết Nguyên đán Bình Ngo 2026: Bảo đảm vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm	68
* Lâm Đồng: Tăng cường kỷ cương, đột phá phát triển - khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới	70
* Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026	72
* Điểm hẹn của những khát vọng vươn tầm	74
* Lâm Đồng: Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng trong tình hình mới hiện nay	76
* Phát huy vai trò tiên phong, nêu gương của cán bộ, đảng viên trong triển khai chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW tại tỉnh Lâm Đồng	78
* Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo	80
* Phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng bản địa - hướng đi bảo tồn, phát huy bền vững các giá trị văn hóa	82
* Tuyên truyền - yếu tố then chốt bảo đảm thành công của cuộc bầu cử	84
* Vai trò của công tác tuyên truyền biến - đảo trong tình hình mới	86
* Liên hiệp Hội chủ động thực hiện nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng	88
* Bệnh án điện tử - Nền tảng cốt lõi xây dựng ngành y tế Lâm Đồng hiện đại, minh bạch	90

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

* Phát huy vai trò của người tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, vận động	92
* Tuổi trẻ Công an Lâm Đồng xung kích rèn luyện, cống hiến, tạo nguồn xây dựng lực lượng vững mạnh	93
* Trường THCS Tân Thượng - Điểm sáng trong bảo tồn văn hóa dân tộc Cơ Ho	95



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 02 VÀ THÁNG 3/2026

1. Các cấp ủy Đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 02 và tháng 3 năm 2026, trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); 71 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955 - 27/02/2026); 116 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026); 95 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026) và các hoạt động của Tháng Thanh niên năm 2026; 120 năm Ngày sinh cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 - 01/3/2026) và các ngày lễ kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó tập trung: Tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng...; củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với con đường cách mạng - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn.

3. Tuyên truyền công tác chuẩn bị và tổ chức Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (diễn ra vào ngày 15/3). Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đột vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về an sinh xã hội; công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, công nhân, người lao động và các đơn vị lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026...

5. Thông tin các hoạt động tổ chức vui xuân, đón năm mới, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Đẩy mạnh tuyên truyền những giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về; ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, buôn bán, vận chuyển, sử dụng pháo và vật liệu cháy nổ; công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phê phán những hành vi trái với văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội. Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, nhất là trên không gian mạng.

6. Tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh năm 2025. Khẳng định, năm 2025 mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự đoàn kết, phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã triển khai thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra; đẩy mạnh tuyên truyền phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng.



Chào xuân 2026

Lời ngỏ đầu xuân

Năm 2025 - Ất Ty khép lại với nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của dân tộc và của địa phương. Nhìn lại một năm đã qua, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, đan xen thời cơ và thách thức, song dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp, cùng với tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Lâm Đồng, toàn tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tạo nền tảng quan trọng cho chặng đường phát triển mới.

Hòa cùng tiến trình phát triển chung của tỉnh trong năm 2025, Ban Biên tập Bản tin “Thông tin nội bộ” đã không ngừng đổi mới nội dung và hình thức; bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kịp thời cập nhật, chuyển tải những thông tin mới, chính thống về các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, cũng như những vấn đề lớn đặt ra trong quá trình phát triển. Bản tin chú trọng tăng cường các bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời lan tỏa tinh thần đổi mới, tư duy phát triển và khát vọng xây dựng quê hương Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững.

Trong năm qua, Bản tin “Thông tin nội bộ” đã nhận được sự quan tâm, cộng tác tích cực, trách nhiệm của đội ngũ cộng tác viên; đặc biệt là sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trong việc cung cấp thông tin từ thực tiễn cơ sở, lựa chọn nội dung phục vụ sinh hoạt tư tưởng. Ban Biên tập Bản tin trân trọng ghi nhận và chân thành cảm ơn những đóng góp tâm huyết và đầy trách nhiệm đó.

Năm 2026 mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng - là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031; đồng thời, là năm đánh dấu bước chuyển có ý nghĩa lịch sử khi đất nước ta chính thức bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển nhanh, bền vững, giàu mạnh và thịnh vượng. Đây là giai đoạn đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, phát huy cao nhất khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trước yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn phát triển mới, Ban Biên tập Bản tin “Thông tin nội bộ” sẽ tiếp tục chủ động, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ sinh hoạt tư tưởng của các chi bộ; không ngừng nâng cao chất lượng các chuyên mục, góp phần thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và ý chí hành động trong toàn Đảng bộ. Đồng thời, Ban Biên tập mong muốn tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa tiếng nói từ cơ sở; rất mong các chi bộ và đội ngũ cộng tác viên tích cực cộng tác tin, bài để Bản tin ngày càng phong phú, hấp dẫn, thực sự trở thành “sổ tay sinh hoạt chính trị, tư tưởng” đồng hành cùng các chi bộ trong hành trình mới.

Nhân dịp năm mới 2026, đón Tết cổ truyền của dân tộc - Mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Bình Ngoạ, Ban Biên tập Bản tin “Thông tin nội bộ” tỉnh Lâm Đồng kính chúc các chi bộ, quý độc giả và đội ngũ cộng tác viên dồi dào sức khỏe, vững niềm tin, chung sức đồng lòng, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh và của đất nước.

BAN BIÊN TẬP
BẢN TIN THÔNG TIN NỘI BỘ



MỪNG ĐẢNG QUANG VINH - MỪNG XUÂN BÌNH NGỌ - MỪNG ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

 **BAN BIÊN TẬP**

Trong không khí hân hoan của những ngày đầu xuân Bình Ngô, khi đất trời giao hòa, cỏ cây đâm chồi nảy lộc, lòng người Việt Nam lại rộn ràng niềm tin, niềm tự hào và khát vọng vươn lên. Mùa xuân - mùa của khởi đầu, của sinh sôi và phát triển đang về trên khắp mọi miền Tổ quốc, mang theo niềm vui mừng Đảng quang vinh, mừng đất nước đổi mới, mừng dân tộc bước vào một chặng đường phát triển mới với thế và lực ngày càng vững chắc.

Mùa xuân của đất nước hôm nay gắn liền với mùa xuân của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, cũng đúng dịp Đảng ta tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Trải qua bao khó khăn, thử thách, từ những năm tháng đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đến công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lấy Nhân dân làm gốc, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu cao nhất. Chính sự kiên định đó đã hun đúc nên bản lĩnh, trí tuệ và uy tín của Đảng, tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong suốt hành trình dựng xây và bảo vệ Tổ quốc.

Xuân Bình Ngô - 2026 đến trong bối cảnh đất nước ta đã và đang đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại, chất lượng tăng trưởng từng bước được nâng cao. Đời

sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; an sinh xã hội được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Những thành quả đó là kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh và sự đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong suốt quá trình đổi mới và phát triển đất nước.

Mừng Đảng, mừng Xuân cũng là dịp để mỗi người Việt Nam nhìn lại chặng đường đã qua với niềm tự hào sâu sắc, đồng thời suy ngẫm về trách nhiệm của mình trước vận hội mới của dân tộc. Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ lớn, song cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức đan xen. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tri thức đang mở ra những hướng đi mới, đòi hỏi chúng ta phải đổi mới tư duy, hành động quyết liệt, sáng tạo và hiệu quả hơn nữa để không bị tụt hậu.

Xuân Bính Ngo - Xuân của sức bật, của tinh thần tiến công, là lời nhắc nhở mạnh mẽ về khát vọng vươn lên của dân tộc Việt Nam. Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững, yêu cầu đặt ra đối với Đảng và Nhà nước là phải tiếp tục xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm nêu gương; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ. Chỉ khi Đảng thực sự vững mạnh thì đất nước mới phát triển nhanh và bền vững.

Cùng với đó, việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục là nhân tố có ý nghĩa quyết định. Mỗi người dân, dù ở cương vị nào, ngành nghề nào, đều là chủ thể của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khi

ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khi khát vọng cá nhân gắn liền với khát vọng dân tộc, thì không có khó khăn nào không thể vượt qua, không có mục tiêu nào là không thể đạt tới.

Mùng xuân Bính Ngo, chúng ta càng thêm tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước. Niềm tin ấy được hun đúc từ truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết và khát vọng phát triển không ngừng của dân tộc Việt Nam.

Trong khoảnh khắc thiêng liêng của đất trời vào xuân, mỗi người Việt Nam thêm một lần lắng lòng, trân trọng những giá trị đã được đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu và cả hy sinh của bao thế hệ đi trước. Từ đó, nuôi dưỡng ý chí, khát vọng cống hiến, chung tay xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc. Mùa xuân

của thiên nhiên sẽ qua đi, nhưng mùa xuân của lòng người, của niềm tin và khát vọng phát triển sẽ còn mãi nếu chúng ta biết gìn giữ và tiếp nối.

Mùng Đảng quang vinh, mừng xuân Bính Ngo, mừng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - đó không chỉ là niềm vui, niềm tự hào mà còn là lời hiệu triệu mạnh mẽ, thôi thúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh hiện thực. Với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần đổi mới, sáng tạo và khát vọng vươn lên, dân tộc Việt Nam nhất định sẽ viết tiếp những trang sử vẻ vang trong hành trình xây dựng một đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.



ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

THÀNH CÔNG RẤT TỐT ĐẸP - DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN CỦA DÂN TỘC

BAN BIÊN TẬP

Trong không khí phấn khởi, tin tưởng và đầy trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân và trước vận mệnh phát triển của đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra thành công tốt đẹp sau 05 ngày làm việc (từ ngày 19 đến ngày 23/01 tại Thủ đô Hà Nội) nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ và đoàn kết.

Đại hội XIV được tổ chức với chủ đề lớn, thể hiện tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển và ý chí vươn lên mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân: *"Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"*.

Diễn văn khai mạc Đại hội của đồng chí Lương Cường - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, không chỉ thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân, trước lịch sử mà còn thực sự là lời



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 19 - 23/01/2026.

hiệu triệu mạnh mẽ, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bước vào một giai đoạn phát triển mới với quyết tâm cao, hành động quyết liệt và tầm nhìn dài hạn; đồng thời có tính định hướng chính trị sâu sắc nhằm lan tỏa niềm tin vào sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vào khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Báo cáo chính trị do đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư trình bày tại Đại hội XIV để lại ấn tượng về tầm nhìn chiến lược và tinh thần đổi mới mạnh mẽ. Nội dung báo cáo thể hiện rõ sự kết

hợp hài hòa giữa kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng với yêu cầu thích ứng linh hoạt trước những biến động của thời đại. Những định hướng lớn được nêu ra cho thấy quyết tâm xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế bền vững gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, trong đó đặc biệt nhấn mạnh về quan tâm phát triển con người. Bản báo cáo của Tổng Bí thư có thể được xem như một "cương lĩnh phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới" của dân tộc Việt Nam. Báo cáo vì vậy không chỉ mang ý nghĩa tổng kết mà còn truyền cảm hứng và khơi dậy

khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường.

Đại hội của trí tuệ, dân chủ và đoàn kết

Tham dự Đại hội có 1.586 đại biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của hơn năm triệu đảng viên trong cả nước. Các đại biểu được triệu tập và phân bổ theo phương án chặt chẽ, khoa học, bảo đảm tính đại diện toàn diện cho các đảng bộ trực thuộc Trung ương, các đảng bộ trong khối cơ quan Trung ương, lực lượng vũ trang và các đảng bộ ngoài nước. Đây là minh chứng sinh động cho nguyên tắc tập trung dân chủ, cho sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng.

Đoàn đại biểu tỉnh Lâm Đồng tham dự Đại hội XIV của Đảng có 46 đồng chí; đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh làm Trưởng đoàn và phát biểu tham luận với chủ đề *"Củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng"*.

Trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, các đại biểu đã phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, tâm huyết vào các nội dung trình Đại hội. Không khí làm việc nghiêm túc nhưng cởi mở, dân chủ đã tạo điều kiện để những vấn đề lớn, mang tính chiến lược được phân tích toàn diện cả về lý luận và thực tiễn.

Thảo luận và thông qua 04 văn kiện quan trọng

Một trong những nội dung trung tâm của Đại hội XIV là thảo

luận và thông qua 04 văn kiện chính, có ý nghĩa định hướng lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

2. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc Đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa qua 40 năm ở Việt Nam.

3. Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Tại Đại hội XIV của Đảng đã thống nhất đề nghị chưa sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng trong kỳ Đại hội này, mà thay vào đó, sẽ giao Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV tiếp tục nghiên cứu và đề xuất sửa đổi vào thời điểm thích hợp hơn sau khi tổng kết thực tiễn công tác thi hành Điều lệ Đảng.

4. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV - Trọng trách mới, kỳ vọng mới

Một nội dung đặc biệt quan trọng, thu hút sự quan tâm lớn của toàn Đảng, toàn dân là bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Đại hội đã thực hiện công tác nhân sự theo đúng quy trình, nguyên tắc, bảo đảm dân chủ, khách quan, minh bạch, đặt lợi ích của Đảng và đất nước lên trên hết.



Đồng chí Tô Lâm,
Tổng Bí thư BCHTW Đảng khóa XIV.



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm,
Ủy viên BCHTW Đảng khóa XIV, Bí thư Tỉnh ủy,
Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng.



Đồng chí Hồ Văn Mười,
Ủy viên BCHTW Đảng khóa XIV, Phó Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV gồm 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Theo kết quả được Đại hội thông qua, tình Lâm Đồng có 2 đồng chí được bầu Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV là đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh và đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

Việc Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cùng trúng cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thể hiện sự tín nhiệm cao của Đại hội đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh; đồng thời, khẳng định vai trò, vị thế của Lâm Đồng trong sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 đồng chí. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thống nhất tuyệt đối bầu đồng chí **Tô Lâm**, Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung

ương Đảng khóa XIII tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV cũng thống nhất số lượng Ban Bí thư khóa XIV gồm 13 Ủy viên, trong đó có 10 Ủy viên Bộ Chính trị tham gia theo cơ cấu và 3 nhân sự mới được bầu tại Hội nghị lần thứ nhất.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XIV đã phân công đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị giữ chức Thường trực Ban Bí thư khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã bầu Ủy ban

Kiểm tra Trung ương khóa XIV gồm 23 thành viên. Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII, được bầu tái cử Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV.

Khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin của Nhân dân, mở ra chặng đường phát triển mới

Phát biểu bế mạc Đại hội, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: "Tinh thần xuyên suốt của nhiệm kỳ Đại hội XIV là: Tự chủ chiến lược, nắm chắc thời cơ, chung sức đồng lòng, vượt qua mọi thách thức, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển; biến ý chí thành hành động, biến quyết sách thành kết quả cụ thể; nói là làm, làm ngay, làm đúng, làm quyết liệt, làm đến cùng và làm hiệu quả.

Thành công rất tốt đẹp của Đại hội XIV thể hiện niềm tin, ý chí, quyết tâm và tầm nhìn phát triển mới của đất nước ta. Với sự đoàn kết và khí thế quyết tâm của Đại hội; với những quyết sách lớn đã được thông qua; với sự thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng; với sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội".

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát



Bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV



Đoàn đại biểu tỉnh Lâm Đồng góp ý các văn kiện tại Đại hội.

vọng phát triển; mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hãy bắt đầu bằng những công việc cụ thể nhất, góp phần đưa đất nước ta mỗi ngày một phát triển;

Nhân dân ta mỗi ngày một ấm no, hạnh phúc; Việt Nam ta mỗi ngày một lớn mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn.

Đại hội XIV của Đảng thành công tốt đẹp trong không khí toàn Đảng, toàn dân hân hoan chuẩn bị đón Xuân mới Bính Ngọ, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 85 năm Ngày Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn phát triển mới. Dưới cờ Đảng vinh quang, với truyền thống anh dũng, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của dân tộc, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nguyện chung sức, đồng lòng, phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, biến khát vọng thành hiện thực, đất nước phát triển giàu mạnh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.



Đoàn đại biểu tỉnh Lâm Đồng chụp hình lưu niệm cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.



Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra mắt Đại hội.

CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN VỚI ĐẢNG ⁽¹⁾

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng thay mặt Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng tham luận nội dung: **“Củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng”**. Nội dung tham luận xuất phát từ thực tiễn địa phương Lâm Đồng, nhằm góp phần làm rõ hơn các giải pháp xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Bản tin Thông tin nội bộ trân trọng giới thiệu nội dung tham luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy:

Tỉnh Lâm Đồng mới (trên cơ sở hợp nhất 3 tỉnh Lâm Đồng - Bình Thuận - Đắk Nông) có vị trí địa lý - chính trị chiến lược, kết nối Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, có 141km đường biên giới đất liền với Campuchia, 192km đường bờ biển và là tỉnh lớn nhất nước về diện tích. Toàn tỉnh có 124 xã, phường, đặc khu, trong đó có 75 xã có đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); với gần 700 ngàn người DTTS, chiếm tỷ lệ 17,6% dân số toàn tỉnh. Quá trình thực hiện công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị tại các vùng đồng bào

DTTS của địa phương đã gặp nhiều thuận lợi nhưng đan xen không ít khó khăn, thách thức, đó là:

(1) Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều, đời sống một bộ phận đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn; chênh lệch về mức sống giữa vùng đồng bào DTTS với khu vực đô thị, đồng bằng còn lớn.

(2) Một số phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào DTTS, như: tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, mê tín dị đoan, lễ cưới, lễ hội kéo dài, cản trở sự phát triển chung về kinh tế và tiến bộ xã hội.

(3) Các thế lực thù địch và tổ chức phản động lưu vong

thường xuyên lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo, kích động đồng bào DTTS ⁽²⁾.

Vì vậy trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm đến công tác dân tộc và thực hiện các chương trình, chính sách xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc. Nhiều nghị quyết, chương trình hành động, đề án, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền về chăm lo đổi mới, phát triển dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS gắn với các chính sách hỗ trợ toàn diện cho đồng bào DTTS được ban hành và triển khai thực hiện. Nhờ đó, đời sống của đồng bào DTTS ngày càng chuyển biến tốt hơn, lòng tin của đồng bào ngày càng được củng cố bền chặt hơn. Cấp ủy, chính quyền các cấp cũng đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS với các chính sách hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người DTTS, nhiều cán bộ được đào tạo bài bản, trưởng thành và đảm nhận các vị trí chủ

⁽¹⁾ Tham luận của Đoàn Đại biểu tỉnh Lâm Đồng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

⁽²⁾ Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.693 đối tượng từng tham gia tổ chức Fulro đang sinh sống tại địa phương, ngoài ra có khoảng hơn 2.000 người dân tộc thiểu số định cư ở nước ngoài hằng năm gửi về một lượng tiền lớn để giúp đỡ gia đình, đã tác động đến tư tưởng “vọng ngoại”, một bộ phận vẫn còn tư tưởng “ly khai, tự trị”.



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kăăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng trình bày tham luận tại Đại hội.

chốt trong hệ thống chính trị⁽³⁾; tổ chức có hiệu quả công tác kết nghĩa, hỗ trợ giữa các xã miền xuôi và các sở, ngành của tỉnh với các xã vùng đồng bào DTTS. Các chương trình mục tiêu quốc gia trong vùng đồng bào DTTS được triển khai đồng bộ, mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm, 100% xã vùng đồng bào DTTS có nhà văn hóa; 100% xã vùng đồng bào DTTS có trạm y tế, hầu hết có bác sĩ tại chỗ.

Cấp ủy chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác đối thoại với Nhân dân hàng năm, kịp thời nắm bắt và giải quyết nguyện vọng, bức xúc trong Nhân dân. Hệ thống Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chú trọng đổi mới nội dung phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát cơ sở, thực hiện tốt giám sát, phản biện những chủ trương, chính sách liên quan đến công

tác dân tộc; phát triển đoàn viên, hội viên là người DTTS⁽⁴⁾; tích cực xây dựng, củng cố và phát huy vai trò người có uy tín và cốt cán chính trị trong vùng đồng bào DTTS⁽⁵⁾.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công

tác xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Một số cán bộ, công chức làm công tác dân tộc ở vùng đồng bào DTTS chưa đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, yếu về nghiệp vụ công tác dân tộc và tôn giáo, chưa am hiểu sâu sắc phong tục tập quán, sinh hoạt của đồng bào dân tộc.

(2) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong vùng đồng bào DTTS có lúc, có việc vẫn còn hạn chế, nhất là vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Công tác tập hợp, phát triển và quản lý đoàn viên, hội viên là người DTTS ở một số địa phương chưa sâu sát, chưa kịp thời.

(3) Đời sống của một bộ phận đồng bào còn khó khăn, kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong vùng đồng

bào DTTS còn cao, với 14.473 hộ (tỷ lệ 9,18%), thu nhập bình quân chỉ đạt khoảng 45 - 47 triệu đồng/năm, thấp hơn 45% so với mức bình chung của tỉnh.

Nguyên nhân chính là do: Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, chưa thật sự quan tâm đến việc thu hút, tuyển dụng cán bộ, tập hợp đoàn viên, hội viên là người DTTS; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ DTTS chưa bám sát yêu cầu thực tế; đồng thời, công tác chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào DTTS có lúc gián đoạn, có nơi bỏ sót, có việc còn lơ là. Một bộ phận cán bộ vùng đồng bào DTTS chưa tích cực, chủ động học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác.

Từ thực tế đó, Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng xin đề xuất với Đảng, Nhà nước một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong việc củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS nhằm tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng như sau:

Một là, tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, củng cố tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển nhanh

⁽³⁾ Toàn tỉnh có 8.011 cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, chiếm 9,91% toàn tỉnh; toàn Đảng bộ có 14.859 đảng viên đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 12,05% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ; có 239 đồng chí là cấp ủy viên các cấp; trong đó, có 08 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và 04 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 02 đồng chí là đại biểu Quốc hội khóa XV và 1.636 đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

⁽⁴⁾ Trong đó thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là 2.431 người, Công đoàn: 33.193 đoàn viên, Hội Nông dân: 117.338 hội viên, Đoàn Thanh niên: 21.408 đoàn viên, Hội Liên hiệp Phụ nữ: 75.850 hội viên, Hội Cựu chiến binh: 9.214 hội viên.

⁽⁵⁾ Đến cuối tháng 10/2025, toàn tỉnh có 848 người có uy tín và 339 cốt cán chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



và bền vững, trong đó chú trọng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên trong vùng đồng bào DTTS.

Thường xuyên kiện toàn, chú trọng đào tạo, quy hoạch, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức là người DTTS thật sự có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và gần dân, vì dân, sát cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu; cơ cấu hợp lý cán bộ DTTS tham gia vào các vị trí quản lý, lãnh đạo các cấp; tiếp tục chính sách ưu tiên, đặc thù trong đào tạo, sử dụng cán bộ là người DTTS; có chế độ đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ cán bộ có tâm huyết, có nguyện vọng gắn bó lâu dài, được tăng cường công tác tại vùng đồng bào DTTS.

Hai là, xây dựng hệ thống chính quyền thực sự hiệu năng, hiệu quả; thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là cấp xã. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và làm tốt công tác dự báo tình hình nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; thường xuyên gần dân, sát cơ sở. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

Ba là, tập trung các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng; nhất là

đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối thông suốt giữa vùng đồng bào DTTS gắn kết với các vùng kinh tế trọng điểm, nhằm phát triển nông nghiệp đa giá trị, sinh thái bền vững gắn với du lịch cộng đồng, nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào DTTS. Bảo đảm giải quyết đủ đất sản xuất cho đồng bào DTTS; phát huy tốt việc giao khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ sinh kế nhằm phát triển kinh tế cho hộ đồng bào DTTS miền núi, vùng cao.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong đó, ứng dụng tốt công nghệ thông tin, công nghệ số và tăng cường truyền thông, giáo dục về an ninh mạng, giúp đồng bào nhận thức rõ về tin giả, thông tin sai lệch, các luận điệu kích động gây chia rẽ xã hội. Thực hiện hiệu quả việc Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng bào DTTS.

Năm là, tăng cường xây dựng và phát huy vai trò lực lượng cốt cán chính trị, nhất là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các tổ chức phản động, đối tượng chống phá thâm nhập,

lôi kéo đồng bào tham gia chống phá Đảng, Nhà nước ta. Làm tốt công tác đối ngoại Nhân dân, nhất là phát huy truyền thống đoàn kết giữa các địa phương biên giới với nước bạn. Vận động đồng bào giữ gìn và phát huy, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa lưu giữ phong tục, tập quán, củng cố bản sắc vừa tăng cường sự đoàn kết, lòng tự hào dân tộc, đây là yếu tố then chốt để chống lại các tác động tiêu cực từ bên ngoài như tôn giáo cực đoan, tội phạm xuyên quốc gia,...

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng chính là nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Đảng đề ra. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, việc củng cố hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS là yếu tố then chốt bảo đảm sự ổn định, phát triển bền vững và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Với sự lãnh đạo sáng suốt của cấp ủy Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân, đặc biệt là sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, chúng ta sẽ tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, xây dựng vùng đồng bào DTTS ngày càng phát triển, góp phần hoàn thành các mục tiêu lớn hướng tới thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.

Lâm Đồng

vững bước tiến vào

Kỷ nguyên mới

 **VÕ THANH BÌNH**

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Sau quá trình hợp nhất ba tỉnh, một Lâm Đồng mới đã chính thức hình thành và đi vào vận hành từ 01/7/2025. Lâm Đồng hiện hữu rộng mở hơn về không gian phát triển, phong phú hơn về tiềm năng, đa dạng hơn về nguồn lực. Bước vào năm 2026, với chủ đề “Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển”, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Lâm Đồng đang đứng trước nhiều thời cơ, thách thức đan xen, song trên tất cả là khát vọng vươn lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới.


Việc hợp nhất ba tỉnh không chỉ là sự điều chỉnh về mặt địa giới hành chính mà còn là bước đi chiến lược, thể hiện tầm nhìn dài hạn của Đảng và Nhà nước trong sắp xếp không gian phát triển quốc gia. Lâm Đồng mới được hình thành trên nền tảng hội tụ của cao nguyên,

trung du và duyên hải, tạo nên một chỉnh thể kinh tế - xã hội đa dạng, bổ trợ lẫn nhau. Từ lợi thế nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế rừng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đến công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, logistics và kinh tế biển, Lâm Đồng có điều kiện thuận lợi để xây dựng các chuỗi giá trị liên vùng, liên ngành, nâng cao năng lực cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế.

Quá trình hợp nhất cũng đặt ra yêu cầu cao về tư duy quản trị mới, cách làm mới, phát huy hài hòa bản sắc văn hóa của từng vùng, từng cộng đồng, đồng thời củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là nền tảng quan trọng để Lâm Đồng phát triển bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Lâm Đồng trong việc hoàn thành

các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng thời, là năm đầu tiên tỉnh triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo chủ trương của Trung ương. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn; thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường, song với sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát hiệu quả của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



Thành công của Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng sau hợp nhất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đại hội đã xác định rõ mục tiêu, tầm nhìn, phương hướng phát triển trong giai đoạn mới; đồng thời, khẳng định quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới.

Đại hội không chỉ là sự kiện chính trị trọng đại mà còn là nơi hội tụ trí tuệ, ý chí và khát vọng của toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Những định hướng chiến lược được thông qua tại Đại hội là kim chỉ nam cho hành động, tạo niềm tin và động lực để toàn tỉnh bước vào giai đoạn phát triển mới với tâm thế chủ động, tự tin và trách nhiệm.

Bước vào năm 2026 với chủ đề hành động rõ ràng, quyết liệt; năm đầu tiên triển khai đồng bộ Nghị quyết của Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng được xác định với chủ đề: “Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển”. Đây là chủ đề bao quát, thể hiện tư duy phát triển hiện đại, phù hợp với

yêu cầu của thực tiễn và xu thế của thời đại.

Tăng cường kỷ cương là yêu cầu xuyên suốt nhằm xây dựng nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong bộ máy chính quyền; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đổi mới sáng tạo được xác định là động lực then chốt, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, từ đổi mới tư duy quản lý, cải cách thủ tục hành chính đến ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức.

Chủ động thích ứng là cách tiếp cận linh hoạt trước những biến động khó lường của tình hình thế giới và trong nước, từ biến đổi khí hậu, dịch bệnh, đến những thay đổi trong chuỗi cung ứng và thị trường. Đột phá phát triển là khát vọng vươn lên mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tập trung vào những lĩnh vực có lợi thế so sánh, tạo bước chuyển rõ nét về chất lượng tăng trưởng và đời sống Nhân dân.

Năm 2026, Lâm Đồng hướng tới phát triển nhanh, bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, nâng

cao đời sống Nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh và giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính.

Nhiều chỉ tiêu quan trọng được đặt ra: tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10%; GRDP bình quân đầu người 124 triệu đồng/người; tổng vốn đầu tư toàn xã hội hơn 134.000 tỷ đồng; phần đầu giải ngân 100% vốn đầu tư công, thu ngân sách tăng tối thiểu 10% so với năm 2025.

Trong lĩnh vực xã hội, tỉnh đặt mục tiêu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia trên 70%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế vượt 95%; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 1 - 1,5%, trong đó giảm 2 - 3% đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố để đạt chỉ tiêu 7,7 bác sĩ và 23,4 giường bệnh/vạn dân.

Bên cạnh đó, tỉnh chú trọng các mục tiêu về môi trường với tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 95% và 75% ở nông thôn; tỷ lệ che phủ rừng duy trì trên 46,78%. Công tác phát triển Đảng được tăng cường, với mục tiêu kết nạp đảng viên mới đạt ít nhất 3% tổng số đảng viên toàn tỉnh.

Năm 2026 cũng là năm tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ

chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đảm bảo dân chủ, an toàn và đúng pháp luật...

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Lâm Đồng đứng trước nhiều thuận lợi quan trọng. Đó là sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương; niềm tin của Nhân dân; tiềm năng tài nguyên phong phú; không gian phát triển được mở rộng; hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ; đội ngũ cán bộ ngày càng được chuẩn hóa. Cùng với đó là xu thế chuyển dịch kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, những lĩnh vực phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh.

Tuy nhiên, khó khăn, thách thức cũng không nhỏ. Quá trình hợp nhất đòi hỏi thời gian để thống nhất cơ chế, chính sách; sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng; áp lực về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên; yêu cầu cao về chất lượng nguồn nhân lực; cạnh tranh gay gắt trong thu hút đầu tư và phát triển du lịch. Những thách thức đó là phép thử đối với bản lĩnh lãnh đạo, năng lực

quản trị và tinh thần đoàn kết Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, điều quan trọng nhất chính là khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Lâm Đồng. Khát vọng ấy được hun đúc từ truyền thống cách mạng, từ tinh thần cần cù, sáng tạo của các thế hệ đi trước, từ niềm tin vào tương lai tươi sáng của quê hương.

Khát vọng không chỉ dừng lại ở mong muốn mà phải được cụ thể hóa bằng hành động, bằng những chương trình, dự án, giải pháp thiết thực. Đó là quyết tâm xây dựng Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá, có nền kinh tế xanh, hiện đại; đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; quốc phòng - an ninh được giữ vững; môi trường sinh thái được bảo vệ bền vững.

Con đường phía trước còn nhiều việc phải làm, nhiều khó khăn cần vượt qua. Nhưng với nền tảng đã được tạo dựng, với định hướng rõ ràng từ Đại hội lần thứ I, với tinh thần đổi mới,

kỷ cương và khát vọng phát triển, Lâm Đồng có đủ cơ sở để tin tưởng vào một tương lai tươi sáng.

Vì vậy, tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, đột phá phát triển trong năm 2026 sẽ là kim chỉ nam, tạo nền tảng đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng với vị thế trung tâm của vùng Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung Bộ và là điểm đến năng động, thân thiện trên bản đồ kinh tế - du lịch Việt Nam và khu vực.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, tận tụy vì công việc chung. Mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp là một chủ thể sáng tạo, một động lực của phát triển. Khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khi khát vọng chung được chuyển hóa thành hành động cụ thể, Lâm Đồng nhất định sẽ vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế xứng đáng trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Khát vọng Lâm Đồng hôm nay chính là niềm tin vào ngày mai - một Lâm Đồng phát triển, thịnh vượng, bền vững và đáng sống.



Đảng và Nhà xưa khác xưa

Xuân Bính Ngô đã về trên đất nước, quê hương. Xuân này, Đảng ta tròn 96 tuổi, thêm một lần đại hội - Đại hội XIV của Đảng. Mỗi lần kỷ niệm ngày sinh và mỗi lần đại hội, Đảng ta thêm trưởng thành cả về thành tựu, bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng nước ta.

Ngày 03/02/1930, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là bước ngoặt lịch sử, là mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc. 96 năm qua, từ Xuân 1930, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, do biết gắn trí tuệ khoa học giải phóng loài người với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, Đảng ta đã làm nên sức mạnh quật cường của toàn dân tộc, xây dựng niềm tin vào hiện thực của ước mơ: *"Như những con tàu giữa biển mênh mông / Còn xa đất, vẫn tin ngày cập bến"* (Tố Hữu - Như những con tàu).

KHUẤT MINH PHƯƠNG

Từ niềm tin ấy, cả dân tộc đoàn kết, bền lòng phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm nên cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước của Nhân dân lao động; tiến hành các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thu giang sơn về một mối và đưa cả nước tiến lên CNXH. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong 40 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ rệt diện mạo của đất nước, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ta ngày càng được cải thiện. *"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"* (Văn kiện Đại hội XIII của Đảng).

Suốt 96 năm qua, con đường đi lên của dân tộc đầy gian nan, đất nước có lúc ở tình thế vô vàn khó khăn, nhưng Đảng ta với bản lĩnh vững vàng, luôn trung thành với lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc đã thực sự

khiểm tốn, cầu thị, nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Vì vậy mà Nhân dân luôn tin yêu, ủng hộ, kiên trì đi theo sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Thực tiễn 96 năm qua chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Quá trình ấy, Đảng được tôi luyện, không ngừng trưởng thành, ngày càng giàu kinh nghiệm, bản lĩnh, trí tuệ, xứng đáng với sứ mệnh cheo lái con thuyền cách mạng Việt Nam. Tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng, chúng ta càng thấy rõ trách nhiệm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng là quãng thời gian đặc biệt khó khăn. Ảnh hưởng không tốt của đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, biến động quốc tế, những khó khăn về kinh tế, đứt gãy chuỗi nguồn cung, việc làm, những áp lực tài chính, ngân hàng tác động đặt ra cho chúng ta những bài toán hóc búa, đòi hỏi có lời giải thông qua những chính sách, giải pháp xử lý nhanh chóng, chính xác, có hiệu quả. Khó khăn, thách thức rất lớn, chúng ta đã vượt qua, về đích. Đất nước vẫn giữ được ổn định, xã hội vẫn giữ trật tự và niềm tin, các "mạch máu" kinh tế - sản xuất - lưu thông được khôi phục kịp thời.

Nhìn tổng thể, nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng chúng ta đã vượt qua thách thức bằng ý chí, nghị lực và sự đoàn kết; giữ vững ổn định để phát triển; kiên trì chinh chiến, hoàn thiện để đi nhanh hơn, vững chắc hơn. Đại hội XIII của Đảng đặc biệt nhấn mạnh 3 đột phá chiến lược về thể chế, nguồn nhân lực chất lượng cao và kết cấu hạ tầng hiện đại. Đồng thời, cũng nêu rõ 10 mối quan hệ lớn như nền tảng lý luận của đổi mới, nhất là quan hệ giữa đổi mới, ổn định, phát triển; giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa mở rộng dân chủ XHCN và tăng cường kỷ luật, kỷ cương...v.v...

Nét nổi bật của nhiệm kỳ khóa XIII là từ cuối 2024, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, tiến hành cuộc cách mạng triệt để, toàn diện, đồng bộ về tinh gọn bộ máy Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, tinh giản biên chế, sắp xếp địa giới hành chính. Bộ máy mới chính thức hoạt động từ 01/7/2025, đã và đang vận hành thông suốt, có hiệu lực, hiệu quả. Đó là một bước tiến rất quan trọng và đổi mới hệ thống chính trị với quyết tâm chính trị cao, chủ động sáng tạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Từ cuối 2024 đầu năm 2025, Bộ Chính trị ban hành nhiều Nghị quyết quan trọng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc

tế trong tình hình mới; xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; chiến lược năng lượng quốc gia; phát triển giáo dục - đào tạo; chăm sóc sức khỏe Nhân dân; phát triển văn hóa Việt Nam... Đây được xem là những vấn đề "trụ cột" tạo đà bứt phá mạnh mẽ trong phát triển đất nước, là cơ sở để Trung ương Đảng có những quyết sách tiếp theo đáp ứng những yêu cầu trong giai đoạn mới.

Trước thềm năm mới 2026 - năm khởi đầu nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng, Đại hội đánh dấu thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên thịnh vượng của dân tộc; trả lời phỏng vấn của Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Bí thư Tô Lâm chia sẻ: *"Mỗi kỳ Đại hội của Đảng đều là một dấu mốc quan trọng, nhưng với Đại hội XIV, ý nghĩa càng sâu sắc hơn, bởi chúng ta bước vào Đại hội trong một bối cảnh thế giới biến động rất nhanh, nhiều bất ổn, khó dự báo; trong khi đất nước sau nhiều thập niên đổi mới đã có cơ sở, tiềm lực và vị thế mới, đồng thời cũng đứng trước những yêu cầu phát triển mới, cao hơn, quyết liệt hơn. Đây là lúc chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tiễn, nhận diện đúng cơ hội và thách thức; tổng kết điều đã làm được, chỉ rõ điều còn vướng và quan trọng nhất là thống nhất ý chí, thống nhất hành động để đi tiếp cho vững vàng".* Theo Tổng Bí thư, có ba điểm lớn về tư tưởng chủ đạo và tầm nhìn chiến lược mà Đại hội lần này cần làm rõ và lan tỏa. Điểm thứ nhất là đoàn kết và niềm tin. Điểm thứ hai là kỷ cương và đột phá. Điểm thứ ba là phát triển vì con người và bằng tri thức. Tổng Bí thư nhấn

mạnh: Khát vọng "giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc" trước hết phải được đo bằng những điều rất đời thường: người dân có việc làm tốt hơn không, thu nhập có ổn định hơn không; có chỗ ở "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" không; con cái học hành có thuận lợi hơn không, người già có được nương tựa không, vùng khó khăn có được trợ giúp kịp thời không... Và muốn mọi cái đều "hơn" thì chúng ta phải coi tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực then chốt của mô hình tăng trưởng mới; đồng thời, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực xã hội, trong đó kinh tế tư nhân là động lực quan trọng.

Tổng Bí thư cho rằng: Tầm nhìn chiến lược của Đại hội cũng gắn với những mốc rất rõ: lựa chọn quyết sách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2030 và hiện thực hóa tầm nhìn đến 2045. Đó là những "mốc son" để phấn đấu, để mỗi ngày, mỗi địa phương, mỗi cơ quan và từng người dân đều thấy mình có phần việc cụ thể trong hành trình chung.

Đất nước, con người đón xuân trong tâm thế mới, mùa xuân của khát vọng Việt Nam trong quá trình tạo lực để vươn mình. Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với những cột mốc lịch sử vào 2030 và 2045, vừa là khát vọng của mọi công dân Việt Nam chân chính vừa là trăn trở tâm huyết trong việc tìm cách tạo thế và lực để đất nước bứt phá vươn lên "sánh vai với các cường quốc năm châu" như mong muốn của Bác Hồ lúc sinh thời.

ĐẢNG

nói bằng

ngôn ngữ của cuộc sống

HỒNG VĨNH

Suốt 96 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Sức mạnh ấy không chỉ đến từ đường lối đúng đắn, từ bản lĩnh chính trị vững vàng, mà còn từ một điều giản dị nhưng sâu sắc: Đảng luôn biết nói bằng ngôn ngữ của cuộc sống - ngôn ngữ của sự thật, của Nhân dân, của hành động.

Nói cho dân hiểu, làm cho dân tin

Ngôn ngữ của cuộc sống là ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng chân thật và giàu sức thuyết phục. Đó là thứ ngôn ngữ không xa vời, không sáo mòn, mà xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Khi Đảng nói bằng ngôn ngữ ấy, nghĩa là Đảng đang nói điều dân nghĩ, hiểu điều dân cần và hành động vì điều dân mong.

Ngay từ buổi đầu cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, đã căn dặn: *"Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn*

lần dân liệu cũng xong". Tư tưởng ấy là kim chỉ nam để Đảng luôn gắn bó máu thịt với dân. Ngôn ngữ của Đảng, vì thế, không chỉ là những lời kêu gọi, mà là tiếng nói của lòng dân, của đời sống thực tiễn.

Trong kháng chiến, Đảng nói bằng ngôn ngữ của tự do và độc lập: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Trong hòa bình, Đảng nói bằng ngôn ngữ của khát vọng phát triển: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Những lời nói ấy giản dị nhưng sâu sắc, bởi nó được hun đúc từ chính mồ hôi, nước mắt và niềm tin của hàng triệu con dân đất Việt.

Từ lý luận đến thực tiễn - Đảng nói để làm

Cái hay của Đảng không chỉ ở chỗ "nói hay", mà ở chỗ "nói để làm", "làm như đã nói". Mỗi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đều được hình thành từ việc tổng kết thực tiễn, kiểm nghiệm qua cuộc sống, phản ánh đúng hơi thở của thời đại.

Bước ngoặt Đổi mới năm 1986 là minh chứng rõ nhất. Khi đất nước đứng trước khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng đã dũng cảm "nhìn thẳng vào sự



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng thăm hỏi, động viên người dân xã D'ran nỗ lực vượt khó, tiếp tục vươn lên sau đợt thiên tai cuối năm 2025.



thật, nói rõ sự thật" với Nhân dân. Câu nói "Đổi mới hay là chết" - Là mệnh lệnh cấp thiết được đặt ra và từng bước được giải quyết cụ thể dưới thời Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh. Đây không chỉ là khẩu hiệu chính trị, mà là lời nói của trách nhiệm, của sự sống còn. Chính nhờ nói đúng tiếng nói của thực tiễn, Đảng đã khơi dậy sức mạnh sáng tạo của Nhân dân, mở ra thời kỳ phát triển rực rỡ của đất nước.

Từ đó đến nay, mỗi chương trình hành động, mỗi nghị quyết của Đảng, từ phát triển nông thôn mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, đến bảo vệ môi trường... đều mang dấu ấn rõ ràng của ngôn ngữ đời sống. Ngôn ngữ ấy không cao xa mà hiện hữu trong những con đường, ngôi trường, bệnh viện, cánh đồng, khu công nghiệp, làng nghề... nơi Nhân dân thực sự được thụ hưởng từ đường lối đúng đắn của Đảng.

Sức mạnh của sự chân thành, gắn gũi và phù hợp với thời đại

Điều khiến "ngôn ngữ cuộc sống" có sức lan tỏa sâu rộng là tính chân thành, giản dị và nhân văn, đó là Đảng nói bằng tiếng nói của con người, không mệnh lệnh, không giáo điều, mà là lời tâm tình, lời chia sẻ, lời động viên.

Ngày nay, khi xã hội phát triển mạnh mẽ, khi thông tin đa chiều và mạng xã hội tạo nên môi trường giao tiếp mới, thì yêu cầu đặt ra cho Đảng ta là phải nói sao cho gần, cho thật, cho dễ hiểu. Một lời nói thẳng thắn, một thông điệp rõ ràng, một hành động cụ thể có sức

thuyết phục hơn hàng trăm trang lý luận suông.

Trong các văn kiện gần đây, cách dùng từ của Đảng đã có sự thay đổi rõ rệt: ngắn gọn, thiết thực, giàu cảm xúc. Những cụm từ như "khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc", "lấy người dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và động lực phát triển", vừa thấm đẫm tính lý luận, vừa gần gũi, dễ đi vào lòng người - Đó là ngôn ngữ của niềm tin, của hy vọng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số mạnh mẽ, "ngôn ngữ của cuộc sống" cần được mở rộng về hình thức và phương thức truyền tải. Nếu trước đây, ngôn ngữ của Đảng chủ yếu được thể hiện qua nghị quyết, báo cáo, phát biểu, thì nay, đã được thể hiện qua hình ảnh, câu chuyện, mạng xã hội, nền tảng số - những nơi Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ đang hiện diện và tương tác mỗi ngày.

Một ví dụ sinh động là trong đại dịch COVID-19, những thông điệp "Ở nhà là yêu nước", "Mỗi người dân là một chiến sĩ"... nhanh chóng lan tỏa khắp không gian mạng, trở thành khẩu hiệu của ý chí và đoàn kết. Đó là lúc ngôn ngữ của Đảng hòa cùng nhịp sống của Nhân dân, không phải từ diễn đàn lớn, mà từ từng mái nhà, từng cộng đồng. Chính vì vậy, sức mạnh của Đảng trong thời đại mới không chỉ nằm ở chủ trương đúng, mà còn ở cách nói, cách truyền cảm hứng.

Lời nói đi đôi với việc làm - nền tảng của niềm tin

Suy cho cùng, nói bằng ngôn ngữ của cuộc sống không chỉ là nghệ thuật ngôn từ, mà

là văn hóa hành động. Dân tin Đảng không phải vì Đảng nói hay, mà vì Đảng nói thật, làm thật, sống thật. Khi lời nói của Đảng được thể hiện bằng việc làm cụ thể, kết quả thiết thực, thì đó chính là lúc "ngôn ngữ" trở thành "niềm tin".

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, yêu cầu nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Một cán bộ biết lắng nghe dân, nói năng giản dị, hành động quyết liệt, dám chịu trách nhiệm chính là "người phát ngôn sống động" nhất của Đảng. Ngược lại, nếu nói mà không làm, nói nhiều mà làm ít, thì dù lời hay đến đâu cũng không bền.

Trong thời đại ngày nay, khi thế giới biến đổi nhanh chóng, khi khoảng cách giữa lời nói và hành động có thể bị phóng đại bởi mạng xã hội, việc giữ vững ngôn ngữ của cuộc sống càng trở nên cấp thiết. Đó không chỉ là cách tuyên truyền, mà là linh hồn của Đảng, là sợi dây gắn bó giữa Đảng với Nhân dân - yếu tố quyết định sức mạnh và uy tín chính trị của Đảng cầm quyền.

Ngôn ngữ của cuộc sống là ngôn ngữ của Nhân dân, của chân lý, của thực tiễn. Giữ gìn và phát huy nó nghĩa là giữ cho Đảng luôn "ở trong dân, nói tiếng nói của dân, làm việc vì dân". Khi mỗi lời nói của Đảng đều xuất phát từ trái tim, được kiểm chứng bằng hành động, thì Nhân dân sẽ mãi đồng hành cùng Đảng trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh, hạnh phúc, văn minh, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới.

Đoàn kết toàn dân tộc

- CỘI NGUỒN CỦA Ý CHÍ, NIỀM TIN, SỨC MẠNH ĐỂ XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

 BÍCH HÒA

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đoàn kết toàn dân tộc luôn là giá trị cốt lõi, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, kết tinh thành sức mạnh vô địch giúp dân tộc ta vượt qua muôn vàn thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển nhanh, bền vững, hội nhập sâu rộng và chuyển đổi mạnh mẽ - đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục khẳng định vai trò là cội nguồn hình thành ý chí, củng cố niềm tin và kết tinh sức mạnh để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đoàn kết toàn dân tộc - giá trị bền vững được hun đúc qua lịch sử

Lịch sử Việt Nam là lịch sử của tinh thần gắn kết cộng đồng, của sự gắn bó máu thịt giữa cá nhân - gia đình - làng xã - quốc gia - dân tộc. Từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta đã sớm nhận thức sâu sắc rằng: Chỉ có đoàn kết mới tạo nên sức mạnh để tồn tại và phát triển. Chính tinh thần “bầu ơi thương lấy bí cùng”, “một cây làm chẳng nên non” đã trở thành nền tảng văn hóa - xã hội, nuôi dưỡng ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống đoàn kết được nâng lên tầm cao mới, trở thành đường lối chiến lược xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Thực tiễn cách mạng đã chứng minh, nhờ phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Nhân dân ta đã làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn kết toàn dân tộc - cội nguồn của ý chí và niềm tin trong kỷ nguyên mới

Kỷ nguyên mới đặt ra cho đất nước ta cả thời cơ lớn lẫn thách thức chưa từng có. Bên cạnh những thuận lợi từ hội nhập quốc tế, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, chúng ta cũng phải đối mặt với những vấn đề phức tạp như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các thách thức an ninh phi truyền thống, tác động của biến đổi khí hậu, già hóa dân số, phân hóa giàu nghèo, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh đó, đoàn kết toàn dân tộc chính là cội nguồn nuôi dưỡng ý chí tự lực, tự cường và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tương lai phát triển của đất nước. Khi Nhân dân đồng lòng, xã hội đồng thuận, mọi chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng sẽ được hiện thực hóa bằng hành động cụ thể; mọi khó khăn, thách thức đều có thể vượt qua.

Đoàn kết không chỉ là sự thống nhất về mục tiêu, lý tưởng, mà còn là sự tôn trọng khác biệt, phát huy vai trò, tiềm năng của mỗi giai tầng xã hội, mỗi dân tộc, tôn giáo, mỗi vùng miền, mỗi cá nhân trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Chính từ sự gắn kết ấy, niềm tin xã hội được củng cố, ý chí vươn lên được khơi dậy, tạo thành động lực tinh thần to lớn cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Đoàn kết toàn dân tộc - sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trong kỷ nguyên mới, sức mạnh của quốc gia không chỉ được đo bằng tiềm lực kinh tế hay quốc phòng, mà còn được thể hiện ở sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố

quyết định để kết nối, phát huy và nhân lên mọi nguồn lực, biến tiềm năng thành hiện thực, biến khát vọng thành hành động.

Phát huy đoàn kết toàn dân tộc là phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; lấy Nhân dân làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của mọi chính sách phát triển. Khi người dân được bảo đảm quyền lợi chính đáng, được lắng nghe và tham gia vào quá trình xây dựng, giám sát thực thi chính sách, thì sức mạnh xã hội sẽ được khơi thông, tạo nền tảng vững chắc cho ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững.

Đoàn kết toàn dân tộc còn là lá chắn vững chắc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng chống phá bằng nhiều hình thức tinh vi, việc củng cố khối đại đoàn kết, tăng cường “thể trận lòng dân” có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong thực tiễn hiện nay

Để đoàn kết toàn dân tộc thực sự trở thành cội nguồn của ý chí, niềm tin và sức mạnh trong kỷ nguyên mới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết; trọng tâm là tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hiện nay, dưới tác động đan xen, phức tạp và khó lường của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội



Đồng chí Phạm Thị Phúc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và đoàn công tác của tỉnh tặng quà cho cán bộ, Nhân dân Bón Bu Đăr, xã Quảng Trục, tỉnh Lâm Đồng.

thế giới và khu vực, yêu cầu đặt ra đối với công tác tuyên truyền, vận động ngày càng cao, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nguồn sức mạnh căn cốt bảo đảm sự vững vàng, chủ động và khả năng thích ứng của đất nước trước những biến động của thời cuộc. Trọng tâm của công tác này là tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và tinh thần đoàn kết; quán triệt sâu sắc, toàn diện các quan điểm, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; làm cho đoàn kết thực sự trở thành giá trị cốt lõi, nhận thức tự giác và hành động thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Cùng với đó, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần tạo đồng thuận xã hội bền vững. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn, củng cố niềm tin xã hội và khát vọng cống hiến cho Tổ quốc.

Đoàn kết toàn dân tộc là tài sản vô giá, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Trong kỷ nguyên mới, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là mệnh lệnh của lịch sử. Khi toàn dân đồng lòng, chung sức, chung niềm tin và khát vọng, chúng ta nhất định sẽ xây dựng thành công một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc, vững bước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Ngày 24/11

- NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM

BÍCH HỒNG

Văn hóa là cội nguồn sức mạnh tinh thần của dân tộc, là sợi dây bền chặt gắn kết cộng đồng và là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, văn hóa Việt Nam không ngừng được bồi đắp, hun đúc nên bản sắc riêng, góp phần tạo nên sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam trước mọi biến động của thời đại.

Nhận thức sâu sắc vai trò đặc biệt quan trọng đó, ngày 07/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó thống nhất **lấy ngày 24/11 hằng năm là Ngày Văn hóa Việt Nam**. Đây là quyết định mang ý nghĩa chính trị, lịch sử và xã hội sâu sắc, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, trở thành một trụ cột của phát triển đất nước.

Văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội

Nghị quyết số 80-NQ/TW khẳng định: Phát triển văn hóa và con người là nền tảng tinh thần, là nguồn lực nội sinh và là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Văn hóa không chỉ là lĩnh vực phản ánh đời sống xã hội mà còn có vai trò định hướng giá trị, xây dựng nhân cách con người, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao sức mạnh mềm của quốc gia.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh những thời cơ thuận lợi, văn hóa Việt Nam cũng đang đứng trước không ít thách thức như nguy cơ mai một bản sắc, sự xâm nhập của các giá trị lệch chuẩn, lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Chính vì vậy, việc dành một ngày mang tính biểu tượng để tôn vinh văn hóa, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của văn hóa là yêu cầu khách quan, cấp thiết.

Ngày 24/11 - dấu mốc lịch sử của nền văn hóa cách mạng Việt Nam

Việc lựa chọn ngày 24/11 làm Ngày Văn hóa Việt Nam không phải là sự lựa chọn ngẫu nhiên, mà xuất phát từ ý nghĩa lịch sử đặc biệt.

Ngày 24/11/1946, tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất - sự kiện quan trọng đánh dấu bước khởi đầu cho việc xây dựng nền văn hóa mới của nước Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa. Hội nghị quy tụ đông đảo trí thức, văn nghệ sĩ, nhà hoạt động văn hóa tiêu biểu trên cả nước, dưới sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ tư tưởng mang tính kim chỉ nam cho sự nghiệp phát triển văn hóa nước nhà: *"Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi"*. Câu nói ngắn gọn nhưng hàm chứa nội dung sâu sắc, khẳng định vai trò dẫn dắt, định hướng của văn hóa đối với sự phát triển của dân tộc và con người Việt Nam.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất năm 1946 không chỉ đặt nền móng cho đường lối văn hóa cách mạng Việt Nam, mà còn khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với độc lập dân tộc, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc chọn ngày 24/11 - ngày diễn ra hội nghị lịch sử này làm Ngày Văn hóa Việt Nam chính là sự tri ân, kế thừa và phát huy giá trị tư tưởng văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thế hệ đi trước.

Khẳng định vai trò trung tâm của văn hóa trong phát triển đất nước

Ngày Văn hóa Việt Nam 24/11 là dịp để toàn xã hội nhìn nhận đầy đủ, sâu sắc hơn vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Văn hóa không chỉ là di sản quá khứ cần được bảo tồn, mà còn là nguồn lực hiện tại và tương lai, góp phần trực tiếp vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

Thông qua Ngày Văn hóa Việt Nam, Đảng và Nhà nước gửi

đi thông điệp mạnh mẽ: Phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa; tăng trưởng phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội; hiện đại hóa phải song hành với giữ gìn bản sắc dân tộc. Đây cũng là dịp để tôn vinh những giá trị văn hóa tốt đẹp, những con người đang ngày đêm sáng tạo, gìn giữ và lan tỏa văn hóa Việt Nam trong đời sống xã hội.

Việc xác lập Ngày Văn hóa Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa biểu trưng mà còn có tác động thực tiễn sâu rộng. Ngày này, tạo điều kiện để các cấp, các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, giáo dục truyền thống, tôn vinh giá trị lịch sử và bản sắc dân tộc; đồng thời, khuyến khích Nhân dân tham gia sáng tạo, hưởng thụ văn hóa một cách lành mạnh, văn minh.

Đây cũng là dịp để mỗi cá nhân tự soi chiếu lại hành vi, lối sống của mình, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng và xã hội. Văn hóa không nằm ở những điều lớn lao, xa vời, mà bắt đầu từ cách ứng xử, từ đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của mỗi con người.

Việc lấy ngày 24/11 là Ngày Văn hóa Việt Nam theo Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị là một quyết định có ý nghĩa sâu sắc, vừa mang giá trị lịch sử, vừa thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Ngày 24/11 không chỉ nhắc nhở về cội nguồn tư tưởng văn hóa cách mạng Việt Nam, mà còn là lời hiệu triệu toàn xã hội chung tay xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong dòng chảy hội nhập và phát triển, Ngày Văn hóa Việt Nam sẽ trở thành điểm tựa tinh thần quan trọng, góp phần bồi đắp niềm tự hào dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, để văn hóa thực sự trở thành ánh sáng soi đường cho quốc dân đi, như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

15 CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

(Tiếp theo và hết)

 **THÀNH TÀI**

*** Ngày 20/7/1997, 99,59% cử tri cả nước đã đi bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa X.** Số lượng đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ này là 450 đồng chí. Đồng chí Nông Đức Mạnh được các đại biểu tiếp tục tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Quốc hội. Đến kỳ họp thứ 9, đồng chí Nguyễn Văn An được bầu làm Chủ tịch Quốc hội thay đồng chí Nông Đức Mạnh. Nhiệm kỳ này, Quốc hội đã tạo cơ sở pháp lý trong việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy nhà nước, đổi mới hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong Quốc hội khóa X, tỉnh Lâm Đồng 06 đại biểu: Trần Hà Anh, Nguyễn Hoài Bảo, Nguyễn Thị Kim Loan, Mo Lom Men (K'Men), Võ Minh Phương, Trần Thị Thảo; tỉnh Bình Thuận có 06 đại biểu: Mã Điền Cư, Trần Khán, Lê Thị Thanh Liên, Hồ Tiến Nghi, Hồ Dũng Nhật, Dụng Thị Minh Tâm.

*** Ngày 19/5/2002, 99,73% cử tri cả nước đã đi bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI.** Có 498 đại biểu trúng cử vào Quốc hội nhiệm kỳ này. Tại kỳ họp thứ nhất, các đại biểu đã tín nhiệm bầu đồng chí Nguyễn Văn An tiếp tục làm Chủ tịch Quốc hội khóa XI. Đến kỳ họp thứ 9, đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Chủ tịch Quốc hội thay đồng chí Nguyễn Văn An. Nhiệm kỳ này, Quốc hội đã ban hành nhiều luật mới, tạo hành lang pháp lý để phát triển đất nước. Công tác đối ngoại của Quốc hội khóa này tiếp tục được tăng cường với sự thành công của một loạt các hoạt động ngoại giao, tổ chức hội nghị quốc tế... Trong Quốc hội khóa XI, tỉnh Lâm Đồng có 08 đại biểu: Bùi Trung Chính, Huỳnh Đức Hòa, Ma Nuôi Ta In, KGLéo, Đỗ Hoài Nam, Lê Thanh Phong, Võ Minh Phương, Đặng Đức Trạch; tỉnh Bình Thuận có 07 đại biểu: Mã Điền Cư, Nguyễn Ngọc Hai, Châu Thị Lê, Đào Xuân Nay, Quách Lê Thanh, Huỳnh Văn Tí, Lê Quốc Trung.





*** Ngày 20/5/2007, có 99,64% cử tri cả nước đi bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XII.** Kết quả bầu được 493 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, các đại biểu đã tiếp tục tín nhiệm bầu đồng chí Nguyễn Phú Trọng làm Chủ tịch Quốc hội. Nhiệm kỳ này, Quốc hội ban hành 68 luật cùng với 3 dự án: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phòng, chống mua bán người và Luật kiểm toán độc lập. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII rút ngắn thời gian hoạt động 01 năm để trùng thời gian với bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp năm 2011. Trong Quốc hội khóa XII, tỉnh Lâm Đồng có 06 đại biểu: Ya Duck, Lê Văn Học, Đặng Thị Nga, Lê Thanh Phong, Võ Minh Phương, Nguyễn Bá Thuyền; tỉnh Bình Thuận có 07 đại biểu: Nguyễn Văn Đông, Trương Quang Hai, Lương Văn Hải, Hà Minh Huệ, Đào Xuân Nay, Nguyễn Văn Phúc, Huỳnh Văn Tí; tỉnh Đắk Nông có 06 đại biểu: Lương Phan Cừ, Võ Văn Đủ, Hồ Nghĩa Dũng, Bùi Thị Hòa, Điểu K'Ré, Thị Trãi.

*** Ngày 22/5/2011, 99,51% cử tri cả nước đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa XIII;** đây cũng là lần đầu tiên, cử tri cả nước tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016) trong cùng một ngày. Cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp với 500 đại biểu Quốc hội được bầu. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã bầu đồng chí Nguyễn Sinh Hùng làm Chủ tịch. Đến ngày 31/3/2016, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân được bầu

làm Chủ tịch Quốc hội thay đồng chí Nguyễn Sinh Hùng. Đây là nữ chính khách Việt Nam đầu tiên giữ cương vị này, đồng thời, là Chủ tịch Quốc hội đầu tiên thực hiện quy định tuyên thệ khi nhận chức. Nhiệm kỳ này, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp năm 2013; tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; về đối ngoại, đăng cai tổ chức Đại hội đồng lần thứ 132 của Liên minh nghị viện thế giới, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong Quốc hội khóa XIII, tỉnh Lâm Đồng có 07 đại biểu: Nguyễn Thu Anh, Ya Duck, Lê Văn Học, Trương Thị Mai, Touneh Drong Minh Thắm, Nguyễn Bá Thuyền, Vũ Công Tiến; tỉnh Bình Thuận có 07 đại biểu: Vũ Hải, Hà Minh Huệ, Lê Đức Lâm, Ngô Đức Mạnh, Đỗ Ngọc Niễn, Nguyễn Thị Phúc, Huỳnh Văn Tí; tỉnh Đắk Nông có 06 đại biểu: Lê Diễn, Tôn Thị Ngọc

Hạnh, K KRáh, Trần Đình Long, Điểu K Rủ, Nguyễn Đức Vinh.

*** Ngày 22/5/2016, hơn 67 triệu cử tri cả nước đã tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021** tại 91.476 tổ bầu cử. Thành công của cuộc bầu cử là cơ sở để kiện toàn tổ chức, nhân sự bộ máy nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021, tạo tiền đề tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. 494 đại biểu được bầu cơ bản bảo đảm yêu cầu về số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng. Tại Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XIV (tháng 7/2016), bà Nguyễn Thị Kim Ngân tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa XIV. Trong suốt nhiệm kỳ, các đại biểu đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đại



Cử tri tiến hành làm thủ tục để nhận phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.





Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được ấn định vào 15/3/2026.

biểu nhân dân, tích cực tham gia và thực sự trở thành trung tâm hoạt động của Quốc hội. Trong Quốc hội khóa XIV, tỉnh Lâm Đồng có 05 đại biểu: Nguyễn Văn Hiến, Trương Thị Mai, K'Nhiều, Nguyễn Tạo, Đoàn Văn Việt; tỉnh Bình Thuận có 06 đại biểu: Huỳnh Thanh Cảnh, Nguyễn Hồng Hải, Bồ Thị Xuân Linh, Ngô Đức Mạnh, Trần Hồng Nguyên, Nguyễn Thị Phúc; tỉnh Đắk Nông có 06 đại biểu: K Choi, Ngô Thanh Danh, Nguyễn Trường Giang, Ka Hoa, Bùi Thanh Sơn, Võ Đình Tín.

*** Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV (nhiệm kỳ 2021 - 2026) diễn ra vào ngày 23/5/2021, đồng thời với bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp,** nhằm bầu ra cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong bối cảnh cả nước chống dịch COVID-19 và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cuộc bầu cử thành công, 499 đại biểu trúng cử, khẳng định niềm tin của Nhân dân và đảm bảo tiêu chuẩn, chất

lượng đại biểu, sau đó nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được rút ngắn để chuẩn bị cho cuộc bầu cử khóa XVI vào năm 2026. Tại Kỳ họp thứ Nhất Quốc hội khóa XV (tháng 7/2021), ông Vương Đình Huệ đã được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa XV. Đến tháng 5/2024, ông Trần Thanh Mẫn được bầu làm Chủ tịch Quốc hội Khóa XV. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã diễn ra thành công tốt đẹp, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân. Thành công của cuộc bầu cử có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Thắng lợi của cuộc bầu cử là tiền đề để xây dựng, củng cố và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện các quy định của Hiến pháp 2013

trong thời kỳ mới. Trong nhiệm kỳ này, tỉnh Lâm Đồng có 20 đại biểu Quốc hội khóa XV: Trịnh Thị Tú Anh, Ngô Thanh Danh, Lâm Văn Đoàn, Nguyễn Trường Giang, Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Văn Hiến, Lê Quang Huy, Y Thanh Hà Niê Kđăm, Phạm Thị Kiều, Bồ Thị Xuân Linh, Dương Khắc Mai, Trần Hồng Nguyên, K'Nhiều, Đặng Hồng Sỹ, Nguyễn Tạo, Nguyễn Hữu Thông, Phạm Nam Tiến, Phan Đình Trạc, Trần Đình Văn, Phạm Thị Hồng Yến.

*** Kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2026 - 2031)** sẽ diễn ra vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, được tổ chức trong bối cảnh đặc biệt: Sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính. Việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính sẽ tạo ra những thay đổi căn bản về địa giới, quy mô dân số, và cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước tại địa phương. Do đó, công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử sẽ phải đổi mới với nhiều thách thức mới, nhất là trong việc xác định lại khu vực bầu cử, phân bổ số lượng đại biểu tại các đơn vị hành chính mới, và chuẩn bị nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ là dịp để lựa chọn những đại biểu tiêu biểu, đủ năng lực và phẩm chất, mà còn là bước cụ thể hóa việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước sau sáp nhập, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật.

Đảm bảo cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân

 THU THÚY

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của đất nước, có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị - xã hội, thể hiện sâu sắc quyền làm chủ của Nhân dân; đồng thời, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Việc tổ chức thành công cuộc bầu cử không chỉ là yêu cầu chính trị, pháp lý mà còn là thước đo sinh động về mức độ dân chủ, kỷ cương, đoàn kết và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Nhằm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác bầu cử, ngày 16/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu tổ chức cuộc bầu cử bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, tạo không khí



Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

phấn khởi, thực sự trở thành ngày hội của toàn dân; đồng thời, lựa chọn được những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân.

Trên cơ sở đó, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo Nghị quyết, ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại

biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được ấn định vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Đây là mốc thời gian quan trọng, tạo điều kiện để các cấp, các ngành chủ động chuẩn bị chu đáo, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tiến độ và chất lượng của toàn bộ quy trình bầu cử.

Cuộc bầu cử không chỉ mang ý nghĩa lựa chọn nhân sự cho nhiệm kỳ mới mà còn có vai trò định hướng, dẫn dắt quá trình phát triển của đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

Tại tỉnh Lâm Đồng, để cụ thể hóa sự lãnh đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 23/9/2025 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc chuẩn bị và tổ chức cuộc bầu cử; đồng thời yêu cầu phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, chặt chẽ từ tỉnh đến cơ sở.

Căn cứ vào phân bổ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Lâm Đồng được bầu 17 đại biểu Quốc hội, trong đó có 9 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương và 8 đại biểu do Trung ương giới thiệu, được bầu tại 6 đơn vị bầu cử. Cơ cấu đại biểu Quốc hội của tỉnh được xác định theo hướng bảo đảm tính đại diện rộng rãi, hài hòa giữa các lĩnh vực, thành phần xã hội, bao gồm lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, đại biểu chuyên trách, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tôn giáo, lực lượng vũ trang, cùng đại diện lĩnh vực khoa học - giáo dục. Điều này thể hiện rõ tinh thần dân chủ, bình đẳng và trách nhiệm trong việc lựa chọn những người đủ đức, đủ tài, đủ uy tín để đại diện cho Nhân dân tại cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Song song với công tác hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, việc chuẩn bị nhân sự đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

nhiệm kỳ 2026 - 2031 cũng được triển khai nghiêm túc, bài bản, đúng quy định của pháp luật. Theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Lâm Đồng có 38 đơn vị bầu cử. Số lượng đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ tới là 85 người; trong đó, 47 đại biểu công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, chiếm 55,29% và 38 đại biểu công tác tại các xã, phường, đặc khu, chiếm 44,71%. Cơ cấu này nhằm bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa đại biểu cấp tỉnh và cơ sở, giữa hoạch định chính sách và thực tiễn đời sống, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ mới.

Tại Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất, các đại biểu đã thống nhất giới thiệu 153 người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh. Sau ba vòng hiệp thương theo đúng trình tự, thủ tục luật định, danh sách chính thức sẽ được chốt với tối thiểu 133 người để bầu lấy 85 đại biểu. Theo dự kiến, cơ cấu đại biểu được phấn đấu bảo đảm các tiêu chí quan trọng như: tối thiểu 9,77% là người dân tộc thiểu số, 35,34% là nữ, 10,53% ngoài Đảng, 15,04% dưới 40 tuổi và 30,08% là đại biểu tái cử. Đây là những con số thể hiện rõ tinh thần đổi mới, dân chủ, bao trùm, bảo đảm sự tham gia ngày càng rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân vào bộ máy quyền lực nhà nước ở địa phương.

Để cuộc bầu cử thực sự dân chủ, bình đẳng và đúng pháp luật, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tổ chức hai Hội nghị hiệp thương tiếp theo theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Quá

trình hiệp thương được tiến hành công khai, minh bạch, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời, bảo đảm việc lựa chọn, giới thiệu người ứng cử diễn ra khách quan, công tâm, đúng tiêu chuẩn, điều kiện.

Bên cạnh công tác nhân sự, việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về bầu cử; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để Nhân dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình cũng là những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Các hoạt động tuyên truyền cần đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân và niềm tự hào của mỗi cử tri khi tham gia bầu cử.

Với sự lãnh đạo sát sao của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung chắc chắn được tổ chức thành công tốt đẹp. Cuộc bầu cử sẽ thực sự là ngày hội của toàn dân, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

NGÀNH Y

những bước chân *thâm* *lặng*

 PHẠM ĐỨC LỘC



Đội ngũ y, bác sĩ Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng chạy tim - phổi nhân tạo ngoài cơ thể cho bệnh nhân.

Có những sự hy sinh không cần đến tiếng súng, có những người anh hùng không mặc chiến bào nhưng vẫn hàng ngày chiến đấu trong một cuộc chiến không tiếng súng để giành giật sự sống từ tay tử thần. Nhân kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02, chúng ta cùng nhìn lại những giá trị cốt lõi đã kiến tạo nên vẻ đẹp cao quý của ngành Y - nơi sự tận hiến luôn được thấp sáng bởi cả lý trí và trái tim.

Hàng ngàn năm qua, dù ở bất cứ đâu trên thế giới, mỗi

người khi bước chân vào ngành y đều phải khắc cốt ghi tâm Lời thề Hippocrates. Đó không chỉ là một nghi thức trang trọng, mà là một cam kết đanh thép về đạo đức, trách nhiệm và sự tận hiến.

Nếu Lời thề Hippocrates là nền tảng của y đức thế giới, thì tại Việt Nam, tư tưởng ấy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng tầm thành triết lý sống gần gũi và sâu sắc. Cách đây 71 năm, ngày 27/2/1955, trong hội nghị cán bộ y tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi một bức thư chứa đựng

những tư tưởng cốt lõi mà cho đến nay vẫn là kim chỉ nam cho mọi thể hệ thầy thuốc. Bác viết:

Trước hết là phải thật thà đoàn kết - Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích. Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ Nhân dân.

Thương yêu người bệnh - Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. "Lương y phải như từ mẫu", câu nói ấy rất đúng.

Xây dựng một nền y học của ta - Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như



các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của Nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng.

Trong Bức thư ấy, lời căn dặn “Lương y phải như từ mẫu” không chỉ là khẩu hiệu, mà là tiêu chuẩn để mỗi cán bộ y tế soi mình. Bác không chỉ yêu cầu về chuyên môn, mà còn nhắc nhở về đạo đức, về sự đoàn kết và lòng thương yêu và trách nhiệm. Bác nhấn mạnh rằng người cán bộ y tế cần phải thương yêu, chăm sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, đau đớn cũng như mình đau đớn. Lời dạy này đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử ngành y tế Việt Nam, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Bác Hồ đối với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân và sự phát triển của ngành y tế Việt Nam.

Nếu được hỏi về sự hy sinh của ngành Y, có lẽ câu trả lời không nằm ở những câu từ hoa mỹ, mà nằm ở:

Màu áo blouse bạc màu, những nếp nhăn hiện trên gương mặt sau những ca mổ kéo dài hàng chục tiếng đồng hồ, những chuyến bay hồi hải vận chuyển mô, tạng của người hiến tạng để hồi sinh những cuộc đời đang chờ đợi, những đêm trắng trực chiến trong phòng ICU giặt từng khoảnh khắc để hồi sinh nhịp đập và hơi thở cho bệnh nhân hay những bước đi, bước chân vội vã trong phòng bệnh, hành lang bệnh viện khi “quy trình báo động đỏ” kích hoạt

để từng giây, từng phút giành giật sự sống cho bệnh nhân khi chuyển sang trạng thái nguy kịch và là những khoảnh khắc chia ly gia đình để dẫn thân vào tâm dịch hoặc công tác vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Và nhất trong đại dịch COVID-19 vừa qua, cuộc chiến chống COVID-19 đã lấy đi sức người, sức của, mồ hôi, nước mắt và thậm chí cả sinh mạng của biết bao người. Trong guồng quay của cuộc chiến cam go này, khó có ngôn ngữ nào có thể diễn tả hết được những nhọc nhằn, gian nan, vất vả của đội ngũ tuyến đầu chống dịch, đặc biệt là cán bộ, nhân viên ngành y tế. Sự hy sinh thầm lặng của những “Chiến sỹ áo trắng” thật đáng ngưỡng mộ và trân trọng, họ phải gác lại chuyện gia đình, những bữa cơm ăn vội, những đêm không ngủ để truy vết, lấy mẫu, thực hiện chiến dịch tiêm chủng chống dịch vì nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, bảo vệ sự an nguy của người bệnh và sự hy sinh thầm lặng đó mang lại sức khỏe và sự an tâm cho cộng đồng.

Nghề Y là một nghề đặc biệt, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn tôn vinh, là nghề có sứ mệnh cao cả bảo vệ sinh mạng con người, sức khỏe của Nhân dân và là sức mạnh của Quốc gia. Trong suốt 71 năm qua, toàn ngành Y tế Việt Nam, trong đó có Y tế của tỉnh Lâm Đồng đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không ngừng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cao cả được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó;

đóng góp quan trọng vào những thành quả trong từng giai đoạn cách mạng của dân tộc, để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Tại tỉnh Lâm Đồng, với sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng: Các chỉ tiêu y tế cơ bản được cải thiện qua các năm. Việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, quan điểm, định hướng của Đảng được đồng bộ, thống nhất. Hệ thống y tế được hoàn thiện. Chất lượng dịch vụ y tế và năng lực y tế dự phòng đã được nâng cao. Đội ngũ nhân lực y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng nhanh, ước đạt 95% dân số, đạt 7,5 bác sỹ/vạn dân, đạt 23 giường bệnh/vạn dân, Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95% năm 2025.

Nhân ngày 27/02, xin được gửi lời tri ân chân thành nhất tới những “chiến sỹ áo trắng” trên khắp cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Tin tưởng rằng, bằng ý đức, trí tuệ và trái tim tận hiến những “chiến sỹ áo trắng” hôm nay sẽ tiếp tục viết nên những câu chuyện lặng thầm mà cao quý, luôn giữ vững tay nghề và tâm sáng, để tiếp tục viết tiếp những chương sử vẻ vang của ngành Y tế nước nhà, xứng đáng với niềm tin của Bác và lời thể danh giá mà mình đã chọn.

NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3

TÔN VINH PHẢI ĐẸP,

Khẳng định vai trò phụ nữ trong Sự nghiệp phát triển đất nước

 HOÀNG ANH

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 không chỉ là dịp tôn vinh vẻ đẹp, phẩm chất cao quý và những đóng góp to lớn của phụ nữ, mà còn mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, thể hiện rõ quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng về vai trò, vị trí của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng. Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương những năm qua cho thấy, việc phát huy tiềm năng, trí tuệ và bản lĩnh của phụ nữ đã và đang trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và hướng tới phát triển bền vững.

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 ra đời từ phong trào đấu tranh kiên cường của phụ nữ lao động vì quyền lợi, bình đẳng và tiến bộ xã hội, dần trở thành biểu tượng toàn cầu của khát vọng giải phóng con người, trong đó có giải phóng phụ nữ. Trải qua hơn một thế kỷ, ngày 8/3 không chỉ là sự kiện mang ý nghĩa xã hội - nhân văn, mà còn



Cán bộ, công chức Hội LHPN tỉnh Lâm Đồng hưởng ứng Tuần lễ áo dài năm 2025.

là dấu mốc chính trị khẳng định vai trò của phụ nữ trong tiến trình phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc.

Ở Việt Nam, ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn đặc biệt quan tâm đến công tác phụ nữ, coi đây là một bộ phận hữu cơ của chiến lược cách mạng và chiến lược phát triển con người.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh, ở bất kỳ giai đoạn nào, phụ nữ luôn là lực lượng quan trọng, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh vai trò to lớn của phụ nữ đối với vận mệnh dân tộc. Người khẳng

định: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Tư tưởng đó không chỉ là sự tôn vinh mang giá trị nhân văn sâu sắc, mà còn là định hướng chính trị quan trọng, đặt phụ nữ vào vị trí trung tâm của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Quan điểm của Bác về vai trò của phụ nữ được Đảng ta kế thừa, phát triển và thể chế hóa trong nhiều nghị quyết, chỉ thị và chiến lược lớn. Tiêu biểu là Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, tỉnh Lâm Đồng đã cụ thể hóa bằng nhiều chương trình, đề án, kế hoạch hành động thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đến năm 2025, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp của tỉnh đạt khoảng 18 - 20%; tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 30%, một số địa phương vượt mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

Trong lĩnh vực kinh tế, phụ nữ Lâm Đồng chiếm trên 45% tổng số lao động trong khu vực nông nghiệp - lĩnh vực trụ cột của tỉnh. Phụ nữ tham gia ngày càng sâu vào các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của nông sản địa phương. Toàn tỉnh hiện có trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa

do phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ; hàng nghìn hộ kinh doanh cá thể do phụ nữ đứng tên hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và giải quyết việc làm.

Các phong trào “Phụ nữ khởi nghiệp”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được triển khai sâu rộng, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Thực tiễn cho thấy, nhiều mô hình kinh tế do phụ nữ làm chủ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, mà còn lan tỏa tinh thần tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, phụ nữ Lâm Đồng tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc. Đặc biệt, trong công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình, trẻ em và người yếu thế, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn tỉnh hằng năm triển khai hàng nghìn hoạt động thiết thực, huy động hàng chục tỷ đồng cho các chương trình giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Lâm Đồng là tỉnh có địa bàn rộng, đa dân tộc, trong đó phụ nữ dân tộc thiểu số chiếm gần 25% tổng số phụ nữ toàn tỉnh. Vì vậy, việc chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số học tập, lao động và phát triển có ý nghĩa chiến lược lâu dài, không chỉ về kinh tế - xã

hội, mà còn về ổn định chính trị và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, nơi nào phụ nữ được tạo điều kiện học tập, lao động, cống hiến và phát triển, nơi đó gia đình ổn định, cộng đồng gắn kết, xã hội phát triển hài hòa. Do đó, tôn vinh phái đẹp trong Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 không chỉ là sự ghi nhận những đóng góp đã qua, mà còn là đầu tư cho tương lai, đầu tư cho con người, cho chất lượng tăng trưởng và cho sự bền vững lâu dài của xã hội.

Trong bối cảnh mới, công tác phụ nữ ở Lâm Đồng cần tiếp tục được đổi mới theo hướng thực chất, hiệu quả hơn. Trọng tâm là hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc; gắn việc tôn vinh phụ nữ với các phong trào thi đua yêu nước và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 không chỉ là dịp tri ân, tôn vinh phái đẹp, mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc về trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ và phẩm chất cao đẹp của phụ nữ. Phát huy vai trò phụ nữ chính là phát huy nguồn lực con người - nhân tố quyết định sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước và của tỉnh Lâm Đồng, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.



NGÀY QUỐC TẾ HẠNH PHÚC -

Nâng cao chất lượng sống của Nhân dân

 **HOÀNG KHÔI**

Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3) là thông điệp mang tính toàn cầu về một mô hình phát triển tiến bộ, trong đó con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Đối với Việt Nam, quan điểm này có sự tương đồng sâu sắc với tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối nhất quán của Đảng về xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người vừa là sản phẩm của lịch sử, vừa là chủ thể sáng tạo lịch sử. Sự phát triển xã hội xét đến cùng phải hướng tới giải phóng con người, tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo quan điểm

đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán xác định mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng là không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân. Từ Đại hội VI đến Đại hội XIV, nội hàm của khái niệm phát triển ngày càng được mở rộng, chuyển mạnh từ tư duy tăng trưởng thuần túy sang phát triển toàn diện, bao trùm, bền vững, lấy con người làm trung tâm.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định “Hạnh phúc của

Nhân dân là thước đo cho mọi chủ trương, chính sách”, coi đây là điểm mới quan trọng, đưa “hạnh phúc” lên tầm mục tiêu, thước đo quốc gia, không chỉ là nâng cao thu nhập mà còn hướng đến phát triển con người toàn diện (trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần), coi “chỉ số hạnh phúc của người dân chính là chỉ số hạnh phúc của đất nước”, thể hiện tư duy đổi mới toàn diện, lấy con người làm trung tâm phát triển

Việc Liên hợp quốc lựa chọn ngày 20/3 hằng năm là Ngày Quốc tế Hạnh phúc xuất phát từ nhận thức chung của cộng đồng quốc tế: Tăng trưởng kinh tế đơn thuần không đủ bảo đảm sự phát triển bền vững nếu không gắn với hạnh phúc và phúc lợi

của con người. Chỉ số hạnh phúc quốc gia (GNH), chỉ số phát triển con người (HDI) ngày càng được coi trọng, bổ sung cho các chỉ tiêu kinh tế truyền thống.

Đối với Việt Nam, tinh thần của Ngày Quốc tế Hạnh phúc có sự tương đồng sâu sắc với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Đó là mô hình phát triển đặt lợi ích của con người và cộng đồng lên trên hết, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, giữa phát triển vật chất với bồi đắp các giá trị văn hóa, đạo đức và môi trường sống.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng xác định rõ phát triển kinh tế - xã hội phải hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng sống và hạnh phúc của Nhân dân, coi đây là tiêu chí quan trọng đánh giá năng lực lãnh đạo và hiệu quả quản lý của cả hệ thống chính trị.

Trong năm 2025, mặc dù chịu tác động không nhỏ của thiên tai và yêu cầu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Lâm Đồng vẫn duy trì được nền tảng phát triển tương đối ổn định. GRDP bình quân đầu người ước đạt 105,24 triệu đồng/người/năm, vượt kế hoạch đề ra; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 116.550 tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm trước. Những kết quả này không chỉ phản ánh sức bật của nền kinh tế địa phương, mà còn tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư cho các lĩnh vực xã hội, an sinh và phúc lợi công cộng.

Lĩnh vực dịch vụ - du lịch tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng, với 20,768 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt khoảng 56.800 tỷ đồng. Không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, du lịch còn lan tỏa lợi ích đến nhiều khu vực dân cư, đặc biệt là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó cải thiện sinh kế, tạo việc làm và nâng cao mức sống cho người dân.

Hạnh phúc của Nhân dân trước hết được bảo đảm bằng một hệ thống an sinh xã hội vững chắc, bao trùm và nhân văn. Tỉnh Lâm Đồng đã triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công và nhóm yếu thế.

Năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều toàn tỉnh tiếp tục giảm 0,73%, vượt chỉ tiêu đề ra; gần 70.000 lao động được giải quyết việc làm, trong đó có hơn 1.400 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Những con số này phản ánh nỗ lực không ngừng của tỉnh trong việc tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập và khả năng tự chủ của người dân.

Trong lĩnh vực y tế, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95% dân số, với 7,5 bác sĩ và 23 giường bệnh trên mỗi vạn dân; hệ thống y tế cơ sở từng bước được củng cố, góp phần bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của Nhân dân - một quyền cơ bản gắn liền với hạnh phúc con người.

Bên cạnh các yếu tố kinh tế và an sinh, hạnh phúc của Nhân dân còn được hình thành từ

môi trường sống an toàn, trong lành và đời sống văn hóa phong phú. Lâm Đồng duy trì tỷ lệ che phủ rừng khoảng 46,78%, thuộc nhóm cao của cả nước; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị đạt trên 90%, góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường sinh thái.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục được triển khai sâu rộng. Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có 80/103 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tạo chuyển biến rõ nét về không gian sống, hạ tầng xã hội và chất lượng đời sống văn hóa ở khu vực nông thôn.

Thực tiễn phát triển của tỉnh Lâm Đồng khẳng định một luận điểm có ý nghĩa lý luận sâu sắc, khi hạnh phúc và chất lượng sống của Nhân dân được đặt ở vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, thì tăng trưởng kinh tế sẽ mang tính bền vững hơn, xã hội ổn định hơn và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố.

Ngày Quốc tế Hạnh phúc không chỉ mang ý nghĩa biểu trưng, mà còn là dịp để nhìn nhận, đánh giá và tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển theo hướng nhân văn, tiến bộ. Với quyết tâm chính trị cao và định hướng phát triển đúng đắn, Lâm Đồng đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một xã hội phát triển hài hòa, bền vững, nơi mỗi người dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển và cảm nhận rõ ràng hơn hạnh phúc trong cuộc sống hằng ngày.

BỒI DƯỠNG LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, NUÔI DƯỠNG ƯỚC MƠ, HOÀI BÀO, KHÁT VỌNG VƯƠN LÊN VÀ TINH THẦN TRÁCH NHIỆM CỦA THẾ HỆ TRẺ ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC VÀ XÃ HỘI

THANH TUẤN - ANH TIẾN

Trong suốt sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới thế hệ trẻ - lực lượng giữ vai trò quan trọng đối với tương lai đất nước. Người khẳng định: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”. Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng phải chăm lo giáo dục, đào tạo thanh niên thành những người kế tục sự nghiệp cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”, coi việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn đánh giá cao vị trí, vai trò của thanh niên

trong các giai đoạn cách mạng, từ đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển con người, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Công tác thanh niên được xác định là vấn đề sống còn của dân tộc, quyết định sự thành bại của cách mạng; xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh chính là xây dựng đội hậu bị tin cậy của Đảng.

Đảng ta khẳng định: Sự thành công của công cuộc đổi mới, vị thế của đất nước trong

thế kỷ XXI và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam phụ thuộc phần lớn vào lực lượng thanh niên và công tác bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ trẻ.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của các thế hệ đi trước, trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, thanh niên tiếp tục là lực lượng xung kích trên mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Nhiều phong trào hành động cách mạng như “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, “Nghĩa tình biên giới, hải đảo” đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Nhiều trí thức trẻ, sinh viên, đội hình tình nguyện không quản khó khăn, gian khổ, đến vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo để dạy học, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ phát triển kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Những cống hiến đó khẳng định thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.



Thanh niên hăng hái lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

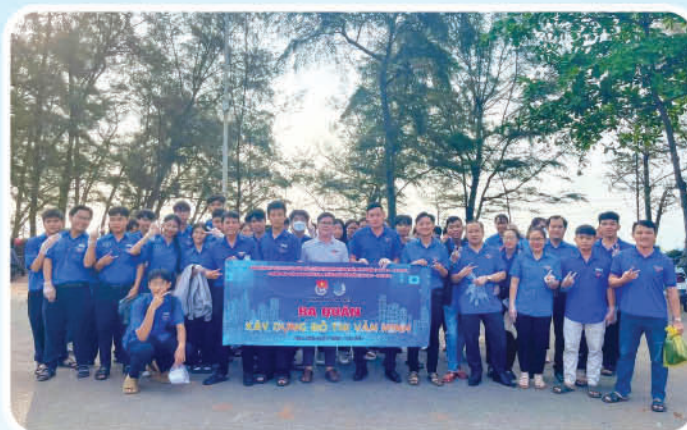
Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, thanh niên hiện nay cũng đang đối mặt với nhiều thách thức. Tác động của mặt trái kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hóa và sự bùng nổ của mạng xã hội khiến một bộ phận thanh, thiếu niên có biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách

mạng, sống thực dụng, thiếu trách nhiệm xã hội; thậm chí bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo thực hiện hành vi trái pháp luật. Bên cạnh đó, công tác giáo dục của tổ chức Đoàn ở một số nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa bền vững.

Trong bối cảnh đó, việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng cống hiến và nâng cao tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước và xã hội là yêu cầu cấp thiết. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: tương lai vẻ vang của dân tộc phụ thuộc phần lớn vào sự học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ hôm nay.

Để phát huy vai trò của thanh niên trong giai đoạn cách mạng mới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức, nhất là tổ chức Đoàn, về vị trí, vai trò của thế hệ trẻ.



Thanh niên ra quân "xây dựng đô thị văn minh".

Thanh niên là lực lượng đông đảo, giàu nhiệt huyết, sáng tạo, có khả năng đảm nhận những nhiệm vụ khó khăn, gian khổ. Vì vậy, các cấp cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của thanh niên, từ đó có cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy sức trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục chính trị, tư tưởng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần tiếp tục khẳng định vai trò là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên; chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đồng thời, tăng cường trang bị cho thanh niên kỹ năng nhận diện, đấu tranh với thông tin xấu độc, nâng cao văn hóa sử dụng mạng xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, xung kích,

sáng tạo của thanh niên.

Cần tạo điều kiện để thanh niên đi đầu trong học tập, lao động, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; tích cực tham gia các phong trào tình nguyện vì cộng đồng, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, đến những nơi Tổ quốc cần với tinh thần "đâu

cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên".

Thứ tư, xây dựng môi trường thuận lợi để phát triển toàn diện và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên.

Tạo điều kiện để thanh niên rèn luyện kỹ năng xã hội, phát triển thể chất, đời sống văn hóa tinh thần, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; khuyến khích thanh niên tham gia giám sát, phản biện xã hội, ngoại giao Nhân dân và giải quyết các vấn đề toàn cầu như bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng môi trường, điều kiện để thanh niên phát triển toàn diện, làm chủ khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong học tập, lao động, sáng tạo và khởi nghiệp. Thực hiện tốt những nhiệm vụ đó sẽ góp phần khơi dậy mạnh mẽ khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

PHẠM VĂN ĐỒNG - NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC CỦA ĐẢNG

Gần một thế kỷ gắn bó với vận mệnh dân tộc, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng là một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước ta, người đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhân dân Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí là tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, về trí tuệ, bản lĩnh và nhân cách cao đẹp của người cộng sản chân chính, được đồng bào trong nước và bạn bè quốc tế yêu mến, kính trọng.

Trải qua 94 năm tuổi đời, trong đó có 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, đồng chí Phạm Văn Đồng đã đảm nhiệm nhiều trọng trách lớn lao: 41 năm là Ủy viên Trung ương Đảng, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm giữ cương vị Thủ tướng Chính phủ, 10 năm là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ở bất kỳ cương vị nào, đồng chí cũng tận tâm, tận lực, mang hết trí tuệ và nhiệt



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng. (Ảnh tư liệu)

huyết để phụng sự đất nước, phụng sự nhân dân, luôn vững niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng và tương lai tươi sáng của dân tộc.

Người học trò xuất sắc, cộng sự gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí Phạm Văn Đồng, bí danh là Tô, sinh ngày 1/3/1906 tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, trong một gia đình công chức yêu nước. Những năm đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh đất nước chìm trong ách thống trị của thực dân, phong kiến, người thanh niên Phạm Văn Đồng sớm giác ngộ cách mạng. Thông qua sách báo tiến bộ được truyền bá vào Việt

SONG HOÀNG

Nam lúc bấy giờ như *Người cùng khổ, Nhân đạo, Tạp chí thư tín quốc tế...*, đồng chí đã biết đến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và từng bước tiếp cận với tư tưởng cách mạng vô sản.

Năm 1926 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí khi được sang Quảng Châu tham dự lớp huấn luyện chính trị do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy. Tại đây, đồng chí nhanh chóng tiếp thu những tư tưởng cách mạng mới, xác định rõ con đường giải phóng dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và được kết nạp vào Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội. Từ đó, đồng chí có điều kiện được gần gũi, học tập trực tiếp từ lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Người thầy vĩ đại đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm và lý tưởng cách mạng của đồng chí.

Đầu năm 1940, khi Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng nhiều nhiệm vụ quan trọng. Từ đây mở ra gần 30 năm đồng chí thường xuyên được làm việc bên Bác Hồ,

trở thành người học trò xuất sắc, cộng sự gần gũi, trung thành và tin cậy của Người. Qua quá trình rèn luyện, đồng chí Phạm Văn Đồng đã thể hiện đầy đủ những phẩm chất cao quý của người cộng sản: tận trung với nước, tận hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nói đi đôi với làm; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham ô, lãng phí; sống giản dị, khiêm tốn, giàu lòng nhân ái và bao dung.

Người cộng sản kiên cường, suốt đời vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Trong suốt 15 năm đầu theo con đường cách mạng (1926 - 1940), đồng chí Phạm Văn Đồng đã trải qua nhiều thử thách khắc nghiệt, song luôn giữ vững niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng. Trước ngày Toàn quốc kháng chiến và đến tháng 01/1949, đồng chí là Đặc phái viên của Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ. Trên cương vị này, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xây dựng vùng tự do Nam - Ngãi - Bình - Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên), củng cố căn cứ địa kháng chiến, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

Đồng chí còn đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, trực tiếp chỉ đạo thành lập và giảng dạy tại Trường Trung học Bình dân Nam Trung Bộ, góp phần đào tạo cán bộ, bồi dưỡng trí thức phục vụ kháng chiến và kiến quốc. Đầu năm 1949, đồng chí được điều động ra Việt Bắc, được bổ sung vào Ban Chấp

hành Trung ương Đảng, sau đó giữ cương vị Phó Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 1951, đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị; từ năm 1955 đến năm 1987, đồng chí giữ chức Thủ tướng Chính phủ - một quãng thời gian dài hiếm có trong lịch sử.

Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước, trên cương vị Phó Thủ tướng rồi Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Phạm Văn Đồng đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng và Nhà nước tổ chức, điều hành bộ máy nhà nước gọn nhẹ, hiệu quả; huy động tối đa sức người, sức của cho kháng chiến; chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế; bảo đảm đời sống nhân dân và củng cố hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Sau ngày đất nước thống nhất, trước muôn vàn khó khăn của thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí luôn trăn trở tìm hướng đi phù hợp với thực tiễn. Đồng chí đã chỉ đạo khảo sát thực tiễn "khoán chui" trong nông nghiệp tại Hải Phòng, trực tiếp làm việc với lãnh đạo địa phương, phân tích rõ mặt được và chưa được, tạo tiền đề cho việc ban hành các chủ trương khoán hộ sau này. Đồng thời, đồng chí cũng ủng hộ những tìm tòi đổi mới trong cơ chế quản lý sản xuất công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiền đề cho sự ra đời của các Quyết định 25/CP và 26/CP của Chính phủ - những bước đi quan trọng trong quá trình xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, mở đường cho tư duy đổi mới.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, đồng chí khẳng định:

Đổi mới là nhằm xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; là dân giàu, nước mạnh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Với phong cách làm việc khoa học, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, đồng chí luôn đòi hỏi cao về hiệu quả, năng suất, chất lượng, về thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí.

Trên lĩnh vực đối ngoại, đồng chí Phạm Văn Đồng là một nhà ngoại giao xuất sắc, thấm nhuần phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh: Kiên định về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, linh hoạt và tinh tế trong ứng xử. Đồng chí từng là Trưởng đoàn Việt Nam tham dự nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị Fontainebleau (1946), Hội nghị Geneva (1954), Hội nghị Á - Phi tại Indonesia (1955), các hội nghị của Phong trào Không liên kết..., góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại đúng đắn, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp chính nghĩa của Nhân dân Việt Nam.

Ngày 29/4/2000, đồng chí Phạm Văn Đồng từ trần tại Hà Nội. Gần một thế kỷ cống hiến không mệt mỏi cho dân tộc, cho Đảng và Nhân dân, cuộc đời, sự nghiệp, nhân cách của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng mãi mãi là tấm gương sáng ngời để các thế hệ hôm nay và mai sau trân trọng, học tập và noi theo.



ĐẢNG VIÊN

đạt tiêu chuẩn

HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ

TÔN KIÊN

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn khẳng định: Xây dựng Đảng vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Trong đó, đội ngũ đảng viên giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là những tế bào cấu thành nên sức mạnh, uy tín và năng lực cầm quyền của Đảng. Việc đánh giá, phân loại đảng viên hằng năm, nhất là việc công nhận đảng viên đạt tiêu chuẩn “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (HTXSNV), không chỉ mang ý nghĩa ghi nhận thành tích, mà còn là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên soi rọi lại mình, tiếp tục rèn luyện, phấn đấu và lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong toàn xã hội.

“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” - không chỉ là danh hiệu

Trước hết, cần khẳng định rằng danh hiệu đảng viên đạt tiêu chuẩn HTXSNV không đơn thuần là một kết quả hành chính



Đảng bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025.

trong công tác đánh giá, xếp loại cuối năm. Đây là sự ghi nhận toàn diện đối với một đảng viên hội tụ đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc; là minh chứng cụ thể cho vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên trong mọi lĩnh vực công tác và đời sống.

Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng cao, việc đạt tiêu chuẩn HTXSNV đòi hỏi sự nỗ lực bền bỉ, liên tục, chứ không phải là kết quả của những cố gắng nhất thời. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu, được thể hiện bằng hành động cụ thể, bằng hiệu quả thực tiễn và sự tín

nhiệm của tập thể, quần chúng Nhân dân.

Một đảng viên HTXSNV trước hết phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong mọi hoàn cảnh, dù thuận lợi hay khó khăn, người đảng viên xuất sắc luôn giữ vững niềm tin, không dao động trước những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, không mơ hồ trước các luận điệu sai trái, thù địch.

Tinh thần trách nhiệm là thước đo quan trọng thể hiện bản lĩnh của người đảng viên. Đó là thái độ nghiêm túc, tận tâm với công việc được giao;

dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đảng viên HTXSNNV không né tránh việc khó, việc mới; ngược lại, luôn xung phong đi đầu, tìm tòi giải pháp sáng tạo để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Vì vậy, sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống chính là yếu tố tạo nên uy tín và sức thuyết phục của người đảng viên. Một đảng viên đạt tiêu chuẩn HTXSNNV không chỉ giỏi chuyên môn, hoàn thành tốt công việc, mà còn phải là người giản dị, khiêm tốn, chân thành; có lối sống lành mạnh, gần gũi, được đồng chí, đồng nghiệp và quần chúng tin yêu.

Trong bối cảnh Đảng ta đang đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thì yêu cầu về đạo đức, lối sống đối với đảng viên càng trở nên cấp thiết. Đảng viên HTXSNNV phải thực sự là tấm gương sáng trong việc tu dưỡng, rèn luyện, nói đi đôi với làm; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng; không để quyền lực, danh lợi chi phối hành vi, quyết định của mình.

Bên cạnh đó, sự xuất sắc của người đảng viên được thể hiện rõ nét qua hiệu quả công việc và kết quả thực hiện nhiệm

vụ được giao. Ở mỗi vị trí công tác khác nhau, tiêu chí đánh giá có thể khác nhau, nhưng điểm chung là đảng viên HTXSNNV luôn đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tạo ra những chuyển biến tích cực, rõ rệt trong lĩnh vực phụ trách.

Không ít đảng viên đã khẳng định vai trò tiên phong thông qua những sáng kiến, cải tiến, mô hình hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Những kết quả ấy không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương mà còn lan tỏa tinh thần trách nhiệm, ý chí vươn lên trong tập thể, tạo động lực cho phong trào thi đua yêu nước.

Một trong những tiêu chí quan trọng của đảng viên HTXSNNV là mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Người đảng viên xuất sắc luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến Nhân dân; chủ động tuyên truyền, vận động, giải thích để Nhân dân hiểu, tin và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong thực tiễn, nhiều đảng viên đã phát huy tốt vai trò nêu gương ở khu dân cư, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động xã hội, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc từ cơ sở. Chính sự gần dân, trọng dân, vì dân ấy đã làm sáng lên hình ảnh người đảng viên trong lòng Nhân dân.

Tiếp tục phấn đấu và lan tỏa giá trị tích cực

Việc đạt tiêu chuẩn HTXSNNV là niềm vinh dự nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với mỗi đảng viên. Danh hiệu ấy không phải là đích đến cuối cùng, mà là động lực để tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, hoàn thiện bản thân. Mỗi đảng viên được công nhận xuất sắc cần thường xuyên tự soi, tự sửa, tránh tư tưởng tự mãn, bằng lòng với kết quả đã đạt được. Đồng thời, cần phát huy vai trò hạt nhân, nòng cốt trong chi bộ, cơ quan, đơn vị; tích cực chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp cùng tiến bộ; góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

Đảng viên đạt tiêu chuẩn HTXSNNV là những giá trị cốt lõi của người cộng sản chân chính trong thời kỳ mới. Đó là sự kết tinh của bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao và hiệu quả công việc thiết thực. Mỗi đảng viên, dù ở cương vị nào, nếu luôn ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu không ngừng vì lợi ích chung, thì danh hiệu HTXSNNV sẽ không chỉ là sự ghi nhận của tổ chức, mà còn là sự khẳng định niềm tin yêu của Nhân dân đối với Đảng.

THÁCH THỨC

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG THỜI ĐẠI MẠNG XÃ HỘI BÙNG NỔ

 MAI LINH

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số sâu rộng, mạng xã hội trở thành phương tiện thông tin phổ biến, gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của Nhân dân, nhất là thanh niên. Lâm Đồng - địa phương có diện tích rộng nhất cả nước, mạng xã hội vừa là kênh kết nối, chia sẻ thông tin, vừa tiềm ẩn nguy cơ lan truyền tin giả, sai lệch, tác động đến nhận thức cá nhân và cộng đồng. Sự bùng nổ nội dung số đòi hỏi hệ thống chính trị, cơ quan quản lý và mỗi người dân phải nâng cao cảnh giác, chủ động trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Mạng xã hội đã thu hút phần lớn người dân tham gia đọc, chia sẻ và trao đổi thông tin. Việc sử dụng điện thoại thông minh và internet không còn là "đặc quyền" của một số đối tượng nhất định mà đã lan tỏa rộng khắp, nhất là trong đối tượng thanh niên. Theo báo cáo, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 81,82%; trong đó 96,36% thanh niên sử dụng điện thoại, 92,65% sử dụng Internet và mạng xã hội chiếm vị trí chủ yếu trong tiếp nhận thông tin hàng ngày, vượt qua các phương tiện truyền thống khác. Mặc dù điều này mở ra cơ hội tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện, nhưng lại tạo điều kiện lan truyền tin sai lệch với tốc độ lan truyền vượt xa năng lực

xử lý bằng phương thức truyền thống. Khi một nội dung được chia sẻ hàng nghìn lượt trong vài giờ và việc phát hiện, phản hồi chưa kịp thời có thể khiến dư luận lệch hướng, gây tâm lý bất ổn hoặc hiểu nhầm về các sự kiện xã hội. Thông tin sai lệch, tin giả, tin xuyên tạc xuất hiện ngày càng tinh vi, được "ngụy trang" dưới dạng bình luận cá nhân, video ngắn, livestream hoặc nội dung giải trí cũng gây nhiều loạn thông tin đối với người sử dụng mạng xã hội.

Bên cạnh đó, thuật toán để xuất nội dung của các nền tảng mạng xã hội có xu hướng ưu tiên yếu tố gây tranh cãi, cảm xúc mạnh, vô hình chung làm gia tăng phân cực nhận thức hoặc mang tính thao túng cảm xúc lan rộng mà không rõ nguồn

gốc. Không gian mạng trở thành "mặt trận" mới trong đấu tranh tư tưởng, nơi các quan điểm sai trái, lệch lạc có thể lan truyền nhanh hơn nhiều so với phương thức truyền thống. Điều này dẫn đến việc một số người sử dụng mạng xã hội dễ tiếp nhận, chia sẻ nội dung mà không có thói quen kiểm chứng, đặc biệt là trong giới trẻ. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng đã được triển khai đồng bộ thông qua hệ thống báo chí, truyền thông chính thống, lực lượng chuyên trách và các quy định pháp luật liên quan đến Luật an ninh mạng. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất vẫn là khoảng cách giữa tốc độ lan truyền của thông tin sai lệch và tốc độ phản hồi, định hướng thông tin chính thống.

Lâm Đồng có đặc thù về địa bàn rộng, dân cư phân tán, nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chênh lệch về trình độ tiếp cận và kỹ năng số, tỷ lệ thanh niên, học sinh, sinh viên và lao động trẻ khá cao gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, định hướng. Một số thông tin sai lệch được "địa phương hóa", gắn với các vấn đề cụ thể của tỉnh như



đất đai, môi trường, du lịch, quy hoạch..., khiến việc xử lý cần sự nhanh nhạy và hiểu biết sâu sắc về bối cảnh địa phương. Bên cạnh đó, lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh tuy đã được quan tâm xây dựng nhưng chưa đồng đều tại cấp cơ sở, còn thiếu kỹ năng truyền thông hiện đại mà trong thời đại công nghệ 4.0 việc bảo vệ nền tảng tư tưởng không thể chỉ dựa vào cách tiếp cận “từ trên xuống”, mà cần phát huy mạnh vai trò chủ động, linh hoạt của địa phương, gắn với đặc điểm dân cư và không gian truyền thông cụ thể.

Trong bối cảnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch và kiểm chứng thông tin cho mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên - nhóm đối tượng sử dụng internet tích cực

nhất, coi đây là một phần của giáo dục công dân số. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng mạng xã hội một cách tinh tế và phản biện thông tin. Cùng với đó, phát huy hiệu quả của các kênh truyền thông chính thống và các cơ quan chức năng trong việc cảnh báo sớm, phản bác thông tin sai lệch kịp thời, chính xác và phát triển hệ sinh thái thông tin tích cực ở địa phương. Nâng cao năng lực cho lực lượng nòng cốt ở cơ sở, giúp họ không chỉ “đúng” về nội dung mà còn “hấp dẫn” về hình thức truyền tải. Chủ động nắm bắt dư luận xã hội trên không gian mạng, xử lý sớm từ “gốc thông tin”, tránh để lan rộng.

Mạng xã hội là thực tế không thể đảo ngược trong đời

sống đương đại. Việc quản lý, định hướng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời đại số không chỉ dựa vào biện pháp kỹ thuật hay pháp luật mà còn cần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân và sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị. Việc kết hợp giữa tăng cường nhận diện và xử lý tin sai lệch trên mạng xã hội đồng thời khuyến cáo người dân chỉ nên tin và chia sẻ thông tin từ các kênh chính thống sẽ góp phần vun đắp một môi trường thông tin lành mạnh, bền vững vì lợi ích của xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số.





Mỗi cán bộ, đảng viên - Một "LÁ CHẮN THÉP" BẢO VỆ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

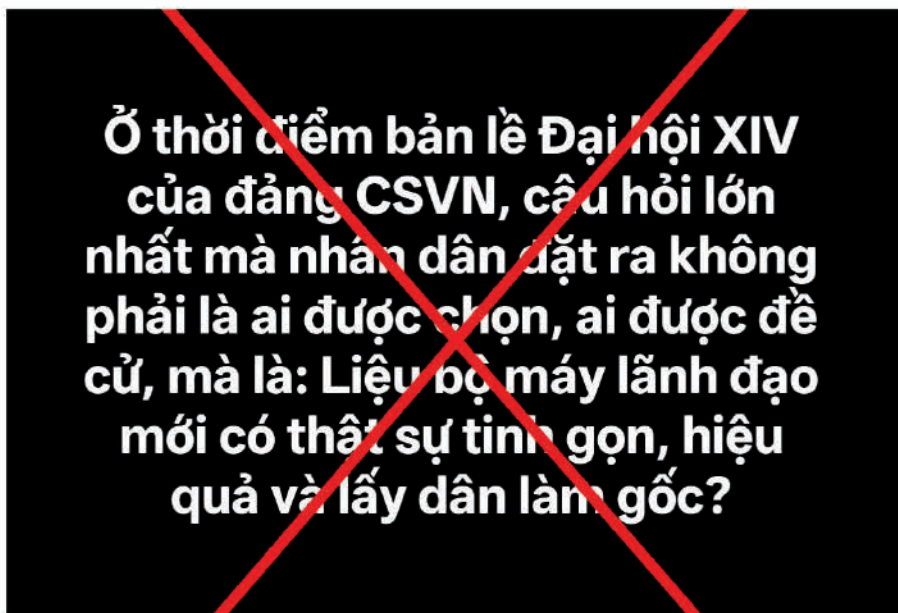
THU THÚY

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng là dấu mốc chính trị đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa định hướng chiến lược đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đây là thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhìn lại chặng đường đã qua; đồng thời, xác lập tầm nhìn, mục tiêu và quyết sách lớn nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch gia tăng hoạt động chống phá với nhiều thủ đoạn tinh vi, việc bảo vệ vững chắc Đại hội XIV của Đảng trở thành nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng. Trước yêu cầu đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình, thực sự trở thành những "lá chắn thép" vững vàng từ cơ sở, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Bảo vệ Đại hội XIV - nhiệm vụ chính trị thường xuyên, trực tiếp

Đại hội XIV của Đảng diễn ra trong thời điểm đất nước đứng trước nhiều thời cơ, vận hội mới đan xen không ít khó khăn, thách



Luận điệu xuyên tạc về Đại hội XIV trên không gian mạng.

thức. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đạt được trong những năm qua tiếp tục khẳng định đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng những vấn đề tồn tại, hạn chế, những vụ việc tiêu cực, sai phạm của một số cán bộ để xuyên tạc, bóp méo sự thật, gieo rắc tâm lý hoài nghi, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận

thức đầy đủ rằng bảo vệ Đại hội XIV không phải là nhiệm vụ nhất thời, càng không phải việc riêng của lực lượng chuyên trách, mà là trách nhiệm chính trị trực tiếp, thường xuyên của từng tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu trong lời nói, hành động; kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động tham gia tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống, góp phần tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn xã hội.

Bản lĩnh chính trị - yếu tố quyết định sức mạnh “lá chắn thép”

Bản lĩnh chính trị vững vàng là yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh của “lá chắn thép” trong mỗi cán bộ, đảng viên. Đó là sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân.

Trong điều kiện bùng nổ thông tin, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, cán bộ, đảng viên càng phải tỉnh táo, có khả năng phân tích, sàng lọc thông tin; không để bị tác động, chi phối bởi các thông tin xấu độc, sai trái. Việc không chia sẻ, không bình luận, không tiếp tay cho các luận điệu xuyên tạc là yêu cầu tối thiểu; cao hơn, mỗi cán bộ, đảng viên cần chủ động tham gia đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái bằng lập luận chặt chẽ, thái độ đúng mực, có sức thuyết phục.

Bản lĩnh chính trị còn thể hiện ở tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân; không né tránh khó khăn, không thờ ơ trước những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Khi mỗi cán bộ, đảng viên vững vàng về tư tưởng, trong sáng về mục tiêu, thì mọi âm mưu chống phá Đại hội XIV sẽ không thể đạt được mục đích.

Nêu gương về đạo đức, lối sống - củng cố niềm tin của Nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm

bài diễn văn tuyên truyền”. Đối với cán bộ, đảng viên, đạo đức, lối sống chính là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng, uy tín của tổ chức đảng. Một “lá chắn thép” chỉ thực sự bền vững khi được tôi luyện từ sự liêm chính, tận tụy, trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Thực tế cho thấy, những sai phạm của một bộ phận cán bộ, đảng viên không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, mà còn làm suy giảm niềm tin của Nhân dân, tạo kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tự soi, tự sửa; nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ngay từ cơ sở.

Đối với tỉnh Lâm Đồng, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức trong sáng, phong cách gần dân, sát dân, trọng dân là yếu tố quan trọng để củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc Đại hội XIV của Đảng.

Chủ động đấu tranh trên không gian mạng - bảo vệ Đại hội từ sớm, từ xa

Không gian mạng hiện nay đã trở thành một trong những mặt trận trọng yếu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng mạng xã hội để tung tin giả, xuyên tạc chủ trương, đường lối, công tác nhân sự và các văn kiện của Đại hội XIV.

Trước tình hình đó, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia

không gian mạng; sử dụng mạng xã hội một cách chuẩn mực, văn minh; kịp thời cung cấp, chia sẻ thông tin chính thống; tích cực lan tỏa những kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đất nước và của địa phương.

Việc chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái ngay từ cơ sở, từ sớm, từ xa sẽ góp phần tạo “sức đề kháng” cho xã hội, không để hình thành các “điểm nóng” về tư tưởng, dư luận trong thời điểm chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

Bảo vệ Đại hội XIV của Đảng không chỉ là nhiệm vụ trong một thời điểm, mà là quá trình liên tục, gắn liền với chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và hiệu quả công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Khi mỗi cán bộ, đảng viên thực sự gương mẫu về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức, trách nhiệm trong hành động và chuẩn mực trong phát ngôn, thì đó chính là “lá chắn thép” vững chắc nhất trước mọi âm mưu xuyên tạc, chống phá.

Phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết và ý chí vươn lên, đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Lâm Đồng cần tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo. Với sự đồng lòng, thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vào cuộc sống, mở ra chặng đường phát triển mới cho đất nước và cho Lâm Đồng trong kỷ nguyên mới.

Xuân về nhỏ Trường Sa

✍️ THANH DƯƠNG HỒNG

Không biết có đa cảm không? Song, những vùng đất đã đến, những địa danh đã qua, tôi đều nhớ nằm lòng và lưu giữ trong ký ức. Trường Sa - tôi đã may mắn ra thăm; chứng kiến cuộc sống, lao động của Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ trên từng điểm đảo, Nhà giàn DK1 cheo leo giữa sóng gió. Đã nhiều năm đi qua, nhưng tôi nhớ mãi, nhất là mỗi dịp xuân về...

Dấu ấn Trường Sa

Dường như, bất cứ ai dù một lần đến Trường Sa, được đặt bước chân mình lên từng rẻo đất nhỏ, những đảo đá san hô bập bênh theo thủy triều lên, xuống, những Nhà giàn chênh chao giữa mênh mông sóng gió... Một phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, khi trở về đất liền, chắc chắn sẽ giữ mãi những kỷ niệm rất khó quên!

Lần đầu tiên trong đời, tôi xúc động khi run run đặt bàn tay mình lên tấm bia chủ quyền trên đảo; bản thân đặt từng bước chân lên Cầu cảng, dẫn vào các đảo, hay leo lên từng bậc thang làm bằng sắt của các Nhà giàn DK1.... mở tròn mắt ngắm nhìn tứ phía mà ngỡ ngàng như "lạc" giữa nơi nào! Chao ôi, mênh mông biển! Mênh mông gió tát vào da thịt. Người ta nói "đứng

giữa đại dương mới thấy mình nhỏ bé"; tận mắt chứng kiến cuộc sống, sinh hoạt, lao động, chiến đấu với những tâm hồn trẻ trung, yêu đời của cán bộ, chiến sĩ ở từng điểm đảo, nơi đầu sóng ngọn gió hết sức khắc nghiệt, tôi chợt nhận ra mình cũng... nhỏ bé vô cùng! Và, tôi hiểu cuộc sống bình yên, hạnh phúc mà thế hệ con cháu đang được thừa hưởng hôm nay có giá trị biết nhường nào!

Dù thời gian chuyển đi (có lẽ duy nhất trong đời) đã lùi lại và tan vào dòng chảy của năm tháng, nhưng ký ức về Trường Sa: Tất cả hình ảnh của các đảo nổi, đảo chìm, các Nhà giàn DK1 bé nhỏ, cheo leo giữa mênh mông trùng dương; những hình ảnh thân thương, những con người dễ mến; ánh mắt, nụ cười của những chàng lính trẻ trong

sắc áo trắng mong manh rạng ngời trên sóng gió Biển Đông... cứ hiện ra tươi nguyên trong nỗi nhớ của tôi!

Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân cho biết, mỗi năm thường có từ 14 - 22 đoàn công tác của các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các tỉnh, thành trong cả nước; các đoàn công tác của giới báo chí, văn nghệ sĩ... từ đất liền ra thăm, tặng quà, biểu diễn văn nghệ phục vụ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân các đảo trên quần đảo Trường Sa. Quân chủng Hải quân bố trí, sắp xếp để đưa các đoàn công tác ra thăm Trường Sa tập trung từ tháng 3 đến trước tháng 6. Bởi theo kinh nghiệm dân gian "Tháng ba bà già đi biển" - thời điểm này, trời yên biển lặng, còn những tháng khác trong năm, Biển Đông thường có bão to, sóng dữ hay áp thấp nhiệt đới rất hiếm nguy...

Thượng úy Nguyễn Đình Chúc (lúc đó là Chỉ huy phó Nhà giàn DK1/8) cho biết, trung bình mỗi năm, Biển Đông có hơn 8 tháng (từ tháng 8 năm trước

đến tháng 3 năm sau) là mùa mưa, nên Biển Đông thường xuyên có bão, giông tố đi qua. Nhất là các nhà giàn, do vị trí đều đặt tại khu vực thềm lục địa, nơi được cán bộ, chiến sĩ Hải quân gọi đùa là “cái rốn” bão! Do đó, trên các nhà giàn, cán bộ luôn sẵn sàng đương đầu với bão tố, sóng, làm việc trong điều kiện thời tiết hết sức khắc nghiệt. Trung bình mỗi tháng có ít nhất từ một đến hai trận bão quét qua đây; rồi áp thấp nhiệt đới, chế độ thủy triều lên xuống, khí hậu biến đổi thất thường... Đặc biệt, Biển Đông còn là nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của hầu hết các trận bão hàng năm thường xuyên đi qua “mắt bão”- đảo Luzon (Philippin) trước khi đổ vào nước ta.

Mùa xuân về nơi biển đảo

Đối với công dân đảo, thời gian đi qua chẳng cần tính tháng, đếm ngày; khi thấy Biển Đông trời xanh, sóng lặng, họ nhận ra mùa nắng đã sang, mùa biển đẹp nhất trong năm đã về; cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, nhà giàn khắp khởi chờ đợi người thân, bạn bè từ đất liền mang niềm vui ra đảo. Điều đặc biệt như “lời hẹn”, khi thấy hoa bàng

quả vuông nở trắng, báo hiệu mùa xuân ấm áp đã về.

Ở đảo xa, mỗi dịp xuân về mang theo bao niềm vui, khát vọng và cảm xúc dâng trào! Mùa xuân về, những người lính đảo thêm một tuổi đời, thêm một tuổi quân, thêm dạn dày sương gió, trui rèn bản lĩnh, ý chí và tình yêu để ngày đêm bảo vệ, canh giữ biển trời của Tổ quốc thiêng liêng.

Mùa xuân về, các đảo, điểm đảo bừng lên sức sống mới! Rau xanh được trồng non tươi trườn ra trước nắng gió; lợn, gà được nuôi thả rong ruổi tìm kiếm thức ăn bên mé nước dập dềnh; các loài hoa cỏ may, hoa lá kim, hoa muống biển nở tím thắm trên những triền cát trắng... Tất cả tạo nên bức tranh miền biên cương sinh động, lãng mạn vô cùng!

Nhiều năm qua, Bộ Quốc phòng được trang bị thêm nhiều chiếc tàu trọng tải lớn, có các thiết bị hiện đại hơn đủ sức chống chọi với sóng gió, bão giông nên mỗi dịp xuân mới, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân thường xuyên phối hợp với các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức nhiều đoàn công tác vượt gió to, sóng dữ; có khi

những trận bão bất thường để mang những chuyến quà Tết nặng nghĩa tình đến với Trường Sa.

Song, thường vào những ngày giáp Tết, Biển Đông đang còn trong mùa mưa bão; để đưa được hàng Tết đến với cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, điểm đảo và nhà giàn DK1 ở Trường Sa, có khi các đoàn công tác lên đênh trên biển cả tháng trời. Nhiều khi, tàu chỉ cập được các đảo nổi, một số đảo chìm, còn các nhà giàn không thể vào được. Một số đồng nghiệp là phóng viên báo chí tâm sự, đứng nhìn anh em cán bộ trên các nhà giàn reo hò, vỗ tay mà đoàn công tác tặng quà Tết không làm sao vào được, bởi sóng quá to, quá hung dữ... Nghe thế, thấy thật thương!...

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, cuộc sống, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, điểm đảo ở Trường Sa đã có nhiều cải thiện; song vẫn còn đó những “cái thiếu”, cái khó rất cần sự sẻ chia. Trong đó, tình cảm và niềm động viên từ đất liền là món quà mang nhiều ý nghĩa nhất!



Toàn cảnh đảo Trường Sa Lớn.





KIỀU NINH

Sắc xuân nơi đầu sóng

Ở Trường Sa, mùa Xuân dường như đến sớm hơn đất liền. Những chuyến tàu của Vùng 4 Hải quân vượt hàng trăm hải lý, mang theo lương thực, nhu yếu phẩm và hơi ấm yêu thương

Khi những chuyến tàu rẽ sóng mang theo hàng hóa và những món quà Xuân thắm đẫm tình cảm của quân và dân cả nước gửi ra Trường Sa, cũng là lúc không khí mùa Xuân đã lặng lẽ nhen lên nơi đầu sóng. Năm 2019, tôi đã có dịp tham gia chuyến công tác thăm, chúc Tết cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân ở đảo Trường Sa (đặc khu Trường Sa hiện nay). Đó không chỉ là chuyến đi thực hiện nhiệm vụ, mà còn là hành trình của cảm xúc, của niềm tự hào và những lắng đọng sâu sắc về một cái Tết rất thiêng liêng nơi biển đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

từ đất liền ra đảo xa. Biển thág Chạp không phải lúc nào cũng hiền hòa, có những ngày sóng lớn, gió mạnh khiến con tàu chao nghiêng, nhưng ánh mắt ai cũng ánh lên niềm háo hức, bởi với tất cả chúng tôi, Trường Sa không chỉ là điểm đến, mà là nơi gửi gắm niềm tin, là biểu tượng sống động của chủ quyền quốc gia nơi đầu sóng.

Trong chuyến hải trình ấy, tôi cùng các anh chị phóng viên các cơ quan báo chí đến thăm nhiều đảo, điểm đóng quân như Trường Sa Lớn, An Bang, Trường Sa Đông, Đá Tây, Đá Đông, Đá

Lát, Thuyền Chài, ở đâu cũng rộn ràng không khí chuẩn bị Tết. Mọi công việc như gói bánh chưng, quét vôi ve, trang trí nhà cửa, chỉnh trang khuôn viên cây cảnh, chuẩn bị mâm ngũ quả, các tiết mục văn nghệ cho đêm giao thừa... được phân công đến từng người; những khuôn viên cây cảnh được cắt tỉa gọn gàng, đẹp mắt. Chị Nguyễn Thị Sòng, hộ dân sống ở đảo Trường Sa lớn chia sẻ: *"Ở đảo tuy không có không khí rộn ràng, tấp nập đi chợ mua đồ chuẩn bị Tết như ở đất liền, nhưng bù lại mọi người dân rất vui vì tình cảm đoàn kết, gắn bó của cán bộ, chiến sĩ Hải quân và Nhân dân"*.

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và Nhân dân cả nước, Tết ở đảo xa cũng đủ đầy, tươi tắn như ở trong đất liền. Những chuyến tàu cuối năm của Vùng 4 Hải quân không chỉ mang ra đảo lương thực, thực phẩm bảo đảm cho quân dân trên đảo có một cái Tết vui vẻ, đủ đầy mà còn mang hơi ấm của đất liền yêu thương.

Qua những câu chuyện tâm tình với cán bộ, chiến sĩ nơi đảo xa, tôi được biết trước đây, trong điều kiện thiếu thốn, bộ đội



Trường Sa thường dùng lá bàng vuông để gói bánh chưng mỗi dịp Tết đến. Từ thói quen gắn với hoàn cảnh ấy, đến nay, dù điều kiện đã đủ đầy hơn, mỗi độ Xuân về, cán bộ, chiến sĩ Trường Sa vẫn ưu tiên gói bánh chưng bằng lá bàng vuông như một cách gìn giữ hương vị Tết ở nơi đầu sóng. Theo Trung tá Phạm Văn Tâm đã nhiều năm đón Tết ở đảo Trường Sa chia sẻ: *“Tết đến, bộ đội rất quan tâm tổ chức các hoạt động đón tết cho cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân trên đảo; việc gói bánh chưng bằng lá bàng vuông, bánh không chỉ mang vị ngọt của lá mà còn mang cả hương vị mặn mòi của biển. Ngày Tết, món bánh chưng gói bằng lá bàng vuông ăn kèm với thịt mỡ, dưa hành đã trở thành một đặc sản của lính đảo Trường Sa”*.

Ở các đảo Trường Sa Đông, Đá Lát, Đá Tây, Đá Đông, An Bang, Thuyền Chài, cán bộ, chiến sĩ tất bật chuẩn bị đón Tết trong không khí ấm áp, đoàn kết. Binh nhất Ngô Văn Trường (quê tỉnh Thanh Hóa) tâm sự: *“Năm đầu đón Tết ở đảo xa, em nhớ gia đình lắm, nhưng ở đây có đồng đội, có đầy đủ hương vị ngày Tết cũng vui đi phần nào. Trong thời khắc giao thừa giữa mênh mông biển trời Tổ quốc, chúng em cùng đồng viên nhau phải đặt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc lên trên hết. Với người lính đảo luôn coi “Đảo là nhà, biển cả là quê hương”, được đón Tết nơi tiền tiêu của Tổ quốc là niềm hạnh phúc thiêng liêng”*.

Để chuẩn bị cho ngày Tết thêm vui tươi, những người lính trẻ cùng nhau sơn sửa lại doanh trại, cổng ra vào, vọng gác, cắt

tóc cho nhau hay ủi phẳng phiu những bộ quân phục. Phòng nghỉ của chiến sĩ cũng được trang trí bằng những con ốc biển, vỏ sò, những quả bàng vuông. Đặc biệt, tại “góc nhỏ riêng tư” của các chiến sĩ được trưng bày những lá thư từ đất liền gửi ra, những vật kỷ niệm hoặc cuốn nhật ký để chia sẻ niềm vui cùng đồng đội.

Thiên liêng nghi lễ chào cờ mừng 1 Tết

Trang trọng và thiên liêng nhất trong những ngày Tết ở Trường Sa là Lễ chào cờ sáng ngày mừng 1 Tết, ngày đầu tiên của năm mới. Từng hàng cán bộ chiến sĩ với quân phục chỉnh tề và cả những người dân, em bé, đứng nghiêm dưới lá cờ đỏ sao vàng tung bay trong ánh nắng chan hòa của buổi sáng đầu năm. Người được chọn vào vị trí để làm lễ thượng cờ là những chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong công việc và rèn luyện. Đây là một trong những cách ghi nhận thành tích cũng như



Trang trí Tết từ những món quà trong đất liền gửi ra.

ý chí vươn lên của mỗi cán bộ, chiến sĩ trên đảo. Giữa bốn bề sóng vỗ, lời bài hát *“Tiến quân ca”* được quân và dân Trường Sa cất lên như hòa cùng tiếng sóng, tiếng gió...vang vọng khắp Biển Đông, thay lời của người dân ở đất liền, nguyện một lòng giữ sự bình yên cho biển đảo Việt Nam. Thượng tá Đinh Văn Cường, Chính trị viên đảo Trường Sa cho biết: *“Lễ chào cờ đầu năm là nghi lễ thiêng liêng đối với mỗi người dân Việt Nam, và càng ý nghĩa hơn khi được tổ chức tại quần đảo Trường Sa, phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Được chào cờ trong ngày đầu năm mới cùng cán bộ, chiến sĩ trên đảo là niềm vinh dự, tự hào, đồng thời nhắc nhở mỗi cán bộ, chiến sĩ về trách nhiệm và quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của đất nước.”*

Sau phần diễu hành qua cột mốc chủ quyền và cột cờ Tổ quốc, cán bộ, chiến sĩ và người dân tới thắp hương tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và đến chùa Trường Sa thắp hương cầu cho năm mới bình an, hạnh phúc.

Một mùa xuân mới đang về trên khắp mọi miền Tổ quốc, ở nơi đầu sóng ngọn gió, cán bộ, chiến sĩ Trường Sa vẫn ngày đêm *“căng mình”* vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, vững vàng nơi tuyến đầu bảo vệ chủ quyền biển đảo. Với họ, niềm vui trọn vẹn và ý nghĩa nhất chính là khi biển đảo luôn bình yên, chủ quyền được giữ vững, để Nhân dân cả nước đón Tết trong không khí an lành, ấm áp và trọn vẹn niềm tin.

Những năm

NGỌ TRONG CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

MAI ĐỨC THƯỢNG

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc Việt Nam, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với nhiều dấu mốc đặc biệt, trong đó có những năm Ngọ - những thời điểm ghi đậm dấu son không chỉ đối với cuộc đời hoạt động cách mạng phong

phú, gian khổ và oanh liệt của Người, mà còn đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Qua mỗi năm Ngọ, nhân cách, trí tuệ, bản lĩnh và tầm vóc thời đại của Hồ Chí Minh lại được khắc họa rõ nét hơn, góp phần mở ra những bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta.

- **Năm Giáp Ngọ 1894**, cậu bé Nguyễn Sinh Cung mới tròn bốn tuổi. Đây là năm thân sinh của Người - cụ Nguyễn Sinh Sắc (còn gọi là Nguyễn Sinh Huy) đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ, triều Thành Thái thứ 6, tại trường thi Nghệ An. Sự kiện này không chỉ là niềm tự hào của gia đình mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với quá trình hình thành nhân cách của Nguyễn Sinh Cung.

Trong môi trường gia đình nhà Nho yêu nước, giàu tinh thần nhân ái, thương dân, trọng đạo lý, những giá trị truyền thống tốt đẹp ấy đã sớm hun đúc ở Người lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm đối với dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên. Đây chính là nền tảng đầu tiên cho con đường cách mạng vĩ đại sau này của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- **Năm Bính Ngọ 1906**, Nguyễn Sinh Cung tròn 16 tuổi, mang tên Nguyễn Tất Thành, cùng anh là Nguyễn Tất Đạt theo cha vào Huế khi cụ Nguyễn Sinh Sắc đến kinh đô nhậm chức. Tháng 9 năm đó, Nguyễn Tất Thành vào học lớp sơ đẳng tại Trường Tiểu học Đông Ba (Huế). Khoảng thời gian học tập và sinh sống ở Huế đã giúp Nguyễn Tất Thành dần hình thành tư duy biện chứng, khát vọng tìm con đường cứu dân



Thăm đến Hùng năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.

cứu nước, khác với các phong trào yêu nước đương thời.

- Năm Mậu Ngọ 1918, sau khi từ Anh trở lại Pháp, Nguyễn Tất Thành đã trưởng thành vượt bậc về nhận thức chính trị. Với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người sớm thu hút sự chú ý của mật thám Pháp. Các tài liệu của cơ quan tình báo Pháp đã ghi nhận Nguyễn Ái Quốc thực sự là một nhà hoạt động chính trị, một người tích cực đấu tranh cho quyền con người ở Việt Nam. Theo đánh giá của nhà sử học Sophie Quinn-Judge: “Đến thời điểm 1918 - 1919, ông Hồ đã là một nhà hoạt động chính trị có kinh nghiệm và ông đã tích cực trong khoảng thời gian đó chuẩn bị cho vai trò của mình sau này trong công cuộc giải phóng dân tộc thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp”. Đây là bước chuyển quan trọng từ một người yêu nước chân chính đến với chủ nghĩa cộng sản.

- Năm Canh Ngọ 1930 đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm. Sau những tháng năm bôn ba tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc, với tư cách là đại diện Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt các

văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy độc lập, khả năng xử lý biện chứng mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, giữa mục tiêu lâu dài và nhiệm vụ trước mắt. Đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, ngọn cờ tập hợp và dẫn dắt toàn dân tộc Việt Nam trong suốt tiến trình cách mạng.

Lịch sử Đảng và lịch sử hiện đại của dân tộc sẽ mãi mãi ghi nhận mùa xuân năm Canh Ngọ (1930) mở đầu bằng những văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam mang đậm dấu ấn của thiên tài Hồ Chí Minh, là mùa xuân khởi đầu cho một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, dân chủ, cộng hòa; cho một thời đại mới: Thời đại Hồ Chí Minh.

- Năm Nhâm Ngọ 1942, Nguyễn Ái Quốc mở đầu năm mới bằng bài thơ chúc Tết đăng trên báo Việt Nam độc lập, cổ vũ tinh thần đoàn kết và niềm tin chiến thắng của toàn dân. Trong năm này, Người viết “Lịch sử nước ta” bằng thể thơ lục bát, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và dự báo chính xác năm 1945 Việt Nam giành độc lập - thể hiện tầm nhìn chính trị sắc sảo. Cũng trong năm này, với tên Hồ Chí Minh, Người sang Trung Quốc liên lạc với các lực lượng cách mạng và Đồng Minh, nhưng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam. Trong cảnh lao tù khắc nghiệt, Người đã sáng tác “Nhật ký trong tù” - một áng thơ bất hủ, kết tinh ý chí thép, tinh thần lạc quan cách mạng và nhân cách lớn của Hồ Chí Minh.

- Năm Giáp Ngọ 1954 gắn liền với chiến thắng Điện Biên

Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Những chỉ dẫn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Bộ Chính trị và Đại tướng Võ Nguyên Giáp thể hiện tầm nhìn xa, tư duy quân sự - chính trị xuất sắc và nghệ thuật dùng người. Trong năm này, Người còn để lại nhiều chỉ dẫn sâu sắc về phong cách lãnh đạo, phương thức làm việc, xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế độc lập, tự chủ - những tư tưởng ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn.

- Năm Bính Ngọ 1966 là năm Ngọ cuối cùng trong cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dù tuổi cao, sức yếu, nhưng ý chí đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược của Người vẫn kiên định, bất khuất. Những tuyên bố mạnh mẽ của Bác thể hiện niềm tin sắt son vào sức mạnh của Nhân dân và thắng lợi cuối cùng của cách mạng Việt Nam. Cũng trong thời gian này, Người dồn tâm lực sửa chữa, bổ sung bản Di chúc lịch sử - một văn kiện chính trị đặc biệt, thể hiện tầm nhìn chiến lược, tình yêu thương bao la đối với Đảng, với dân tộc và các thế hệ mai sau.

Những năm Ngọ trong cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là những mốc thời gian trùng hợp theo lịch Can Chi, mà là những điểm hội tụ của trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người góp phần làm nên vóc dáng, cơ đồ, vị thế và uy tín Việt Nam, đó là di sản tinh thần vô giá, tiếp tục soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hôm nay và mai sau.



tại núi rừng Việt Bắc, sau chặng đường dài hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu dân cứu nước, “Chúc năm mới” bài thơ đầu tiên mở đầu cho một “Toàn tập thơ chúc Tết” của Bác bắt đầu từ năm Nhâm Ngọ - 1942, được in trên Báo Việt Nam độc lập số 114, ngày 01/01/1942: “Chúc toàn quốc ta trong Năm này/Cờ đỏ ngôi sao bay phấp phới!/ Năm này là Năm Tết vẻ vang/ Cách mệnh thành công khắp thế giới.”

Bài thơ với ý tưởng về Quốc kỳ cờ đỏ sao vàng đã được tượng hình, dự cảm về thời cơ cách mạng thành công đang đến rất gần. Đây chính là “ngọn lửa tinh thần” thắp lên niềm tin, ý chí và khát vọng độc lập cho toàn dân tộc.

Đúng như dự cảm, đến năm 1945 Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đưa Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người tự do của nước Việt Nam độc lập, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội. Vào mùa Xuân độc lập đầu tiên của đất nước, Xuân Bính Tuất năm 1946, vào đêm giao thừa, trên sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Nhân dân ta được sống trong những giờ phút đặc biệt, háo hức, lắng nghe Bác Hồ đọc thơ chúc Tết, bài thơ “Chúc đồng bào” với những lời hân

Ngày xuân nhớ thơ chúc tết của Bác Hồ

 THÚY VÂN

G iữa không khí rộn ràng của mùa xuân, lòng người bỗng lắng lại để nhớ về những vần thơ chúc Tết giản dị mà sâu sắc của Bác Hồ. Trong thơ Bác, niềm vui năm mới hòa quyện cùng suy tư về vận mệnh dân tộc. Lời thơ tuy ngắn gọn, mộc mạc, không cầu kỳ chữ nghĩa nhưng hàm chứa niềm tin vững bền vào tương lai đất nước. Đó là niềm tin vào sức mạnh đoàn kết của toàn dân, vào ý chí và bản lĩnh của Nhân dân. Mỗi bài thơ chúc Tết không

chỉ là lời chúc đầu xuân mà còn mang ý nghĩa lớn lao, gắn với những chặng đường lịch sử của dân tộc. Thơ chúc Tết của Bác Hồ là sự kết hợp hài hòa giữa chất thơ và tư tưởng chính trị sâu sắc. Qua đó, Bác gửi gắm tình yêu nước, yêu con người bằng lời chúc, lời kêu gọi, lời động viên và niềm tin son sắt vào ngày mai tươi sáng.

Thể hiện “ngọn lửa tinh thần” cách mạng Việt Nam

Bài thơ chúc Tết đầu tiên Người viết vào Xuân năm 1942

hoan, hào sảng mừng đất nước độc lập, tự do như một món quà tinh thần vô giá, được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc, trở thành nguồn động viên, cổ vũ lớn lao đối với đồng bào và chiến sĩ cả nước trong học tập, thi đua lao động, sản xuất và chiến đấu: *"Trong Năm Bính Tuất mới/ Muôn việc đều tiến tới/ Kiến quốc mau thành công/ Kháng chiến mau thắng lợi/ Việt Nam độc lập muôn Năm!"*.

Từ đó, các Tết Đinh Hợi (1947), Mậu Tý (1948), Kỷ Sửu (1949), Bác Hồ đều có thơ chúc Tết đăng trên Báo Độc Lập, Báo Sự Thật (Báo Nhân dân sau này). Và trong suốt 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, những bài thơ chúc Tết của Bác luôn trở thành khẩu hiệu hành động trong phong trào thi đua yêu nước của cả dân tộc; đồng viên đồng bào, chiến sĩ cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng cùng những dự báo lịch sử về tương lai của nước nhà, với niềm tin tất thắng: *"Kháng chiến nhất định thắng lợi!"* (Tết Canh Dần 1950), *"Nhiều xuân thắng lợi, càng gần thành công"* (Tết Tân Mão 1951), *"Năm mới thi đua mới, Thắng lợi ắt về ta"* (Tết Nhâm Thìn 1952)...

Tết Giáp Ngọ (1954), Bác viết thư chúc Tết gửi đồng bào, trong có 2 câu thơ "tiên cảm" chính xác: *"Quân dân ta nhất trí kết đoàn/ Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công!"*. Các Tết năm 1956, 1957, 1958, 1959, 1960, Bác luôn có thơ chúc Tết gửi đồng bào, chiến sĩ cả nước. Những năm tiếp theo, Bác Hồ vẫn đều đặn làm thơ chúc Tết, những bài thơ này

được in trang trọng vào Thiệp chúc Tết của Chủ tịch nước mỗi dịp Xuân về. Có nhiều bài thơ rất hào sảng như: Thơ mừng Xuân Tân Sửu 1961 *"Mừng năm mới, Mừng Xuân mới/Mừng Việt Nam, mừng Thế giới/Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh/Kế hoạch năm năm thêm phần khởi"*. Hay Xuân 1967 (Đinh Mùi), Bác có bài thơ chúc Tết với cảm hứng tươi trẻ, âm hưởng sôi động: *"Xuân về xin có một bài ca/ Gửi chúc đồng bào cả nước ta/ Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi/Tin mừng thắng trận nở như hoa!"*

Hiệu lệnh tiến công vừa mang tính văn học, vừa mang tính hiệu triệu

Bài thơ *"Chúc Tết Mậu Thân 1968"* của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ý thơ mang tính hiệu triệu cách mạng trong thời điểm lịch sử đặc biệt: *"Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua/ Thắng trận tin vui khắp nước nhà/ Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ/ Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!"*

Bài thơ không chỉ là lời chúc Tết mà còn là mệnh lệnh chiến đấu, ý thơ giản dị nhưng đanh thép, giọng điệu dứt khoát, mang tính chính luận mà vẫn đậm chất thơ, nghệ thuật cổ vũ cả nước đồng loạt đứng lên, "tiến lên!"; lời hiệu triệu mạnh mẽ toàn dân bước vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, mở ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Xuân Kỷ Dậu (1969) - mùa Xuân thứ 79 của Bác Hồ, mặc dù đã linh cảm mình "sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin", nhưng Tết năm đó, Người vẫn làm thơ chúc Tết với sự chứa chan tình yêu thương dành cho đồng bào,

chiến sĩ cả nước: *"Năm qua thắng lợi vẻ vang/ Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to/ Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào/ Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào/ Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn!"*.

Bài thơ chúc Tết cuối cùng - một tác phẩm được xem như lời gửi gắm, một di chúc tinh thần của Bác trước lúc đi xa: niềm tin vào Nhân dân, vào thắng lợi và vào một mùa xuân thống nhất đang đến gần.

Đọc thơ chúc Tết của Bác Hồ thấy hơi thở của thời đại, của dân tộc, từng lời thơ chân thành, giản dị mừng mùa Xuân mới của Bác là niềm vui, niềm tin thắng lợi và vượt lên trên hết là tấm lòng của một vị lãnh tụ vĩ đại đối với Nhân dân, với đất nước. Những vần thơ của Người vẫn vẹn nguyên giá trị và sống mãi trong lòng dân tộc, sống mãi với non sông đất nước, cổ vũ, động viên đồng bào, chiến sĩ cả nước thi đua sôi nổi, hăng hái tiến lên, hoàn thành nhiệm vụ mới.

Bước sang Xuân Bính Ngọ 2026, nhớ lời thơ chúc Tết của Bác không chỉ là hoài niệm, mà giúp mỗi cán bộ, đảng viên và các thế hệ người dân Việt Nam chúng ta nguyện nỗ lực phấn đấu, phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, biến niềm tin của Bác thành hành động cụ thể mỗi ngày, biến khát vọng của Bác thành hiện thực của dân tộc, đủ bản lĩnh và đủ khát vọng để vươn mình mạnh mẽ để bước vào kỷ nguyên phát triển, đây cũng chính là sự tiếp nối khát vọng mà Bác Hồ hằng mong lúc sinh thời.

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

GÓP PHẦN
NÂNG CAO

ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

HOÀNG NGUYỄN

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người lãnh đạo thiên tài của dân tộc mà còn là tấm gương mẫu mực về đạo đức, lối sống và phong cách làm việc. Những tư tưởng, quan điểm của Người về đạo đức công vụ đến nay vẫn giữ nguyên giá trị thời sự sâu sắc, trở thành kim chỉ nam cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là giải pháp căn bản, lâu dài nhằm nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Đạo đức công vụ là hệ thống các chuẩn mực đạo đức chi phối thái độ, hành vi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Đạo đức công vụ không chỉ thể hiện ở việc chấp hành pháp luật, quy chế, kỷ luật hành chính mà còn được thể hiện qua tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ, thái độ ứng xử với Nhân dân, với đồng nghiệp và với công việc được giao.

Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa và chuyển đổi số quốc gia, yêu cầu về đạo đức công vụ ngày càng trở nên cấp thiết. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn không ít biểu hiện tiêu cực như: quan liêu, cửa quyền, vô cảm trước bức xúc của Nhân dân; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi; thiếu tinh thần trách nhiệm, đùn đẩy công việc. Những biểu hiện đó không chỉ làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chính vì vậy, việc nâng cao đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Trong nhiệm vụ đó, học và làm theo Bác là con đường đúng đắn, hiệu quả và thiết thực nhất.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức của người cán bộ cách mạng. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, và để hoàn thành tốt nhiệm vụ, cán bộ trước hết phải có đạo đức. Đối với cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, Bác đặt ra những chuẩn mực đạo đức rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu,

để thực hiện.

Trước hết, đó là tư tưởng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Theo Bác, người cán bộ phải cần cù, tận tụy với công việc; tiết kiệm thời gian, tiền bạc của Nhà nước và Nhân dân; liêm khiết, không tham ô, không vụ lợi cá nhân; chính trực, ngay thẳng; đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết. Đây chính là những giá trị cốt lõi của đạo đức công vụ mà đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tinh thần phục vụ Nhân dân. Người khẳng định: “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”. Theo Người, cán bộ, công chức không phải là “quan cách mạng” mà là “đầy tớ trung thành của Nhân dân”. Mọi quyền lực đều bắt nguồn từ Nhân dân và phải được sử dụng để phục vụ Nhân dân.

Ngoài ra, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, trọng dân của Bác cũng là những bài học quý giá trong xây dựng đạo đức công vụ. Người luôn lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tôn trọng thực tiễn, nói đi đôi với làm, nêu gương trong mọi công việc.

Nhận thức sâu sắc giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong những năm qua, việc học tập và làm theo Bác đã trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, học và làm theo Bác chính là quá trình tự giác rèn luyện đạo đức công vụ một cách bền bỉ, liên tục.

Trước hết, học và làm theo Bác giúp cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, củng cố động cơ đúng đắn trong thực thi công vụ. Khi thấm nhuần tư tưởng “vì dân phục vụ”, mỗi cán bộ sẽ tự điều chỉnh hành vi, thái độ của mình; từ đó, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao hơn, tận tụy hơn, tránh được những biểu hiện tiêu cực do chủ nghĩa cá nhân chi phối.

Thứ hai, học và làm theo Bác góp phần xây dựng phong cách làm việc khoa học, hiệu quả. Tinh thần nói đi đôi với làm, làm việc có kế hoạch, có kiểm tra, có đánh giá kết quả theo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp nâng cao chất lượng công vụ, hạn chế tình trạng hình thức, đối phó, làm việc cầm chừng.

Thứ ba, học và làm theo Bác là cơ sở quan trọng để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Khi cán bộ, công chức thực sự thấm nhuần các giá trị liêm chính, chí công vô tư, thì những hành vi tham ô, lợi ích nhóm, những nhiễu Nhân dân sẽ từng bước bị đẩy lùi.

Thực tiễn cho thấy, ở những cơ quan, đơn vị triển khai tốt việc học và làm theo Bác gắn với

nhiệm vụ chuyên môn, đạo đức công vụ có sự chuyển biến rõ nét. Tinh thần trách nhiệm được nâng cao, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, thái độ phục vụ Nhân dân ngày càng chuẩn mực, thân thiện.

Để việc học và làm theo Bác thực sự góp phần nâng cao đạo đức công vụ, cần tránh tình trạng học tập hình thức, chung chung. Việc triển khai cần gắn chặt với chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, công chức, viên chức.

Trước hết, mỗi cá nhân cần tự soi, tự sửa, lấy các chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh làm thước đo để đánh giá bản thân. Việc xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện đạo đức hằng năm phải cụ thể, thiết thực, gắn với những việc làm cụ thể trong công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị cần xây dựng môi trường công vụ lành mạnh, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, phong

cách làm việc, từ đó tạo sức lan tỏa tích cực trong tập thể.

Đồng thời, cần kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Việc học và làm theo Bác phải đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”.

Học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ là yêu cầu mang tính chính trị mà còn là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình rèn luyện và trưởng thành. Mỗi cán bộ, công chức cần nhận thức sâu sắc rằng, học Bác không phải là những điều lớn lao, xa vời mà bắt đầu từ những việc làm cụ thể, giản dị hằng ngày: làm việc tận tụy, ứng xử văn minh, giải quyết công việc đúng pháp luật, vì lợi ích chung. Khi mỗi người đều tự giác rèn luyện theo gương Bác, đạo đức công vụ sẽ ngày càng được nâng cao, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực sự của dân, do dân và vì dân.



**Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,
phong cách Hồ Chí Minh**

Thông tin thời sự

BAN BIÊN TẬP

THÔNG TIN TRONG TỈNH

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh làm việc với tỉnh Lâm Đồng

Ngày 11/01, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh dẫn đầu Đoàn công tác Bộ Xây dựng làm việc với UBND tỉnh Lâm Đồng về quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng trên địa bàn.

Theo báo cáo tại buổi làm việc, Lâm Đồng hiện có 4 loại hình giao thông, gồm: Đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường hàng không.

Đến nay, UBND tỉnh Lâm Đồng đã triển khai lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh và hạ tầng giao thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Về công tác quy hoạch đô thị và nông thôn,

địa phương đã chủ động ban hành danh mục các dự án quy hoạch và bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện.

Đối với các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông, vận tải, Lâm Đồng đã, đang thúc đẩy tiến độ các dự án như: Cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc; Bảo Lộc - Liên Khương; Gia Nghĩa - Chơn Thành... Tỉnh tích cực xin ý kiến Bộ Xây dựng để triển khai các kế hoạch, dự án liên quan trong giai đoạn tới.

Đề xuất với Bộ Xây dựng tại buổi làm việc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười nhấn mạnh, Bộ Xây dựng sớm hỗ trợ tỉnh chủ trương phê duyệt quy hoạch tuyến đường Đông Tây kết nối 3 khu vực: Gia Nghĩa - Bảo Lộc - Phan Thiết.

Khi tuyến đường này đi vào hoạt động sẽ giải quyết được rất nhiều vấn đề cho tỉnh. Đó là thuận lợi trong khai thác, vận chuyển khoáng sản, bô xít; thông thương các nông sản nội tỉnh và các vùng lân cận.

Lâm Đồng cũng đề xuất Bộ Xây dựng hỗ trợ địa phương xây dựng mạng lưới đường sắt; hệ thống hàng không, sân bay toàn quốc; phê duyệt tổng thể kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa... Địa phương cần Bộ Xây dựng định hướng phát triển mạng lưới hạ tầng giao thông. Đến trước năm 2030, Lâm Đồng có các tuyến cao tốc như: Buôn Mê Thuột - Gia Nghĩa; Gia Nghĩa - Chơn Thành; Dầu Giây - Liên Khương.

Tại buổi làm việc, các ban, ngành thuộc Bộ Xây dựng đã giải đáp nhiều kiến nghị, đề xuất của Lâm Đồng. Đại diện các ngành cho rằng, địa phương cần chủ động đưa một số tuyến giao thông huyết mạch, kết nối nội tỉnh vào quy hoạch tỉnh.

Lâm Đồng chủ động đề xuất Bộ Tài chính nguồn vốn bổ sung các dự án lớn trong đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030. Địa phương phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, nơi có các dự án đi qua, từ đó, thống nhất nhiều nội dung, sớm đưa các dự án khởi công, đi vào hoạt động.



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh làm việc với tỉnh Lâm Đồng.

Liên quan đến đề xuất tuyến đường Đông Tây kết nối 3 khu vực: Gia Nghĩa - Bảo Lộc - Phan Thiết, ông Bùi Quang Thái, Cục trưởng Cục Đường bộ (Bộ Xây dựng) cho biết, trước tiên, Lâm Đồng phải đưa dự án vào quy hoạch tỉnh. Sau đó, tỉnh có những tính toán về kỹ thuật, tính khả thi trong quá trình xây dựng, nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương... để có những đề xuất hợp lý.

Về dự án này, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Anh Tuấn nhấn mạnh: Bộ sẽ tham mưu, nghiên cứu hướng khả thi nhất. Bởi tuyến đường này có ý nghĩa với địa phương, nhất là trong vấn đề thông thương nông sản, vận chuyển bột xít, khoáng sản...

Còn đối với tuyến cao tốc Nha Trang - Liên Khương; cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành - Buôn Ma Thuột, địa phương cần phối hợp với các cục thuộc Bộ Xây dựng để được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ quy hoạch. Sau khi hoàn thành, Bộ sẽ giao cơ quan chủ quản, tập trung xúc tiến đầu tư để thực hiện điều chỉnh tuyến và đưa vào thực hiện.

Tại buổi làm việc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Y Thanh Hà Niê Kđăm nhấn mạnh, những kiến nghị, đề xuất của địa phương tại buổi làm việc đều là những khó khăn xuất phát từ thực tiễn.

Sau sáp nhập và định hình lại, mặc dù, có những tuyến đường nội tỉnh đã, đang được sửa chữa, nâng cấp, nhưng hiệu quả về lâu dài vẫn hạn chế. Lâm Đồng đang rất cần những tuyến đường kết nối Đông Tây để kết nối nội tỉnh và vùng lân cận.

Câu chuyện vận tải xuống các trục nội tỉnh, vùng lân cận là vấn đề cấp thiết. Tất cả hàng hóa, chế biến nông, lâm sản, bột xít, khoáng sản trong tương lai rất khó khăn. Tuy nhiên, có những việc cần làm ngay, nhưng cũng có những việc cần dài hơn và tính toán kỹ càng

Trước mắt, tỉnh sẽ tận dụng các tuyến giao thông nội tỉnh như: Quốc lộ 28B, Quốc lộ 55, Quốc lộ 28... Tuy nhiên, về lâu dài, địa phương cần sự quan tâm, hỗ trợ từ Bộ Xây dựng, Trung ương để hình thành, xây dựng những tuyến đường kết nối. Bởi khi hình thành, tuyến đường sẽ tạo thuận lợi cho người dân, công chức, doanh nghiệp cũng như tiếp sức cho Lâm Đồng phát triển.

Phát biểu tại buổi làm việc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh khẳng định, sau sáp nhập, Lâm Đồng có nhiều lợi thế để phát triển, nhưng còn nhiều khó khăn như: quy hoạch, hạ tầng giao thông kết nối... Để đồng hành với địa phương, các ngành thuộc Bộ Xây dựng phải thường xuyên kết nối với tỉnh.

Mỗi đơn vị bám sát từng ngành, từng lĩnh vực để có những hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời cho địa phương trên cơ sở ngắn gọn, rõ ràng thời gian hoàn thành. Làm sao để bộ máy từ Trung ương đến địa phương triển khai đúng trình tự, hiệu quả.

Về phía Lâm Đồng cần phối hợp với các địa phương nơi có dự án đi qua, thống nhất, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan các dự án. Địa phương quyết liệt trong giải phóng mặt bằng các dự án, tạo thuận lợi cho chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ.

Bộ Trưởng Bộ Xây dựng nhân mạnh, đối với những khó khăn trong ngân sách thực hiện các dự án, công trình, Lâm Đồng chủ động tính toán, bổ sung nội dung và khẩn trương gửi Bộ Tài chính hỗ trợ nguồn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

Riêng dự án Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 28B, các đơn vị liên quan thuộc Bộ Xây dựng phối hợp địa phương khẩn trương hoàn thiện, đốc thúc nhà thầu. Phấn đấu trước tháng 3/2026, dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng, bảo đảm thông thương cho người dân.

Ngày 10/01, UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2025; triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười nhấn mạnh, năm 2025, Lâm Đồng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đó là bối cảnh ban đầu trong việc hợp nhất chính quyền địa phương 2 cấp. Tình hình mưa lũ ngập lụt, gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực bền bỉ, Lâm Đồng vẫn ghi dấu và đạt nhiều kết quả đáng tự hào.

Nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm sâu sắc. Công tác an sinh xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 vẫn còn một số hạn chế. Đó là tăng

trường GRDP chỉ đạt 6,42%, chưa đạt chỉ tiêu Chính phủ giao. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp.

Người đứng đầu UBND tỉnh yêu cầu, đối với nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, các sở, ngành, địa phương cần có giải pháp đột phá để đạt được mục tiêu tăng trưởng “2 con số”. Trong đó, tất cả tập trung vào nhiều lĩnh vực trọng điểm như: Giải ngân vốn đầu tư công; thu hút đầu tư; tháo gỡ khó khăn cho các dự án vướng mắc, ngưng trệ.

Theo đánh giá, trong năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội Lâm Đồng tiếp tục tăng trưởng khá. Địa phương có 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội vượt kế hoạch, 2 chỉ tiêu đạt kế hoạch và 3 chỉ tiêu không đạt kế hoạch để ra. Ba chỉ tiêu kinh tế của tỉnh không đạt kế hoạch để ra, gồm: Tốc độ tăng trưởng GRDP, tổng vốn đầu tư toàn xã hội và giải ngân vốn đầu tư công. Riêng các lĩnh vực, chỉ tiêu khác đạt khá.

Công tác an sinh xã hội, hoạt

động văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, giáo dục tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Địa phương đã hoàn thành Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng lên. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Một số dự án nguồn điện năng lượng tái tạo đã đầu tư hoàn thành cơ bản, có thể vận hành, sản xuất điện nhưng chưa được phát điện thương phẩm.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tuy được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại. Công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc vẫn chưa được giải quyết dứt điểm...

Hội nghị đã tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Nhiều vấn đề trọng tâm được các sở, ngành, địa phương nêu thực trạng, đề xuất giải pháp như: Tăng trưởng GRDP “2 con số”, giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách Nhà nước. Các đơn vị đề xuất tỉnh cần thu hút khách du lịch, phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của UBND tỉnh, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh biểu dương, ghi nhận những nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của tập thể UBND tỉnh, các cấp ủy, sở, ban, ngành, chính quyền địa phương. Đây là tiền đề quan trọng, góp phần tạo động lực, khí thế mới để Lâm Đồng phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu năm 2026.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh, năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030). Trước bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, đặt ra yêu cầu rất cao đối với năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Theo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh phải tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, với tinh thần “6 rõ”, nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2026. Trước hết, UBND tỉnh quán triệt sâu rộng, cụ thể hóa có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, địa phương về phát triển kinh tế - xã hội. Với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, UBND tỉnh phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10%. Tỉnh cần đổi



Các đồng chí chủ trì Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2025, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.



Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh yêu cầu tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

mới từ tư duy quản lý sang kiến tạo phát triển, trong đó, ưu tiên rà soát, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các dự án để sớm đưa vào hoạt động.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu, UBND tỉnh chủ động, linh hoạt trong thực hiện các dự án lớn, trọng điểm, có sức lan tỏa trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh phải hình thành được chuỗi sản phẩm kết nối và các tổ hợp về du lịch, dịch vụ mang tầm khu vực, quốc tế. UBND tỉnh xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược hiện đại, đồng bộ, nhất là các dự án đường cao tốc nội tỉnh và liên kết vùng.

Việc rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhất là hệ thống các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh cần triển khai thực hiện mạnh mẽ. Tỉnh duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học, cũng như thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu, tập thể UBND tỉnh, các sở, ngành và chính quyền địa

phương chung sức, đồng lòng, đổi mới sáng tạo, nỗ lực vượt qua thách thức, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2026. Tất cả chúng ta cùng phấn đấu để tỉnh Lâm Đồng “vững vàng vươn khơi - cất cánh vươn xa” trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc,

Phát biểu tiếp thu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười yêu cầu giám đốc, thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND

các xã, phường, đặc khu tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm.

Toàn tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2026 của từng ngành, lĩnh vực, địa phương ở mức “2 con số”. Giải ngân vốn đầu tư công phải quyết tâm vào cuộc ngay từ đầu năm. Các đơn vị rà soát, xử lý dứt điểm các dự án, công trình tồn đọng kéo dài.

Các sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các biện pháp thu ngân sách Nhà nước; đồng thời, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư ngoài ngân sách...

“Với ý chí, khát vọng vươn lên, với niềm tin và khí thế của mùa Xuân mới, UBND tỉnh kêu gọi các cấp, ngành, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2026. Tất cả cùng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra, tạo nền tảng vững chắc để Lâm Đồng vững bước vào

kỷ nguyên mới”; Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười kêu gọi.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nét nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025; triển vọng năm 2026

- *Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét theo quý, với quý sau cao hơn quý trước.* Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2025 ước tăng 8,46% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của quý IV trong giai đoạn 2011 - 2025, tiếp đà phục hồi và mở rộng tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Diễn biến theo quý cho thấy tăng trưởng được cải thiện liên tục. Tính chung cả năm 2025, GDP ước tăng 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 - 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%, tiếp tục giữ vai trò động lực chủ đạo của tăng trưởng.

- *Khu vực sản xuất tiếp tục hoạt động ổn định, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì đà tăng trưởng chung của nền kinh tế:*

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, ước tăng 3,78% so với năm trước. Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục là điểm sáng nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí, trong khi mặt bằng

giá bán duy trì ở mức đảm bảo lợi nhuận cho người nuôi.

Khu vực công nghiệp duy trì mức tăng cao, qua đó hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng ở mức cao 9,73%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý IV/2025 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu cuối năm. Tính chung năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay.

- *Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tích cực,* phản ánh sự phục hồi rõ nét của nhu cầu tiêu dùng trong nước, du lịch nội địa và đặc biệt là sự bứt phá mạnh mẽ của khách quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước

đạt 7.008,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với năm 2024 (năm 2024 tăng 8,9%); nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 6,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống mở rộng đồng đều của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nền kinh tế. Cả năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 843,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,0% tổng mức, tăng 14,6% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành đạt 93,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,4%, tăng 20,2%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của du lịch trong tăng trưởng khu vực dịch vụ; doanh thu dịch vụ khác đạt 736,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,5%, tăng 11,5%.

Hoạt động vận tải, viễn thông và du lịch năm 2025 phục hồi mạnh mẽ phản ánh hồi phục của nhu cầu đi lại, giao thương, kết nối số và hội nhập quốc tế. Ngành viễn thông tiếp tục chuyển dịch sang hạ tầng số, với doanh thu cả năm ước đạt 380,0 nghìn tỷ đồng, tăng 6,0%, số thuê bao điện thoại đạt 123,6 triệu và thuê bao internet băng rộng cố định đạt 25,1 triệu, phản ánh nhu cầu kết nối chất

lượng cao gia tăng. Du lịch quốc tế tăng trưởng đột phá, với gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam, tăng 20,4%, chủ yếu qua đường hàng không, qua đó tạo động lực quan trọng cho khu vực dịch vụ và khẳng định vị thế ngày càng nâng cao của Việt Nam trong chuỗi du lịch khu vực và toàn cầu.

- *Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2025 tăng trưởng mạnh, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục đạt mức cao nhất trong nhiều năm:*

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng cao. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cao hơn nhiều mức tăng 7,8% của năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt mức cao. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 4.054 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,32 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm trước về số dự án và giảm 12,2% về số vốn đăng ký.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- *Thương mại quốc tế sôi động, xuất nhập khẩu đạt mức tăng trưởng cao:*

Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng trưởng mạnh, quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu



Tăng trưởng kinh tế năm 2025 tiếp tục duy trì thành tích cao và xu hướng cải thiện rõ nét.

hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, và nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD, mặc dù thấp hơn mức xuất siêu năm 2024 (24,77 tỷ) nhưng vẫn phản ánh khả năng duy trì thặng dư thương mại trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới năm 2025 có nhiều biến động.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 153,2 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 186,0 tỷ USD. Trong năm 2025, Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 133,9 tỷ USD, nhập siêu lớn từ Trung Quốc (115,6 tỷ USD).

- *Lạm phát* trong tầm kiểm soát, CPI đạt mục tiêu Quốc hội đề ra:

Mặt bằng giá tiêu dùng năm 2025 được kiểm soát hiệu quả, CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 3,21%, thấp hơn CPI chung, cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu xuất phát từ các yếu tố giá mang tính hành chính và hàng hóa thiết yếu, trong khi lạm phát do cầu kéo và tiền tệ vẫn được kiểm soát.

- *Ngân sách nhà nước năm 2025 vượt dự toán, thu - chi tăng mạnh, củng cố dư địa tài khóa:*

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 ước đạt 2.650,1 nghìn tỷ đồng, bằng 134,7% dự toán năm và tăng 29,7% so với năm trước. *Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2025* ước đạt 2.401,5 nghìn tỷ đồng, bằng 93,2% dự toán năm và tăng 31,2% so với năm trước.

Theo các tổ chức nghiên cứu và định chế tài chính quốc tế lớn, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhưng thận trọng, với mức dự báo dao động khá rộng, phản ánh sự đan xen giữa các động lực nội tại và rủi ro bên ngoài. Các tổ chức đa phương, như: IMF, OECD, ADB và World Bank nhìn chung dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam quanh mức 5,6 - 6,1%, nhấn mạnh vai trò của FDI ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công và môi trường vĩ mô tương đối ổn định như các trụ cột nâng đỡ tăng trưởng. Tuy nhiên, các đánh giá này cũng đồng thời cảnh báo rủi ro ngày càng rõ nét từ tác động trễ của các biện pháp thuế quan của Mỹ, căng thẳng thương mại toàn cầu và điều kiện tài chính quốc tế thắt chặt, có thể làm suy yếu xuất khẩu và đầu tư trong trung hạn.

Ngày 13/01/2026, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 244/2025/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Nghị quyết xác định năm 2026 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt, gắn với nhiều sự kiện quan trọng, như Đại hội XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, mở ra giai đoạn phát triển mới hướng tới mục tiêu giàu mạnh, thịnh vượng. Nghị quyết nhấn mạnh ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, nhanh

chóng ổn định tổ chức bộ máy và xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu cho năm 2026, nổi bật là phần đầu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI khoảng 4,5%. Với quyết tâm chính trị cao ngay từ năm đầu nhiệm kỳ và nếu tháo gỡ hiệu quả các điểm nghẽn thể chế, cộng hưởng với những thuận lợi từ kinh tế thế giới, năm 2026 có thể trở thành điểm khởi đầu vững chắc cho một chu kỳ tăng trưởng mới, bền vững và chất lượng hơn.

2. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền sau Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, diễn ra từ ngày 19 - 25/01/2026 tại Thủ đô Hà Nội đã thành công tốt đẹp. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước; là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới, "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc". Đại hội diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo; đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Đại hội tiến hành kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng; đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã

hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo khí thế phấn khởi, củng cố niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc; cổ vũ hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân chung sức, đồng lòng tiếp tục nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026), đề nghị tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau Đại hội XIV của Đảng như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan lãnh đạo chủ chốt của Đảng; nhấn mạnh tính kế thừa, ổn định và phát triển, sự kết hợp hài hòa giữa tiêu chuẩn, cơ cấu và yêu cầu thực tiễn; khẳng định đội ngũ cán bộ khóa mới đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Qua đó, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác cán bộ của Đảng; phản bác kịp thời các quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối và công tác nhân sự Đại hội.



Đại hội XIV của Đảng là sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, trọng đại của đất nước, là dấu mốc đặc biệt trên con đường phát triển, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc.

Thứ hai, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới, tư duy mới và đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội XIV; nhấn mạnh mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người và khu vực kinh tế tư nhân.

Đồng thời, cần khẳng định rõ Nghị quyết Đại hội XIV là sự kế thừa và phát triển sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, là kết quả của quá trình tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 40 năm đổi mới; thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết phù hợp với từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị.

Thông qua tuyên truyền, cần tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, gắn việc thực hiện Nghị quyết với các phong trào thi đua yêu nước, với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,

bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ tư, tiếp tục tuyên truyền sâu sắc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; khẳng định Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, đẩy mạnh thông tin đối ngoại về kết quả Đại hội XIV, làm rõ các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đến các chính đảng, tổ chức quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động, công trình chào mừng thành công của Đại hội XIV, Đại hội đảng bộ các cấp và 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức,

cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ sáu, tuyên truyền, phản ánh sâu sắc không khí phấn khởi, tin tưởng và kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sau Đại hội XIV của Đảng; sự quan tâm của các đảng, các nước và tổ chức quốc tế về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Đại hội XIV của Đảng, đặc biệt là mong muốn của đảng viên và quần chúng Nhân dân đối với Đảng.

Thứ bảy, tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và Đại hội XIV của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số nét nổi bật về tình hình thế giới năm 2025; dự báo năm 2026

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của tình hình thế giới, trong đó các yếu tố địa chính trị, kinh tế và an ninh toàn cầu tiếp tục đan xen, tác động lẫn nhau, tạo nên một môi trường quốc tế phức tạp, nhiều bất định và khó dự báo. Những xung đột kéo dài, sự phân mảnh trong hợp tác kinh tế, cùng quá trình điều chỉnh chính sách vĩ mô ở các nền kinh tế lớn đã trở thành những đặc điểm nổi bật, chi phối sâu sắc triển vọng phát triển toàn cầu trong thời gian ngắn và trung hạn.

Năm 2025 cho thấy bức tranh xung đột địa chính trị toàn cầu mang tính lan tỏa, kéo dài và khó đảo ngược, với các điểm nóng trải dài từ châu Âu, Trung Đông, châu Phi đến Mỹ Latinh. Tại châu Âu, xung đột Nga - Ukraine bước sang năm thứ tư với cường độ cao, trong bối cảnh các nỗ lực ngoại giao bế tắc và sự điều chỉnh ưu tiên chiến lược của Mỹ tạo áp lực lớn lên châu Âu.

Ở Trung Đông, Israel theo đuổi cách tiếp cận quân sự hóa mạnh mẽ trên nhiều mặt trận, khiến xung đột khu vực ngày càng liên thông; Biển Đỏ trở thành điểm nghẽn thương mại toàn cầu do các cuộc tấn công của Houthis. Tại châu Phi, khu vực Sahel chứng kiến sự trở dậy của các nhóm thánh chiến và nguy cơ "hiệu ứng domino" chính trị. Ở Mỹ Latinh - Caribe, xu hướng quân sự hóa chính sách an ninh và sử dụng công cụ cưỡng bức từ bên ngoài làm gia tăng bất ổn nội sinh. Tổng thể, xung đột không chỉ mang tính khu vực mà đã trở thành yếu tố cấu trúc của môi trường quốc tế, làm xói mòn an ninh, gián đoạn thương mại và thu hẹp dư địa chính sách toàn cầu.

Một trong những chính sách ảnh hưởng mạnh đến kinh tế thế giới năm 2025 là chính sách thuế quan của Mỹ. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh ngày 02/4/2025, thiết lập mức thuế cơ bản 10% trên hầu hết hàng nhập khẩu và cho phép áp mức cao hơn với các đối tác bị coi là bất công về thương mại. Chính sách này vấp phải phản ứng mạnh mẽ toàn cầu, kéo theo nguy cơ trả đũa, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng lạm phát. Trong quá trình thực thi,

một số mức thuế được tạm hoãn hoặc áp dụng ngoại lệ, song nhìn chung vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn đối với thương mại và ổn định chính trị nếu tiếp tục mở rộng.

Chính sách tiền tệ toàn cầu năm 2025 bước vào giai đoạn "hậu thắt chặt" với sự thận trọng cao. Phần lớn các ngân hàng trung ương lớn đã hoàn tất hoặc gần hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ phát tín hiệu kết thúc thắt chặt, đưa lãi suất điều hành về khoảng 3,5 - 3,7%. Ngân hàng Trung ương châu Âu giữ nguyên lãi suất do lạm phát lõi còn dai dẳng. Tại châu Á, chính sách tiền tệ linh hoạt hơn nhưng chịu ràng buộc bởi rủi ro tỷ giá và dòng vốn; Trung Quốc duy trì lãi suất thấp để hỗ trợ phục hồi, trong khi Nhật Bản giữ lãi suất ở mức cao nhất kể từ năm 2008.

Giá cả toàn cầu năm 2025 chững lại xu thế "giá lên đồng loạt", chuyển sang trạng thái phân hóa và biến động. Thị trường hàng hóa cơ bản bước vào chu kỳ điều chỉnh giảm sau giai đoạn tăng mạnh 2021 - 2023. Các mặt hàng nhạy cảm với tăng trưởng và đầu tư chịu áp lực giảm giá, trong khi các mặt hàng mang tính trú ẩn hoặc chịu tác động địa chính trị như vàng và dầu biến động theo các cú sốc ngắn hạn. Giá nông sản nhìn chung hạ nhiệt, song phân bổn duy trì ở mức cao; thị trường năng lượng tiếp tục nhạy cảm với địa chính trị và vận tải.

Dòng vốn đầu tư quốc tế năm 2025 chậm lại về quy mô nhưng chuyển dịch mạnh về cơ cấu và chất lượng. Sau khi đạt đỉnh khoảng 41 nghìn tỷ USD năm 2023, FDI toàn cầu giảm



manh trong năm 2024 và triển vọng năm 2025 tiếp tục mờ nhạt. Xu hướng nổi bật là sự chuyển dịch từ mở rộng quy mô sang đầu tư có chọn lọc, tập trung vào công nghệ cao, năng lượng tái tạo, tự động hóa và chuyển đổi số; cạnh tranh thu hút vốn ngày càng phụ thuộc vào chất lượng thể chế, năng suất và hạ tầng số.

Thương mại toàn cầu năm 2025 ghi nhận sự bất tốc ngắn hạn, với tổng kim ngạch lần đầu vượt 35.000 tỷ USD, tăng khoảng 7%. Động lực tăng trưởng đến từ các nền kinh tế đang phát triển và các ngành công nghệ cao. Trung Quốc duy trì thịnh dư thương mại lớn nhờ chuyển hướng thị trường, trong khi Hàn Quốc và Malaysia hưởng lợi từ chu kỳ bán dẫn. Tuy nhiên, đà tăng suy yếu rõ rệt vào quý IV/2025, cho thấy tăng trưởng mang tính kỹ thuật và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 phục hồi nhẹ. IMF dự báo GDP toàn cầu đạt khoảng 3,2% năm 2025 và giảm xuống 3,1% năm 2026; OECD đưa ra mức tương ứng là 3,2% và 2,9%. Mặc dù cao hơn các cập nhật giữa năm, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn đáng kể so với quỹ đạo dài hạn trước đại dịch. Các động lực truyền thống tiếp tục suy yếu, trong khi các động lực mới như kinh tế số, đổi mới công nghệ và kinh tế xanh chưa đủ lan tỏa để tạo bút phá trong trung hạn.

Năm 2026, kinh tế thế giới được các chuyên gia dự báo vận hành trong trạng thái "bình thường mới" sau giai đoạn thắt chặt tiền tệ 2022 - 2024, với tăng trưởng ổn định hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình dài hạn

và phục hồi thiếu đồng đều giữa các khu vực. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dao động trong khoảng 2,4 - 3,1%, phản ánh tác động kéo dài của bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và quá trình tái định hình chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại và đầu tư quốc tế năm 2026 vận hành trong môi trường phân mảnh, với dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu duy trì sẽ gặp khó khăn sau khi tăng cao trong năm 2025. Dòng vốn FDI tiếp tục tái cơ cấu theo hướng ưu tiên các nền kinh tế có thể chế ổn định, chi phí cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng mới, trong đó ASEAN và Ấn Độ ngày càng khẳng định vai trò trung tâm.

2. Một số kết quả nổi bật về công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam năm 2025

Trong năm 2025, công tác đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ, hiệu quả; đã bám sát và thực hiện thắng lợi các mục tiêu được đề ra trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác đối ngoại, cũng

như các nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025). Một số kết quả chủ yếu như sau:

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo về đối ngoại

1. Các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại tiếp tục được cụ thể hóa; việc thể chế hóa chính sách được hoàn thiện, nhất là ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới - một trong những nghị quyết chiến lược của Đảng. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức quán triệt, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; xây dựng một số văn bản pháp lý quan trọng như Nghị quyết số 250/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù triển khai hội nhập quốc tế, Luật Điều ước quốc tế (sửa đổi), Luật Quốc tịch (sửa đổi).

2. Ba trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân phối hợp bài bản, nhuần nhuyễn, phát huy sức mạnh tổng hợp sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Đối ngoại

Đảng phát huy vai trò định hướng chiến lược, thúc đẩy quan hệ của ta với nhiều đối tác lớn, quan trọng theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị. Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng đã triển khai nhiều



Thế giới năm 2026 được dự báo tiếp tục đối mặt với những bất ổn biến động mới.

hoạt động đối ngoại một cách toàn diện, đều khắp với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống. Đối ngoại Quốc hội được triển khai hiệu quả, thực chất; tranh thủ tốt kênh ngoại giao nghị viện để thúc đẩy hợp tác toàn diện với các đối tác. Mặt trận Tổ quốc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức Nhân dân triển khai hiệu quả, sáng tạo các hoạt động đối ngoại Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư, góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

3. Các lực lượng đối ngoại trong hệ thống chính trị tiếp tục phát huy sức mạnh đặc thù, phục vụ mục tiêu chung của đối ngoại. Đối ngoại Quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần tích cực xây dựng lòng tin, tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước, đồng thời nâng cao tiềm lực quốc phòng của Việt Nam. Việt Nam tham gia tích cực, có trách nhiệm vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc và các diễn đàn quốc phòng đa phương. Đối ngoại Công an được triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh mạng, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, phòng, chống mua bán người; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về an ninh, góp phần giữ vững an ninh, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho phát triển đất nước. Hệ thống 98 Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

tiếp tục đóng vai trò cầu nối tích cực, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch Việt Nam.

Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực

1. Quan hệ với các đối tác tiếp tục được tạo bước chuyển về chất và lượng, làm sâu sắc hơn, đặc biệt thông qua các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo chủ chốt và Lãnh đạo cấp cao. Các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt đã triển khai 75 hoạt động đối ngoại trong năm 2025, tăng gần gấp 1,5 lần so với năm 2024; nâng cấp quan hệ với 17 nước, đưa số đối tác có quan hệ từ mức Đối tác toàn diện trở lên lên 42 nước; thiết lập quan hệ ngoại giao với Tuvalu, nâng tổng số nước có quan hệ ngoại giao với Việt Nam lên 194 nước. Tổ chức thành công, đón tiếp chu đáo các đoàn đại biểu quốc tế tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc khánh 2/9.

2. Kinh tế đối ngoại, ngoại giao kinh tế và ngoại giao khoa học - công nghệ tiếp tục góp phần ứng phó linh hoạt, hiệu quả với các biến động từ bên ngoài, nhất là thích ứng với những điều chỉnh của các nước về kinh tế, thương mại; đóng góp quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế; tranh thủ các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, thu hút FDI và ODA chất lượng cao; đa dạng hóa đối tác, thị trường thông qua thúc đẩy đàm phán các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Mỹ La-tinh (MERCOSUR), Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA).

3. Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp trên biển được giữ vững; biên giới trên bộ được duy trì ổn định. Đối với các vấn đề trên biển, ta theo dõi sát tình hình, đấu tranh kịp thời trước những hoạt động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán; đẩy mạnh khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán, đặc biệt là công bố Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ; thúc đẩy xây dựng COC hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Về biên giới trên đất liền, ta tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của các nước, duy trì tình hình biên giới cơ bản ổn định. Ta chủ động phát hiện, đấu tranh chống các âm mưu lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước. Hợp tác quốc tế về ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục được thúc đẩy, đặc biệt trong các lĩnh vực ta quan tâm cao như ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng.

3. Đối ngoại đa phương được nâng tầm, phát huy vai trò dẫn dắt, định hướng và tham gia xây dựng luật chơi trên nhiều diễn đàn đa phương. Dấu ấn nổi bật năm 2025 là việc Việt Nam chủ động thúc đẩy, tổ chức thành công Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ hai (tháng 4/2025), Hội nghị Thượng đỉnh Đối tác vì phát triển bền vững và các mục tiêu toàn cầu (P4G) lần thứ tư (tháng 4/2025), Đại lễ Phật đản Vesak

(tháng 5/2025), Diễn đàn Kinh tế mùa Thu 2025 (tháng 11/2025); Lễ mở ký Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội (24 - 26/10/2025);... Tại các diễn đàn, sự kiện đa phương quan trọng, Việt Nam khẳng định rõ nét tầm nhìn, truyền tải thông điệp, cam kết mạnh mẽ và thể hiện những nỗ lực, đóng góp trách nhiệm, xây dựng vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững. Việt Nam tham gia tích cực, thể hiện vai trò thành viên có trách nhiệm khi đảm nhiệm thành công vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; tái cử Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028 với số phiếu cao thứ hai thế giới (180/188); đảm nhiệm vị trí tại 6/7 cơ chế then chốt của UNESCO; tích cực chuẩn bị đăng cai Hội nghị Cấp cao APEC 2027.

5. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân, công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, với nhiều điểm nhấn và cách làm mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài góp phần quan trọng huy động nguồn lực tài chính, tri thức phục vụ các lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, nhất là khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tính đến tháng 11/2025, lượng kiều hối thu hút đạt hơn 17,7 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Công tác bảo hộ công dân kịp thời đưa hàng trăm công dân Việt Nam rời các điểm nóng tại Iran và Israel; phối hợp với các cơ quan hữu quan của Myanmar, Thái Lan, Campuchia, Philippines giải cứu, bảo hộ và hỗ trợ đưa về



Đoàn kiều bào thăm quân và dân huyện đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1, trên "Chuyến tàu Đại đoàn kết".

nước hàng nghìn công dân trong các chiến dịch truy quét các cơ sở lừa đảo, sử dụng lao động nước ngoài bất hợp pháp; tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ ngư dân và tàu cá bị phía nước ngoài bắt giữ. Công tác ngoại giao văn hóa được triển khai hiệu quả, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; ghi danh thêm 7 danh hiệu, di sản trong khuôn khổ UNESCO, trong đó có Yên Tử, Côn Sơn, Kiếp Bạc, nâng tổng số danh hiệu lên 77, vượt mục tiêu đề ra là 60 danh hiệu vào năm 2030.

6. Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược tiếp tục được chú trọng, nâng cao chất lượng, góp phần kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương và các biện pháp xử lý phù hợp trước những diễn biến mới của tình hình.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo

hiểm thất nghiệp. Nghị định gồm 46 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

6 trường hợp được xác định là đang đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 36 và Điều 38 Luật Việc làm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

2. Người lao động đã đóng bảo hiểm thất nghiệp của tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

3. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc

tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc do ốm đau, thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

4. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà nghỉ việc không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

5. Người lao động có tháng liền kề trước tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc hoặc tháng chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, chấm dứt làm việc mà tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng tại đơn vị và được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận trên sổ bảo hiểm xã hội.

6. Người lao động nghỉ việc tại đơn vị sử dụng lao động không còn khả năng đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Giảm tiền đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động khi sử dụng người lao động là người khuyết tật

Nghị định nêu rõ, người sử dụng lao động khi tuyển dụng mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật thì được giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ 1% xuống 0% tiền thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian người lao động làm việc nhưng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng đầu kể từ khi tuyển mới người lao động khuyết tật.

Người sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động là người khuyết tật với cơ quan bảo hiểm xã hội để được thực hiện giảm đóng theo quy định trên và kèm theo bản sao giấy xác nhận khuyết tật của từng người lao động.

Mức và tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp

Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động được xác định như sau:

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng = Mức

lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi thất nghiệp x 60%. Trường hợp những tháng cuối cùng trước khi thất nghiệp, người lao động có thời gian gián đoạn đóng bảo hiểm thất nghiệp thì 06 tháng liền kề để tính mức hưởng trợ cấp thất nghiệp là bình quân tiền lương của 06 tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trước khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc chấm dứt làm việc theo quy định của pháp luật.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của người lao động tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động tại thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo tháng dương lịch. Mỗi tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính từ ngày người lao động bắt đầu hưởng trợ cấp thất nghiệp đến ngày đó của tháng sau trừ 01 ngày, trường hợp tháng sau không có ngày tương ứng thì ngày kết thúc của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày cuối cùng của tháng đó.

Chi trả trợ cấp thất nghiệp trong 5 ngày

Cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày người lao động hết thời hạn nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hết thời hạn thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng ngày.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều nội dung quan trọng khác.



Cơ quan Bảo hiểm xã hội vừa trả lời, cung cấp thông tin về các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp từ năm 2026.

NGHỊ QUYẾT 80-NQ/TW -

ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

LỘC TRẦN

Xuất phát từ yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, ngày 07/01/2026, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam. Đây là nghị quyết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược lâu dài, thể hiện tư duy mới, tầm nhìn xa và quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc khẳng định vị trí, vai trò trung tâm của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Văn hóa - nền tảng tinh thần, động lực và sức mạnh nội sinh của phát triển

Nghị quyết 80-NQ/TW khẳng định rõ: Phát triển văn hóa và con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, là động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển đất nước. Văn hóa không đứng ngoài, không đi sau mà phải đi trước soi đường, thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh đến đối ngoại và không gian số.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cạnh tranh giữa



Mỗi giai đoạn đất nước phát triển mạnh mẽ đều gắn liền với sự phát triển rực rỡ của văn hóa.

các quốc gia không chỉ diễn ra trên phương diện kinh tế hay khoa học - công nghệ, mà ngày càng gay gắt trên phương diện văn hóa và sức mạnh mềm. Do đó, việc phát huy tối đa giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Một điểm nhấn nổi bật của Nghị quyết là đặt con người ở vị trí trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển văn hóa. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới, đồng thời xây dựng con người để phát triển văn hóa.

Nghị quyết xác định rõ việc xây dựng và triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam với những phẩm chất cốt lõi như: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Đây chính là nền tảng để hình thành nhân cách, đạo đức xã hội và phẩm cách quốc gia trong bối cảnh mới.

Việc xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, từ gia đình, nhà trường, cộng đồng đến không gian số. Trong đó, giáo dục đạo đức, lối sống,

thẩm mỹ cho thế hệ trẻ được đặt lên hàng đầu, gắn chặt với sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng

Nghị quyết 80-NQ/TW nhấn mạnh: phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hóa, doanh nhân giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự tiên phong, gương mẫu trong thực hành và lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp.

Đây không chỉ là nhiệm vụ chiến lược lâu dài mà còn là yêu cầu cấp bách hiện nay, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, kiên trì, sáng tạo của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực.

Một trong những điểm mới có ý nghĩa đột phá của Nghị quyết là đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững, cho tương lai của dân tộc. Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt; đồng thời, khơi thông mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nhất là khu vực tư nhân, thông qua các cơ chế, chính sách đột phá.

Nghị quyết đề ra mục tiêu bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa; đồng thời, ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực đột phá như đào tạo, đãi ngộ nhân tài văn hóa - nghệ thuật; chuyển đổi số; đặt hàng sáng tạo các công

trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao.

Đặc biệt, việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được coi là xung lực mới cho phát triển văn hóa. Từ số hóa di sản, xây dựng nền tảng văn hóa số toàn dân, đến phát triển công nghiệp văn hóa và công nghiệp sáng tạo, tất cả đều nhằm mở rộng không gian sáng tạo, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân.

Nghị quyết đặt ra mục tiêu rõ ràng: đến năm 2030, các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GDP và đến năm 2045 phấn đấu đạt 9% GDP. Đây là bước chuyển mạnh mẽ từ tư duy "bảo tồn là chính" sang tư duy "bảo tồn gắn với phát triển bền vững", biến di sản thành tài sản, văn hóa thành động lực kinh tế.

Các lĩnh vực có tiềm năng như điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, ẩm thực, trò chơi điện tử, nội dung số... được định hướng phát triển có trọng tâm, trọng điểm, hình thành các thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.

Thông qua đó, văn hóa Việt Nam không chỉ phục vụ nhu cầu trong nước mà còn trở thành sản phẩm xuất khẩu có giá trị cao, góp phần gia tăng sức mạnh mềm và vị thế quốc gia.

Trong bối cảnh thế giới đang tái cấu trúc trật tự toàn cầu, Nghị quyết xác định hội nhập quốc tế về văn hóa là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài. Văn hóa được đặt vào vị trí trung tâm của

hoạt động đối ngoại, góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia và nâng cao uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Việc phát huy giá trị di sản được UNESCO công nhận, tổ chức các sự kiện văn hóa - nghệ thuật quốc tế, mở rộng mạng lưới trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, quảng bá tiếng Việt và ẩm thực Việt Nam... là những giải pháp cụ thể nhằm lan tỏa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam giàu bản sắc, nhân văn, sáng tạo và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Quyết tâm chính trị và hành động đồng bộ đưa Nghị quyết vào cuộc sống

Nghị quyết 80-NQ/TW không chỉ dừng lại ở định hướng mà còn xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện. Việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam; tăng cường giám sát, kiểm tra; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện... thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Có thể khẳng định, Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị là kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết chính là góp phần bồi đắp nền tảng tinh thần của xã hội, phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, khẳng định vị thế và tầm vóc văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

TỔ CHỨC TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ 2026:

**BẢO ĐẢM VUI TƯƠI, AN TOÀN,
LÀNH MẠNH, TIẾT KIỆM**

HỒNG VĨNH

Ngày 14/01/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bình Ngọ năm 2026. Chỉ thị được ban hành nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư; đồng thời, thể hiện quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong việc chăm lo tốt nhất đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng ngay từ đầu năm mới - năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Chuẩn bị Tết toàn diện, chủ động, sát thực tiễn

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 55-CT/TW của Ban Bí thư cùng các văn bản chỉ đạo liên quan của Trung ương và của tỉnh. Trên cơ sở đó, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động trước, trong

và sau Tết phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương.

Tinh thần xuyên suốt được nhấn mạnh trong Chỉ thị là tổ chức Tết Bình Ngọ năm 2026 bảo đảm “vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm”, gắn với giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và tạo động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những ngày đầu năm mới.

Chăm lo Tết cho Nhân dân, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Một trong những nội dung trọng tâm của Chỉ thị là yêu cầu tiếp tục tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy mạnh mẽ truyền thống “tương thân, tương ái”. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để chăm lo Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, công nhân lao động mất việc làm, người cao tuổi neo đơn, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,



Nhiều chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân và du khách diễn ra trong dịp Tết Nguyên đán Bình Ngọ 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, xây mới nhà ở và các công trình công cộng thiết yếu bị hư hại do bão lũ, bảo đảm người dân có nơi ở an toàn, ổn định để đón Tết. Đồng thời, tổ chức chu đáo việc thăm hỏi, chúc Tết các cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, lực lượng vũ trang và các lực lượng làm nhiệm vụ trong dịp Tết tại những địa bàn khó khăn, phức tạp.

Tổ chức các hoạt động văn hóa - lễ hội an toàn, tiết kiệm

Chỉ thị yêu cầu quản lý chặt chẽ và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tổng kết năm, gặp mặt đầu xuân, Tết trồng cây... bảo đảm phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, không gây lãng phí, phản cảm trong xã hội.

Việc tổ chức bắn pháo hoa trong thời khắc giao thừa đón năm mới Bính Ngọ 2026 được giao cho Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định, trên tinh thần phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm tuyệt đối an toàn về phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự và tiết kiệm.

Giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong dịp Tết

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Các lực

lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và an toàn thông tin mạng.

Đặc biệt, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo và vật liệu nổ; kiên quyết ngăn chặn, xử lý tình trạng sản xuất, buôn bán, sử dụng pháo trái phép trong dịp Tết.

Ổn định thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường

Công tác kiểm tra, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường được xác định là nhiệm vụ quan trọng. Các ngành chức năng chủ động dự báo, điều tiết thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, ổn định giá cả; xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

Song song đó, tinh chú trọng chỉnh trang đô thị, đường làng, ngõ xóm; vận động Nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, tạo diện mạo khang trang, văn minh trong dịp Tết.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nêu gương của cán bộ, đảng viên

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phòng chống lãng phí, tiêu

cực. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuyệt đối không sử dụng ngân sách, tài sản công trái quy định; không biếu, tặng quà Tết bằng công quỹ dưới mọi hình thức; không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên.

Quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2026

Chỉ thị cũng yêu cầu các cấp, các ngành chủ động rà soát công việc trước, trong và sau Tết; bảo đảm giải quyết kịp thời thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; nhanh chóng trở lại làm việc bình thường sau kỳ nghỉ Tết. Đồng thời, tập trung triển khai quyết liệt các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh, tạo đà tăng tốc, bứt phá, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và cả nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ sở quan trọng để toàn tỉnh tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 an toàn, đầm ấm, nghĩa tình, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo động lực mới cho một năm phát triển mạnh mẽ và bền vững.



LÂM ĐỒNG:

TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG, ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN - KHÁT VỌNG VƯƠN MÌNH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

THANH THẢO



Tỉnh ủy xác định chủ đề năm 2026 là "Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển".

G iữa không khí rộn ràng của mùa Xuân mới, Lâm Đồng - mảnh đất của khu vực Nam Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung Bộ đang mang trong mình một khí thế mới, một tầm vóc mới. Sau những thử thách mang tính lịch sử, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng đang siết chặt đội ngũ, lấy chủ đề: "Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển" làm kim chỉ nam để hiện thực hóa khát vọng bứt phá, nhằm tạo lập nền tảng phát triển vững chắc cho năm 2026.

Lấy kỷ cương làm nguyên tắc xây dựng Đảng

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên cơ sở giữ vững kỷ cương, kỷ luật là nhân tố quyết định đến hiệu lực, hiệu

quả quản lý nhà nước và mọi thành quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Với Lâm Đồng, bài học về kỷ cương, kỷ luật Đảng trong thời gian qua đã được đúc kết bằng những

chuyển biến sâu sắc trong công tác cán bộ. Năm 2025 vừa qua là một năm đầy thử thách khi tỉnh vừa phải thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp,

vừa phải dung hòa những khác biệt về địa lý, lịch sử và văn hóa khi sáp nhập 03 tỉnh. Trong bối cảnh đó, kỷ cương, kỷ luật Đảng được tỉnh đặt lên hàng đầu. Kỷ cương không chỉ là sự tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc Đảng, mà còn là “Kỷ cương trong tư duy và hành động”, là sự chủ động tháo gỡ điểm nghẽn, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian”. Việc củng cố hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng chính là gốc rễ để mọi chủ trương của Đảng thấm sâu vào đời sống. Khi kỷ cương được thiết lập vững chắc, niềm tin của Nhân dân sẽ được khơi thông, tạo nên sức mạnh tổng hợp giải quyết những việc khó, việc lớn.

Những “đột phá” kinh tế từ lợi thế đa tầng

Nếu xây dựng Đảng được xác định là nền tảng cốt lõi, thì phát triển kinh tế chính là thành quả thực tiễn mang tính bền vững mà toàn tỉnh đang quyết tâm kiến tạo. Nhìn vào các con số thống kê và những đại dự án đang được triển khai, chúng ta thấy một Lâm Đồng đang chuyển mình mạnh mẽ, chủ động thích ứng với bối cảnh mới. Lâm Đồng giờ đây sở hữu quy mô, tiềm năng khổng lồ từ kinh tế cao nguyên, kinh tế biển đến công nghiệp khai khoáng. Tỉnh đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 10% trong năm 2026, với GRDP bình quân đầu người phần đầu đạt 124 triệu đồng.

Không còn bó hẹp trong không gian núi rừng, các dự án trọng điểm giờ đây kết nối thông suốt từ Tây Nguyên xuống duyên

hải. Đó là cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương; là dự án đường bộ cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành; là hệ thống đường ven biển và các trục Đông-Tây kết nối các trung tâm kinh tế mới của tỉnh. Tỉnh tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp bê-xít, alumin, luyện nhôm và titan. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các khu công nghiệp trọng điểm như Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Nhân Cơ, Hàm Kiệm... đưa Lâm Đồng trở thành trung tâm năng lượng tái tạo (điện gió ven biển, điện mặt trời) và công nghiệp chế biến hiện đại. Cùng với đó, việc phát triển Cảng hàng không quốc tế Liên Khương, cảng biển và các trung tâm logistics như Đức Trọng sẽ mở cánh cửa đưa sản phẩm của tỉnh vươn ra thế giới.

Đổi mới sáng tạo để xây dựng nền Nông nghiệp hiện đại và Du lịch

Lâm Đồng tiếp tục khẳng định vị thế “thủ phủ” nông nghiệp công nghệ cao của cả nước nhưng ở một cao mức mới, trở thành tỉnh nông nghiệp thông minh, tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu. Thương hiệu nông sản giờ đây không chỉ có rau hoa Đà Lạt mà còn là cà phê, cây ăn quả đặc sản và thủy hải sản từ vùng biển mới sáp nhập.

Trong du lịch, tỉnh định vị là điểm đến đẳng cấp quốc tế. Bên cạnh du lịch nghỉ dưỡng núi rừng, Lâm Đồng mới kết hợp hài hòa du lịch sinh thái rừng - biển, du lịch canh nông và kinh tế đêm. Việc mở rộng không gian đô thị Đà Lạt, Phan Thiết và các vùng phụ cận đang tạo ra một bản đồ du lịch đa dạng, hấp dẫn,

kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

Khát vọng vươn mình trong kỷ nguyên mới

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Những con số về thu ngân sách (tăng ít nhất 10% so với 2025) hay tổng vốn đầu tư toàn xã hội (trên 134.000 tỷ đồng) không đơn thuần là chỉ tiêu kế hoạch, mà là quyết tâm chính trị và cam kết hành động cao nhất của tỉnh nhằm xây dựng Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và thông minh; là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng chất lượng cao và trung tâm nông nghiệp hiện đại của khu vực Đông Nam Á. Để đạt được điều đó, sự chuyển mình mạnh mẽ trong công tác Đảng và quản lý nhà nước phải được duy trì thường xuyên, liên tục.

Từ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đến hành động cụ thể tại Lâm Đồng là một hành trình đầy thử thách nhưng cũng đầy tự hào. Với kỷ cương sắt đá, sự đổi mới không ngừng và tinh thần bứt phá mạnh mẽ cùng với tư duy khoa học, hành động quyết liệt và tâm thế chủ động, Đảng bộ và Nhân dân Lâm Đồng chắc chắn sẽ biến những mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I thành hiện thực, xây dựng một Lâm Đồng hùng cường, hiện đại và đậm đà bản sắc, góp phần cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam hùng cường.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NĂM 2026

TRẦN LỘC

Năm 2026, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng xác định là nhiệm vụ then chốt. Với chủ đề năm 2026:

“Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển”, tỉnh Lâm Đồng tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị.

Giữ vững trận địa tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội

Công tác tư tưởng tiếp tục được đặt ở vị trí hàng đầu. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, gắn với tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh phải được tổ chức nghiêm túc, bài bản, sát thực tiễn, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; nội dung, phương thức tuyên truyền tiếp tục đổi mới theo hướng kịp thời, chính xác, sinh động, có sức lan tỏa. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 các cấp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền hai cấp hiệu lực, hiệu quả

Triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác tổ chức xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền;

tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Một trong những nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng năm 2026 là tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Công tác chuẩn bị nhân sự được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước. Các cấp, các ngành đẩy mạnh tuyên truyền, chuẩn bị chu đáo các điều kiện để cuộc bầu cử thực sự dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và trở thành ngày hội lớn của toàn dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao về chất lượng và hiệu quả; chú trọng ban hành nghị quyết sát thực tiễn, kịp thời giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách của địa phương; tăng cường giám sát việc thi hành pháp luật và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, nhất là trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh từ gốc

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được triển khai toàn diện, đồng bộ. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị được đề cao; mỗi cấp ủy, tổ chức đảng tập trung xác định rõ khâu đột phá, giải pháp trọng tâm để lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị.

Chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên đi đôi với rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Tiếp tục được đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo chuyển biến tích cực trong rèn luyện đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm công vụ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật Đảng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, bảo

đảm tính nghiêm minh, kịp thời. Các cấp ủy, ủy ban kiểm tra tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương lớn của Trung ương và của tỉnh.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, nhất là các nội dung liên quan đến công tác cán bộ, nhân sự phục vụ bầu cử, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các cấp, các ngành đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, biểu hiện những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo khí thế thi đua sôi nổi

Công tác dân vận của Đảng, nhất là dân vận chính quyền, tiếp tục được tăng cường; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy.

Các cấp ủy chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc, kịp thời nắm bắt và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, gắn với các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương. Công tác khen thưởng phải được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, tạo động lực mạnh mẽ để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực thi đua lao động, sản xuất, học tập và công tác.

Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026 chắc chắn sẽ chuyển biến rõ nét hơn nữa, đảm bảo tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển, đưa tình nhà phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.



Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, với quan điểm xuyên suốt “Hạ tầng đi trước một bước”, đã định vị mục tiêu đầy tham vọng của tỉnh: Kiến tạo một Lâm Đồng mới, khoáng đạt và hiện đại hơn, để thực sự vươn mình sải cánh bay cao và rộng mở ra biển lớn. Đây không chỉ là một kế hoạch phát triển đơn thuần, mà thể hiện ý chí quyết tâm bứt phá, khẳng định vị thế là tỉnh có diện tích lớn nhất cả nước, trở thành trung tâm của vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Lời giải từ những con đường huyết mạch

Đã bao đời nay, nhắc đến Lâm Đồng, người ta thường nghĩ ngay đến những cung đường đèo uốn lượn trong sương mù. Vẻ đẹp hùng vĩ ấy dù là niềm tự hào, nhưng đồng thời cũng là nỗi trăn trở kéo dài qua nhiều thế hệ lãnh đạo và người dân. Hàng chục ngàn kilomet đường bộ đã phủ khắp các địa phương trong tỉnh và kết

ĐIỂM HẸN

của những

khát vọng vươn tầm

NGUYỄN NGHĨA

Nút giao thông kết nối đường tỉnh vào cao tốc Liên Khương.

nối sang các tỉnh lân cận, song những tuyến giao thông huyết mạch, đặc biệt là những tuyến cao tốc lại thiếu vắng và điều này đã ít nhiều kìm hãm việc kết nối Lâm Đồng với các trung tâm kinh tế lớn như TP.HCM hay các cảng biển sôi động.

Giờ đây, bức tranh hạ tầng đang được tỉnh nỗ lực đầu tư để thay đổi. Hai dự án cao tốc trọng điểm là Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương không chỉ là những dải bê tông và thép, mà là những mạch máu mới mang theo sinh khí phát triển. Chúng được kỳ vọng sẽ rút ngắn khoảng cách từ Đà Lạt đi TP.HCM chỉ còn khoảng 4 giờ đồng hồ, tăng tính kết nối với các đô thị vệ tinh và biến giấc mơ tương chừng xa vời này thành hiện thực trong tầm tay.

Hãy thử hình dung một viễn cảnh: Sáng sớm thường thức ly cà phê nóng giữa sương mù Đà Lạt, chỉ hai giờ sau đã có thể thưởng thức hải sản tươi ngon tại biển Phan Thiết, hoặc kịp giờ cho một cuộc họp quan trọng, giao dịch làm ăn tại TP.HCM, Khu công nghiệp Đồng Nai... Cao tốc khi hoàn thiện sẽ xóa nhòa khoảng cách địa lý, chỉ còn lại tốc độ của sự phát triển. Nó không chỉ giải quyết bài toán ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 20 vào dịp lễ tết, mà quan trọng hơn, sẽ mở toang cánh cửa giao thương, thúc đẩy phát triển. Những sản phẩm nông sản chất lượng cao mang thương hiệu của Lâm Đồng khắp vùng miền sẽ nhanh chóng theo các tuyến đường cao tốc, vươn tới các cảng biển, sân bay và từ đó đến với bàn ăn của mọi miền Tổ quốc.

Tầm nhìn chiến lược của tỉnh còn vươn xa hơn với việc kêu gọi đầu tư các tuyến cao tốc Nha Trang - Liên Khương và Gia Nghĩa - Bảo Lộc - Phan Thiết. Khi mạng lưới này hoàn chỉnh, mọi vùng quê của Lâm Đồng sẽ dễ dàng tỏa đi khắp vùng miền, liên kết chặt chẽ từ vùng Đông Nam Bộ năng động đến Duyên hải Nam Trung Bộ giàu tiềm năng.

Mở rộng tầm nhìn liên kết đa chiều

Khát vọng của người Lâm Đồng không chỉ dừng lại ở mặt đất, mà còn hướng đến bầu trời. Sân bay Liên Khương đã có kế hoạch đầu tư nâng cấp thành cảng hàng không quốc tế cấp 4E vào năm 2026. Đây là bước đi chiến lược biến Liên Khương thành cửa ngõ bầu trời, đưa du khách quốc tế đến thẳng cao nguyên Langbiang, không cần quá cảnh, đồng thời định vị nơi đây thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics quốc tế.

Táo bạo hơn, Lâm Đồng đang hiện thực hóa tư duy liên kết vùng mạnh mẽ, vươn ra biển. Dự án nâng cấp sân bay Liên Khương, kết hợp với kêu gọi đầu tư phát triển của Sân bay lưỡng dụng và cảng biển Phan Thiết ở khu vực phía Đông của tỉnh, tạo nên những điểm kết nối phát triển kinh tế hoàn hảo. Một chuỗi cung ứng khép kín từ đường bộ, đường hàng không đến đường thủy sẽ biến Lâm Đồng thành trung tâm logistics thực thụ của toàn vùng Tây Nguyên.

Kiến tạo tương lai

Hạ tầng cứng mở đường, nhưng chính hạ tầng mềm mới

kiến tạo tương lai bền vững. Song song với việc phát triển giao thông, Lâm Đồng đang đẩy mạnh xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh. Với hạt nhân là Đà Lạt cùng các vệ tinh như Bảo Lộc, Đức Trọng, tỉnh đang hướng tới mô hình đô thị xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ông Lê Ngọc Tiến, Giám đốc Sở Xây dựng Lâm Đồng, từng chia sẻ: "Quy hoạch phải đi trước một bước, phải có tầm nhìn dài hạn để biến các đô thị nơi đây thành những nơi đáng sống, đáng đến và đáng đầu tư". Đây là cam kết về một môi trường sống chất lượng, hấp dẫn du khách và nhà đầu tư.

Bính Ngọ 2026 đang gõ cửa từng nếp nhà, trải dài trên những cung đường từ thành thị đến nông thôn. Từ đại ngàn lộng gió, những mạch máu giao thông đang cuộn chảy nhựa sống về phía Biển, sẽ đánh thức những vùng đất tiềm năng đang ngủ quên. Lâm Đồng không chỉ là phen dậu vững chắc của Tổ quốc, là lá phổi xanh điều hòa khí hậu, mà còn đang nỗ lực để vươn mình trở thành động lực tăng trưởng bền vững của khu vực.

Tin rằng, với nỗ lực thúc đẩy đầu tư, hoàn thiện nền tảng hạ tầng, cùng với sự quyết tâm của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của lòng dân, Lâm Đồng sẽ cất cánh, bứt tốc mạnh mẽ để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026 và những năm tiếp theo, hiện thực hóa khát vọng vươn tầm, hòa vào sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN **LỊCH SỬ ĐẢNG** TRONG TÌNH HÌNH MỚI HIỆN NAY Ở LÂM ĐỒNG

 THÚY VÂN



Công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền và giáo dục lịch sử Đảng không chỉ nhằm ghi lại những dấu mốc của quá khứ, mà còn góp phần định hướng tư tưởng, củng cố niềm tin, bồi đắp lý tưởng cách mạng, tạo động lực tinh thần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, yêu cầu đối với công tác lịch sử Đảng ngày càng đặt ra cao hơn, toàn diện hơn, nhất là đối với những địa phương có đặc thù lịch sử đa dạng, giao thoa như tỉnh Lâm Đồng.

Lâm Đồng hiện nay là vùng đất hội tụ đa dạng về lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng. Sau quá trình sáp nhập, không gian lịch sử của tỉnh được mở rộng, mang đậm dấu ấn giao thoa giữa lịch sử Tây Nguyên và lịch sử duyên hải Nam Trung Bộ. Đây là đặc điểm khác biệt so với nhiều tỉnh, thành có lịch sử phát triển tương đối thuần nhất. Sự hội tụ từ lịch sử của ba tỉnh cũ Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận đã tạo nên một chỉnh thể mới với bề dày truyền thống cách mạng phong phú, đa dạng, phản ánh sinh động quá trình đấu tranh, xây dựng và phát triển của vùng đất và con người nơi đây qua nhiều giai đoạn lịch sử.

Chính sự đa dạng và giao thoa đó đặt ra yêu cầu đặc biệt đối với công tác nghiên cứu, biên soạn và giáo dục lịch sử Đảng ở Lâm Đồng. Những năm gần đây, đặc biệt là năm 2025, công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử

Đảng và lịch sử truyền thống ở địa phương đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều công trình lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành, lĩnh vực đã được biên soạn và xuất bản, góp phần làm phong phú thêm kho tàng tư liệu lịch sử của tỉnh. Tính đến giai đoạn trước khi sáp nhập, ba tỉnh cũ Lâm Đồng, Đắk Nông và Bình Thuận đã xuất bản tổng cộng 355 công trình lịch sử Đảng. Các công trình này đã làm sáng tỏ quá trình lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ, phản ánh sinh động thực tiễn cách mạng ở cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận; đồng thời cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Song song với công tác biên soạn, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và truyền thống cách mạng trên địa bàn ba

tỉnh trước đây cũng được quan tâm triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, lịch sử cách mạng được chú trọng thực hiện hiệu quả, gắn với công tác xác định di tích, gắn biển, dựng bia, xây dựng tượng đài và tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống. Hiện nay, toàn tỉnh có tổng số 140 di tích các loại hình, trong đó riêng di tích lịch sử và lịch sử cách mạng có 38 di tích. Đây là nguồn tài nguyên quý giá, tạo nền tảng quan trọng để triển khai sâu rộng các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trong các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Bước sang năm 2026 - năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, công tác lịch sử Đảng đứng trước những yêu cầu mới. Đây là năm bản lề để triển khai thực

hiện Nghị quyết Đại hội với quyết tâm, ý chí và khát vọng chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới. Trong bối cảnh đó, ngành lịch sử Đảng tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền và giáo dục lịch sử Đảng, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư về “tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, công tác lịch sử Đảng ở Lâm Đồng cần bảo đảm đầy đủ các yêu cầu về tính khoa học, tính Đảng và tính khách quan. Với đặc trưng lịch sử đa nguồn gốc, đa văn hóa và giao thoa vùng miền, những vấn đề đặt ra đối với công tác lịch sử Đảng hiện nay có thể khái quát thành một số nhiệm vụ trọng tâm.

Trước hết, cần tiếp tục đổi mới phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng theo hướng gắn chặt với việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nghiên cứu lịch sử dân tộc. Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, cần thống nhất nhận thức lịch sử trong một không gian lịch sử đa dạng, xây dựng mạch lịch sử xuyên suốt, thể hiện rõ sự đa dạng vùng miền nhưng vẫn thống nhất trong tiến trình phát triển chung của tỉnh và của đất nước. Sau khi sáp nhập ba tỉnh, công tác nghiên cứu và

biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương và ngành cần được điều chỉnh căn bản cả về phạm vi và phương thức, bảo đảm tính kế thừa, liên tục, không làm mờ nhạt hoặc giản lược lịch sử riêng của từng địa phương cũ.

Thứ hai, cần đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác sưu tầm, khai thác, bổ sung tư liệu lịch sử Đảng, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết, phục vụ trực tiếp cho phát triển bền vững. Công tác lịch sử không chỉ dừng lại ở việc lưu trữ, bảo quản tư liệu mà phải chú trọng khai thác, phát huy giá trị của tư liệu lịch sử. Trong bối cảnh thời gian trôi qua, nhiều nhân chứng lịch sử tuổi cao, sức yếu, thậm chí đã qua đời, nhiều hiện vật và tài liệu có nguy cơ bị thất lạc, hư hỏng, việc sưu tầm, phỏng vấn, ghi chép kịp thời càng trở nên quan trọng nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và sinh động của lịch sử.

Thứ ba, cần sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ các hình thức tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Từ phương thức tuyên truyền một chiều truyền thống, cần chuyển sang truyền thông đa phương tiện, tăng cường trải nghiệm lịch sử thông qua di tích, bảo tàng, không gian văn hóa - lịch sử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các sản phẩm truyền thông hiện đại như infographic, video, ấn phẩm điện tử để giới thiệu, quảng bá về các địa danh, nhân vật, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử cách mạng. Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu lịch sử địa phương; đăng tải các công trình lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống ngành lên các

trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cùng với đó, việc xây dựng và triển khai Đề án số hóa lịch sử với khối tài liệu hiện có là hướng đi cần thiết, góp phần bảo tồn lâu dài và lan tỏa giá trị lịch sử. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục lịch sử Đảng theo hướng gắn lịch sử với con người, với địa danh cụ thể, đưa lịch sử “thoát khỏi trang sách khô khan”, trở thành câu chuyện sống động, gần gũi. Đa dạng hóa các sản phẩm biên soạn nhằm phục vụ công tác giáo dục lịch sử Đảng, giáo dục ý thức công dân, bồi đắp bản sắc địa phương, hình thành cho thế hệ trẻ niềm tự hào về quê hương Lâm Đồng, ý thức gìn giữ và phát huy di sản lịch sử - văn hóa, từ đó nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết trong đa dạng các dân tộc.

Thực hiện tốt công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền và giáo dục lịch sử Đảng chính là giữ gìn ký ức cách mạng, tiếp nối truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Lâm Đồng; đồng thời, thắp sáng niềm tin vào con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. Tin tưởng rằng, với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, công tác lịch sử Đảng trong thời gian tới sẽ tiếp tục được nâng lên tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

PHÁT HUY VAI TRÒ TIÊN PHONG, NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐINH TIẾN

Chuyển đổi số (CĐS) đang được Đảng ta xác định là một trong những động lực then chốt thúc đẩy phát triển đất nước trong giai đoạn mới, gắn bó chặt chẽ với khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo. Quán triệt tinh thần đó, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã xác định CĐS là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trong quá trình này, vai trò tiên phong, nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên (CBĐV) được đặt ở vị trí trung tâm, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả và tính bền vững của CĐS trên địa bàn tỉnh.

Những năm gần đây, cùng với phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo, CĐS đã được khẳng định là động lực quan trọng của sự nghiệp phát triển đất nước. Từ năm 2019 đến nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng, hình thành hệ thống quan điểm chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Trên nền tảng đó, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã

xác lập CĐS là một trong những đột phá chiến lược của quốc gia trong giai đoạn mới, nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa số trong toàn xã hội.

Điểm nổi bật của Nghị quyết là đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ CBĐV trong đổi mới tư duy, phương thức làm việc và phong cách lãnh đạo trong môi trường số. Qua đó khẳng định, CBĐV không chỉ là vấn đề công nghệ,

mà thực chất là quá trình đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, quản trị và xây dựng Đảng, trong đó mỗi CBĐV vừa là chủ thể thực hiện, vừa là nhân tố quyết định thành công.

Quán triệt tinh thần đó, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành đồng bộ, kịp thời hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và CĐS, thể hiện quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, chính quyền các cấp. Các văn bản được xây dựng theo nguyên tắc "5 rõ": rõ nhiệm vụ, rõ cơ quan chủ trì - phối hợp, rõ thời hạn, rõ sản phẩm đầu ra và



Đồng chí Hồ Văn Mười, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng kiểm tra hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại phường Xuân Trường - Đà Lạt.

rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể. Đến nay, 100% cơ quan Đảng từ tỉnh đến cấp xã đã được quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; nhiều nội dung CDS được đưa vào chương trình công tác hằng năm của cấp ủy các cấp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và CDS tỉnh Lâm Đồng, đồng thời ban hành nhiều kế hoạch quan trọng như kế hoạch thực hiện và kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; kế hoạch CDS trong các cơ quan Đảng giai đoạn 2025 - 2028; kế hoạch triển khai hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp và ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử". Qua đó, trách nhiệm của từng tổ chức đảng, từng CĐV, nhất là người đứng đầu, được xác định rõ ràng trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện tinh thần "các cơ quan Đảng đi trước, làm gương", tỉnh Lâm Đồng xác định mỗi CĐV là một "tác nhân số" trong quá trình CDS. Đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, được yêu cầu nêu gương trong đổi mới tư duy, phương thức làm việc; chủ động học tập, sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin điều hành; khắc phục tâm lý e ngại đổi mới, sợ sai, trông chờ, ỷ lại. Thực tiễn cho thấy, nơi nào người đứng đầu gương mẫu, trực tiếp chỉ đạo và sử dụng hiệu quả công nghệ số thì việc triển khai chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn, đồng bộ hơn và tạo được sức lan tỏa tích cực.

Hiện nay, 100% cơ quan Đảng từ tỉnh đến cấp xã đã triển

khai xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ; tỷ lệ văn bản trao đổi trên môi trường mạng ngày càng tăng, góp phần giảm văn bản giấy, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Đội ngũ CĐV giữ vai trò nòng cốt trong vận hành, khai thác hiệu quả các nền tảng số, từng bước hình thành kỹ năng và thói quen làm việc số, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cũng được chú trọng, bảo vệ bí mật nhà nước và giữ vững kỷ luật của Đảng trong môi trường số.

Không chỉ trong các cơ quan Đảng, CDS tại Lâm Đồng còn được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trong quá trình này, CĐV tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số.

Phong trào "Bình dân học vụ số" đã tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn tỉnh. Đến nay, 124 xã, phường, đặc khu đều có tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 16.800 thành viên tại 2.765 thôn, bon, tổ dân phố. Với nòng cốt là CĐV, các tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực hỗ trợ người dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, nâng cao kỹ năng số cơ bản và tiếp cận các dịch vụ số thiết yếu. Nhờ đó, trên 80% người dân đã sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán

trực tuyến đạt trên 82%, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Qua triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhận thức về CDS trong hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng đã có chuyển biến rõ rệt; hạ tầng và nền tảng số từng bước được đầu tư, hoàn thiện; nhiều mô hình mới phát huy hiệu quả. Đặc biệt, vai trò tiên phong, nêu gương của đội ngũ CĐV ngày càng được khẳng định, trở thành nhân tố quyết định trong tổ chức thực hiện CDS từ tỉnh đến cơ sở.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai vẫn còn những khó khăn, như chênh lệch kỹ năng số giữa các vùng, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, một bộ phận CĐV chưa thật sự chủ động trong đổi mới phương thức làm việc. Thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, gương mẫu của CĐV trong CDS; coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên và tổ chức đảng; đẩy mạnh CDS trong các cơ quan Đảng gắn với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; lấy phong trào "Bình dân học vụ số" làm nền tảng phổ cập kỹ năng số toàn dân.

Với quyết tâm chính trị cao, cách làm bài bản, đồng bộ và sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ CĐV, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tại tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và CDS, góp phần xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

 HOÀNG KHÔI

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia và hội nhập vào dòng chảy phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành lực lượng sản xuất mới, là hạ tầng nền tảng định hình mô hình quản trị hiện đại. Đối với hệ thống chính trị Việt Nam, việc làm chủ, triển khai và ứng dụng AI giữ vai trò chiến lược, gắn với mục tiêu xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền hành chính phục vụ Nhân dân.

Nhận thức đúng đắn yêu cầu này, Trung ương Đảng đã có những chỉ đạo, định hướng về ứng dụng AI trong cơ quan Đảng. Trên cơ sở đó, ngày 01/12/2025, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai, thể hiện sự đi đầu, tiên phong trong hiện thực hóa các định hướng của Trung ương vào điều kiện thực tiễn địa phương.

AI không chỉ là tiến bộ công nghệ, mà là động lực thúc đẩy đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo của các cấp ủy. Sự xuất hiện



Cán bộ, công chức phường Xuân Hương - Đà Lạt nghiên cứu về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI).

của các mô hình ngôn ngữ lớn, trợ lý số, phân tích dữ liệu thông minh đã mở ra khả năng mới trong công tác tổng hợp, dự báo, tham mưu chiến lược, những lĩnh vực vốn đòi hỏi độ chính xác, tính kịp thời và sự hệ thống.

Trong lĩnh vực tham mưu - tổng hợp, AI hỗ trợ cán bộ nhanh chóng tiếp cận nguồn thông tin phong phú, xử lý khối lượng lớn dữ liệu, từ đó nâng cao chất lượng văn bản và hiệu quả đề xuất chính sách. Trong công tác tuyên giáo, AI tạo điều kiện đổi mới nội dung, hình thức truyền thông nghị quyết, dự báo xu hướng thông tin, nhận

diện vấn đề tư tưởng từ sớm, từ xa. Trong công tác dân vận, tiếp công dân, AI hỗ trợ phân loại đơn thư, tổng hợp tình hình, rút ngắn thời gian xử lý kiến nghị của Nhân dân. Như vậy, AI góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của Đảng; đồng thời thúc đẩy cải cách hành chính, giảm áp lực cho cán bộ cơ sở, những nơi trực tiếp tiếp xúc, phục vụ Nhân dân.

Trung ương nêu rõ mục tiêu nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên; chuẩn hóa phương pháp làm việc với AI, hình thành môi trường làm việc số; Ứng dụng AI phục vụ

hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước và dữ liệu cá nhân. Đặc biệt, Trung ương nhấn mạnh yêu cầu nhất quán, AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò tư duy, trách nhiệm chính trị của cán bộ; mọi sản phẩm AI tạo ra phải được kiểm chứng, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm bởi con người; cảnh báo các rủi ro chính trị - tư tưởng nếu sử dụng AI thiếu thận trọng: hiện tượng “ảo giác thông tin” (hallucination), deepfake, nguy cơ lộ lọt dữ liệu, tấn công mạng, vi phạm pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

Thường trực Tỉnh ủy xem ứng dụng AI là nhiệm vụ quan trọng, thiết thực nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, tuyên giáo, dân vận và hành chính Đảng. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, phổ biến nội dung Hướng dẫn của Trung ương đến từng cán bộ, đảng viên.

Chỉ đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng cho thấy sự bắt nhịp nhanh nhạy với chuyển đổi số, đồng thời tạo ra cơ chế hành lang chính trị - pháp lý để ứng dụng AI đi vào thực chất, đồng bộ trong toàn hệ thống Đảng của tỉnh.

AI giúp cán bộ phân tích số liệu, rà soát văn bản, chuẩn hóa báo cáo. Với những nhiệm vụ có tính chất lặp lại như tổng hợp tình hình, lập trích yếu văn bản đến, AI giúp giảm thời gian, tăng độ chính xác, hạn chế sai sót thủ công. AI hỗ trợ quản lý

dữ liệu đảng viên, phân tích biến động tổ chức cơ sở Đảng, dự báo những vấn đề về kỷ luật, tư tưởng qua dữ liệu báo cáo định kỳ.

Các công cụ AI tạo sinh, phân tích dữ liệu giúp chuyển tải nghị quyết, chỉ thị của Đảng dưới dạng infographic, video, bài nói; đồng thời, giúp nhận diện thông tin xấu độc trên không gian mạng. AI giúp tự động hóa một số quy trình: soạn thảo công văn, xử lý âm thanh thành văn bản, phân loại hồ sơ, xây dựng chương trình công tác tuần.

Với đặc thù tình địa bàn rộng, dân cư phân tán, đội ngũ cán bộ cấp xã chịu áp lực lớn, việc ứng dụng AI giúp giảm tải công việc lặp lại; tăng tính chuyên nghiệp trong xử lý văn bản; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; giúp đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin chính sách qua các sản phẩm truyền thông số dễ hiểu.

AI sẽ trở thành công cụ quan trọng giúp các cấp ủy Đảng ở Lâm Đồng vượt qua hạn chế về nguồn nhân lực, địa bàn rộng, đồng thời nâng cao chất lượng quản trị địa phương.

Tỉnh ủy Lâm Đồng nhấn mạnh tuyệt đối không đưa thông tin nội bộ, dữ liệu cá nhân, văn bản mật lên các nền tảng AI công cộng; không sử dụng email công vụ để đăng ký các dịch vụ AI bên ngoài; không tự ý kết nối hệ thống nội bộ với công cụ AI không được phép. Đó là yêu cầu bảo đảm kỷ luật Đảng, kỷ luật

hành chính và bảo vệ uy tín của tổ chức.

Các cấp ủy đảng ở Lâm Đồng cần đưa nội dung đào tạo AI vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt với đội ngũ tham mưu, tuyên giáo, dân vận, văn phòng cấp ủy. Xây dựng tài liệu, tổ chức mô hình “Cùng thực hành AI” tại từng cơ quan Đảng. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng AI gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Khuyến khích cán bộ tự học công nghệ số, làm chủ các công cụ “Make in Vietnam” để bảo đảm an toàn thông tin. Đây là bước đi đột phá để hình thành đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có năng lực số đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

AI, nếu được ứng dụng đúng nguyên tắc, đúng phạm vi, sẽ trở thành “trợ lý số” đắc lực, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch; củng cố niềm tin của Nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Lâm Đồng đang có cơ hội lớn để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong ứng dụng AI phục vụ công tác Đảng. Vấn đề đặt ra hiện nay là biến quyết tâm chính trị thành hành động cụ thể, triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo AI trở thành động lực quan trọng của tiến trình hiện đại hóa hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẶC TRƯNG BẢN ĐỊA - HƯỞNG ĐI BẢO TỒN, PHÁT HUY BỀN VỮNG CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA

 HỒNG NHUNG

Đảng ta luôn nhất quán quan điểm xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Lâm Đồng với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, gần 700.000 đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 17,6% dân số - việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống không chỉ là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mà còn là giải pháp căn cơ nhằm gìn giữ cội nguồn, bản sắc văn hóa, bồi đắp sức mạnh nội sinh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, đây cũng là hướng đi phù hợp để phát triển du lịch bền vững, nâng cao đời sống tinh thần, bồi đắp niềm tin và niềm tự hào của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Lâm Đồng là vùng đất cư trú lâu đời của các dân tộc bản địa như K'ho, Mạ, Chu Ru, M'Nông, Chăm, Cơ Ho... cùng nhiều cộng đồng dân tộc từ các vùng miền khác đến sinh sống, lập nghiệp. Qua tiến trình lịch sử, mỗi dân tộc đã hình thành và lưu giữ hệ giá trị văn hóa đặc sắc, thể hiện sinh động qua ngôn ngữ, trang phục, lễ hội, nhạc cụ, dân ca, dân vũ, dân nhạc, nghề thủ công truyền

thống và kho tàng tri thức dân gian gắn với điều kiện tự nhiên, con người địa phương. Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, các lễ hội truyền thống, làn điệu dân ca, cùng những nghề thủ công như đan lát, dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ, gốm... đã trở thành biểu trưng văn hóa tiêu biểu, góp phần tạo nên bản sắc riêng có của vùng đất Lâm Đồng. Đây chính là nguồn lực nội sinh quan trọng, là "tài sản mềm" quý giá cần được gìn giữ và phát huy trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững.

Những năm qua, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hiệu quả, khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ nghệ nhân, nhà giáo, người có uy tín trong cộng đồng trong việc trao truyền, nuôi dưỡng các giá trị văn hóa dân tộc.

Nhiều nghệ nhân dân gian đang thầm lặng gìn giữ và truyền dạy những làn điệu dân ca, tiếng đàn, nhịp chiêng của dân tộc mình; các câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ dân gian được duy trì và phát triển tại cơ sở; đội ngũ giáo viên trẻ tích cực đưa nhạc cụ, trang phục, đồ dùng truyền thống vào trường học,

giúp học sinh sớm được tiếp cận, cảm nhận và hình thành tình yêu đối với văn hóa dân tộc. Thông qua các hoạt động truyền dạy, sinh hoạt cộng đồng, giao lưu văn hóa - văn nghệ, các giá trị văn hóa truyền thống không chỉ được "bảo tồn" mà còn được "thổi hồn", thích ứng với đời sống đương đại, tạo sức lan tỏa tự nhiên và bền vững.

Giáo dục văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài trong chiến lược bảo tồn bản sắc dân tộc. Việc lồng ghép các yếu tố văn hóa bản địa vào trường học, nhất là ở bậc mầm non và tiểu học, đã góp phần hình thành nhận thức, bồi đắp niềm tự hào và ý thức trách nhiệm gìn giữ di sản cho học sinh. Tại nhiều trường học trong tỉnh, các hoạt động trải nghiệm văn hóa dân tộc được tổ chức linh hoạt, sáng tạo như: Làm quen với công chiêng, đàn đá, trang phục thổ cẩm; tham gia trò chơi dân gian; tìm hiểu phong tục, lễ hội truyền thống. Đây không chỉ là hoạt động giáo dục đơn thuần mà còn là phương thức nuôi dưỡng tâm hồn, xây dựng nền tảng văn hóa cho thế hệ tương lai. Khi văn hóa



Thiếu nữ người Mạ, K'ho bên những điệu múa truyền thống.

được “gieo mầm” từ sớm, sự tiếp nối giữa các thế hệ sẽ diễn ra tự nhiên, góp phần ngăn chặn nguy cơ mai một, đứt gãy các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Quan điểm của Đảng bộ tỉnh xác định rõ việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống phải gắn chặt với phát triển du lịch, đặc biệt là các di sản văn hóa phi vật thể và di sản địa chất. Phát huy giá trị văn hóa bản địa gắn với phát triển du lịch được xem là hướng đi phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Những năm gần đây, nhiều địa phương trong tỉnh đã chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng dựa trên nền tảng di sản văn hóa dân tộc, vừa tạo sinh kế cho người dân, vừa quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Lâm Đồng đến với du khách trong và ngoài nước. Các lễ hội truyền thống, không gian trình diễn công chiêng, làng nghề thủ công, ẩm thực dân tộc...

được tổ chức bài bản, tôn trọng giá trị nguyên gốc, đã trở thành điểm nhấn quan trọng trong phát triển du lịch. Qua đó, người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn trực tiếp tham gia sáng tạo, cung ứng dịch vụ, nâng cao thu nhập và gắn bó chặt chẽ hơn với việc gìn giữ bản sắc văn hóa của chính mình.

Những kết quả đạt được trong công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là minh chứng rõ nét cho sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Việc triển khai các chương trình, dự án, đề án bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững.

Cụ thể hóa đường lối phát triển văn hóa, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định nhiệm vụ triển khai các đề án trọng tâm như: “Bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiêu biểu quốc gia, quốc tế”; “Xây dựng chuẩn mực văn hóa, gia đình và con người Lâm Đồng gắn với hệ giá trị văn hóa, gia đình và con người Việt Nam thời kỳ mới”; đồng thời, chú trọng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Trách nhiệm bảo tồn và phát huy văn hóa không chỉ là nhiệm vụ riêng của ngành văn hóa, mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Khi văn hóa được đặt đúng vị trí, được bảo tồn trên cơ sở phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, gắn với giáo dục và phát triển du lịch bền vững, các giá trị truyền thống sẽ tiếp tục được lan tỏa và hòa nhập hài hòa trong đời sống đương đại. Đây chính là hướng đi căn bản, lâu dài để bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tạo sức mạnh nội sinh cho sự phát triển bền vững của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.



TUYÊN TRUYỀN

- YẾU TỐ THEN CHỐT

BẢO ĐẢM THÀNH CÔNG CỦA CUỘC BẦU CỬ

 THÚY NGÀ

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được ấn định tổ chức vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội, là dịp để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, lựa chọn những đại biểu tiêu biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình. Đồng thời, đây cũng là cuộc bầu cử đầu tiên được tổ chức sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính, đặt ra những yêu cầu mới đối

với công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở các cấp, các ngành.

Bối cảnh mới với quy mô địa bàn rộng hơn, cơ cấu dân cư đa dạng, yêu cầu cao hơn về sự thống nhất ý chí và đồng thuận xã hội vừa đặt ra những thách thức không nhỏ, vừa mở ra cơ hội để khẳng định bản lĩnh chính trị, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong điều kiện đó, công tác tuyên truyền được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với thành công của cuộc bầu cử. Tuyên truyền không chỉ nhằm cung cấp thông tin mà còn góp phần định hướng tư tưởng; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của cử tri trong tham gia bầu cử.

Thực tiễn cho thấy, thành công của một cuộc bầu cử không chỉ phụ thuộc vào hệ thống văn bản pháp luật đầy đủ, chặt chẽ hay sự chuẩn bị chu đáo của các



Đường cờ Tổ quốc rực rỡ sắc màu tại các xã vùng sâu, vùng xa chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và bầu cử ĐBQH, HĐND các cấp.

cấp chính quyền, mà còn phụ thuộc rất lớn vào mức độ nhận thức, hiểu biết và sự tham gia tích cực của cử tri. Khi cử tri nắm vững ý nghĩa, mục đích và quy trình bầu cử, lá phiếu không chỉ được thực hiện đúng quy định mà còn thể hiện rõ trách nhiệm công dân đối với sự phát triển của đất nước và địa phương. Vì vậy, công tác tuyên truyền cần bảo đảm tính chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa bàn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử và các bộ phận giúp việc theo đúng quy định của pháp luật. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai đồng bộ các nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử, trong đó có nhiệm vụ tuyên truyền.

Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống tuyên giáo, dân vận từ tỉnh đến cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc quán triệt sâu sắc các chỉ thị của Bộ Chính trị, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tuyên truyền các quy định mới của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội

và đại biểu Hội đồng nhân dân cùng các văn bản hướng dẫn thi hành của Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các cơ quan chức năng.

Công tác tuyên truyền chú trọng làm rõ cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu được bầu ở từng cấp; quy trình hiệp thương, lập danh sách người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu dân cử; quyền và nghĩa vụ của cử tri trong tham gia bầu cử. Qua đó, khẳng định lá phiếu của cử tri là quyền hiến định thiêng liêng, đồng thời là trách nhiệm công dân đối với tương lai của đất nước và địa phương. Người dân được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục bầu cử, từ việc kiểm tra danh sách cử tri, địa điểm bỏ phiếu, đến cách nhận và ghi phiếu bầu đúng quy định, bảo đảm quyền lợi chính đáng của mình.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, các địa phương đã chủ động đổi mới phương thức, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Bên cạnh việc phát huy vai trò của hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin cơ sở, nhiều đơn vị đã tích cực ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến để lan tỏa thông tin về bầu cử. Việc đăng tải tài liệu hướng dẫn, xây dựng video ngắn, infographic, tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi trực tuyến đã góp phần giúp người dân dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ ghi nhớ các nội dung liên quan đến bầu cử.

Đặc biệt, công tác tuyên truyền luôn quan tâm đến các địa bàn, đối tượng đặc thù như vùng sâu, vùng xa, biên giới,

hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục, bảo đảm không để cử tri nào bị bỏ sót thông tin. Hệ thống loa truyền thanh cơ sở, bảng tin, panô, áp phích tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần đưa thông tin về bầu cử đến từng thôn, bản, tổ dân phố.

Song song với việc đẩy mạnh tuyên truyền tích cực, các cơ quan chức năng chú trọng công tác theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời phát hiện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc, sai lệch về cuộc bầu cử. Đồng thời, công tác tuyên truyền cũng tập trung nâng cao nhận thức, trang bị kỹ năng tiếp nhận, chọn lọc và kiểm chứng thông tin cho người dân, nhất là trong môi trường không gian mạng, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, ổn định.

Có thể khẳng định rằng, công tác tuyên truyền giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần quyết định vào thành công của cuộc bầu cử. Với sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân, tin tưởng rằng cuộc bầu cử sẽ diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thành công tốt đẹp, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BIỂN, ĐẢO TRONG TÌNH HÌNH MỚI

NGÀ VŨ

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và Biển Đông có những diễn biến phức tạp, công tác tuyên truyền biển, đảo không chỉ đơn thuần là hoạt động thông tin, mà đã trở thành nhiệm vụ chiến lược, góp phần củng cố sức mạnh đại đoàn kết và tạo nền tảng bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của biển, đảo, góp phần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; công tác tuyên truyền biển, đảo trên địa bàn tỉnh đã được triển khai đồng bộ, mạnh mẽ. Từ việc chủ động ban hành các văn bản định hướng tới từng cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, lồng ghép thông tin trong các hội nghị tuyên truyền miệng đến việc định hướng báo chí, đã tạo nên một dòng chảy thông tin xuyên suốt, chính xác và kịp thời.

Tình yêu biển đảo tại Lâm Đồng không chỉ nằm trên văn bản mà còn hiện hữu qua những chuyến đi thực tế đầy ý nghĩa. Đoàn công tác của tỉnh gồm 51 cán bộ chủ chốt đã đến thăm cán bộ, chiến sĩ tại Quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1. Giữa nắng gió trùng khơi, những món quà mang đậm hương vị của cao nguyên Lâm Viên đã được trao tận tay người lính: ủng hộ 5 tỷ đồng để cải tạo môi trường, trồng cây xanh trên các đảo; tặng mỗi đảo và nhà giàn 50 triệu đồng cùng hơn 5 tấn nông sản, đặc sản Đà Lạt. Những con



Đồng chí Bùi Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng trao tặng biểu trưng 5 tỷ đồng, chung tay triển khai chương trình Xanh hóa Trường Sa.

Hiện nay, Biển Đông đang đứng trước những thách thức lớn về chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Các hoạt động tranh chấp, vi phạm chủ quyền, quân sự hóa và mưu toan thay đổi hiện trạng bằng vũ lực vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức tinh vi. Đáng chú ý, “cuộc chiến thông tin” trên không

gian mạng ngày càng phức tạp. Những luận điệu xuyên tạc lịch sử, phủ nhận chủ quyền và âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc đang đặt ra yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi công tác tuyên truyền phải đi trước một bước, trở thành “màng lọc” và “lá chắn” bảo vệ tư tưởng của Nhân dân.

số này không chỉ là giá trị vật chất, mà là biểu tượng của tấm lòng người dân cao nguyên luôn hướng về biển đảo quê hương, khẳng định tinh thần “Cả nước vì Trường Sa, Trường Sa vì cả nước”.

Việc ký kết phối hợp giữa Tỉnh ủy Lâm Đồng với Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân, Đảng ủy Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 là minh chứng cho tầm nhìn dài hạn, thắt chặt tình đoàn kết quân - dân, tạo hậu phương vững chắc cho tiền tuyến.

Để lan tỏa sâu rộng tình yêu biển đảo, Lâm Đồng đã triển khai chiến dịch phối hợp quy mô lớn với các đơn vị chủ chốt như Vùng 4 Hải quân, Vùng Cảnh sát biển 3 và Binh đoàn 20 (Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn). Kết quả đạt được rất ấn tượng: Tổ chức 20 hội nghị chuyên đề cho gần 10.000 lượt người, bao gồm từ cán bộ, giáo viên, sinh viên Đại học Đà Lạt đến các chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng 06 căn nhà tình nghĩa, trao hàng trăm suất quà cho gia đình chính sách. Tổ chức cho 70 chủ tàu cá ký cam kết không vi phạm IUU, phổ biến Luật Thủy sản và Luật Cảnh sát biển; tập huấn sơ cứu, cứu hộ cứu nạn cho 200 thuyền viên và chủ tàu; trao tặng hàng trăm lá cờ Tổ quốc, áo phao, túi thuốc y tế và thiết bị cứu sinh.

Trong kỷ nguyên số, “trận địa” không chỉ ở thực địa mà còn trên không gian mạng. Hệ thống báo chí, truyền thông của tỉnh, cùng các cơ quan thông tấn Trung ương thường trú trên địa bàn, đã trở thành mũi nhọn tiên phong. Với hơn 200 tin, bài,

phóng sự chuyên sâu, dòng chảy thông tin về biển, đảo luôn được duy trì liên tục và hấp dẫn; khai thác sâu những chủ đề đầy tính nhân văn: từ những chuyển hải trình thay, thu quân xúc động, hành trình mang Tết sớm ra Trường Sa, đến các hoạt động tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đầy khí thế. Những câu chuyện về quân và dân trên đảo vươn lên trong gian khó để giữ vững chủ quyền đã chạm đến trái tim của đông đảo công chúng, khơi dậy niềm tự hào dân tộc ngay trong những ngày đầu xuân mới.

Bên cạnh báo chí, Bản tin Thông tin nội bộ và Trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đóng vai trò là “kim chỉ nam”, cung cấp nguồn dữ liệu chính thống cho cán bộ, đảng viên; thông qua Fanpage chính thống “Lâm Đồng của tôi”, các thông tin, bài viết và video clip sống động từ Fanpage “Trường Sa” (Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân) thường xuyên được chia sẻ và lan tỏa mạnh mẽ. Song song đó, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiếp tục duy trì Chuyên mục “Vi chủ quyền an ninh biên giới”, kết hợp với 50 đợt tuyên truyền lưu động và cấp phát hơn 1.500 tài liệu pháp luật. Những mô hình “người tốt, việc tốt” được lan tỏa rộng rãi đã nâng cao nhận thức của Nhân dân, tạo nên một cộng đồng am hiểu pháp luật, kiên quyết đấu tranh chống khai thác IUU và bảo vệ an ninh trật tự xã hội.

Việc ứng dụng linh hoạt các nền tảng số này không chỉ giúp đưa hình ảnh biển đảo đến gần hơn với giới trẻ mà còn là giải

pháp hữu hiệu để định hướng dư luận xã hội. Những thông tin chính thống, tích cực đã tạo thành một “màng lọc” tự nhiên, giúp Nhân dân có khả năng “miễn dịch” trước các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật về chủ quyền biển đảo Việt Nam, từ đó bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.

Việc triển khai sâu rộng các hoạt động tuyên truyền đã mang lại những kết quả thực chất và toàn diện, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân không chỉ nắm vững tình hình thời sự, địa chính trị Biển Đông mà còn hiểu sâu sắc các căn cứ pháp lý, Công ước quốc tế và chủ trương của Đảng. Điều này giúp Nhân dân nhận diện đúng bản chất các sự việc, hình thành khả năng “tự đề kháng” trước những thông tin sai lệch. Tuyên truyền đã biến tình yêu biển đảo từ cảm xúc tự nhiên thành ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ tự thân.

Công tác tuyên truyền đã đạt được mục tiêu “thông suốt về tư tưởng, vững vàng về niềm tin và quyết liệt trong hành động”, tạo nên sức mạnh tổng hợp từ đất liền hướng ra biển khơi. Mỗi món quà gửi ra đảo xa, mỗi lá cờ trao tay ngư dân, hay mỗi giờ học về biển đảo của các em học sinh Lâm Đồng đều là một viên gạch góp phần xây dựng “lá chắn ý chí” bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc. Với tinh thần ấy, Lâm Đồng đang cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển và bền vững muôn đời”.

LIÊN HIỆP HỘI CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GÓP PHẦN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG

MỘNG THẢO

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng khẳng định vai trò là động lực then chốt nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, những năm qua, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp Hội) đã phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tích cực tập hợp, đoàn kết và phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

đã chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đưa tiến bộ khoa học - công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Liên hiệp Hội là công tác tư vấn, phản biện xã hội. Công tác này được triển khai nghiêm túc, bài bản, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về đội ngũ chuyên gia. Hằng năm, Liên hiệp Hội chủ động xây dựng, rà soát và cập nhật ngân hàng chuyên gia chất lượng cao trong và ngoài tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Giai đoạn 2020 - 2025, Liên hiệp Hội đã tổ chức phản biện 31 đề án, quy hoạch, chính sách quan trọng của tỉnh, tiêu biểu như Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các chính sách thu hút nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ; đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ; Quy hoạch Khu bảo tồn biển Phú Quý; góp ý dự thảo Luật Đất đai và Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh... Qua đó, Liên hiệp Hội đã cung cấp các luận cứ khoa học độc lập, khách quan, góp phần hoàn thiện các đề án,



Đoàn công tác Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình và lãnh đạo tỉnh thăm Lò Phản ứng hạt nhân Đà Lạt.

Thông qua các hoạt động chuyên môn như tư vấn, phản biện các đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh; tổ chức hội thảo khoa học; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ; tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Giải thưởng Khoa học và Công nghệ..., đội ngũ trí thức của Liên hiệp Hội

dự án và tham mưu xây dựng chủ trương, chính sách phù hợp cho các sở, ban, ngành của tỉnh.

Bên cạnh đó, Liên hiệp Hội tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, với khoảng 30 ý tưởng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đăng ký, đề xuất mỗi năm. Công tác ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật được tăng cường, gắn với chủ trương, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, tập trung giải quyết những vấn đề thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh. Giai đoạn 2020 - 2025, các tổ chức thành viên của Liên hiệp Hội đã chủ trì 08 dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ, triển khai khoảng 300 đề tài, đề án khoa học các cấp trong tỉnh; đồng thời, tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, tiêu biểu là dự án Việt - Bỉ về xây dựng chuỗi sản xuất bền vững trong nghề nuôi chim yến tại Bình Thuận (cũ).

Nhằm đẩy mạnh trao đổi thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và thúc đẩy chuyển đổi số, trong giai đoạn 2020 - 2025, Liên hiệp Hội đã phối hợp tổ chức 108 hội thảo khoa học với nhiều chủ đề thiết thực, gắn với yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, như phát triển thanh long hữu cơ, nuôi trồng thủy sản nước mặn - lợ; chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ sinh thái du lịch; giải pháp phòng, chống ùn tắc giao thông tại thành phố Đà Lạt; ứng dụng công nghệ 4.0 trong nông nghiệp công nghệ cao.

Phong trào sáng tạo kỹ thuật tiếp tục được duy trì và phát triển thông qua Hội thi



Cơ sở sản xuất nuôi trồng nấm linh chi theo hướng công nghệ cao tại Đức Trọng.

sáng tạo kỹ thuật tỉnh được tổ chức định kỳ hai năm một lần, góp phần khuyến khích đổi mới sáng tạo và áp dụng hiệu quả các sáng kiến, giải pháp trong quản lý nhà nước cũng như trong sản xuất, kinh doanh. Riêng giai đoạn 2024 - 2025 (trước sáp nhập), Liên hiệp Hội Lâm Đồng đã tiếp nhận 40 giải pháp dự thi; Liên hiệp Hội Bình Thuận tiếp nhận 137 giải pháp; Liên hiệp Hội Đắk Nông tiếp nhận 38 giải pháp tham gia.

Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng được tổ chức nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân có nhiều công trình, giải pháp khoa học và công nghệ tiêu biểu, có giá trị khoa học và thực tiễn cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tại Giải thưởng lần thứ hai (2021 - 2022), đội ngũ trí thức trong tỉnh đã tham gia 19 công trình, giải pháp; Ban Tổ chức đã lựa chọn 09 công trình, giải pháp tiêu biểu đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh khen thưởng.

Với những kết quả đạt được, Liên hiệp Hội ngày càng khẳng định vai trò trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy trí tuệ

của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động chuyên môn, từng bước nâng cao uy tín và vị thế của Liên hiệp Hội trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Trong thời gian tới, gắn với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Liên hiệp Hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác tư vấn, phản biện các chương trình, đề án quan trọng; chủ động đề xuất các giải pháp khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp. Đồng thời, tiếp tục tạo môi trường thuận lợi để thu hút, trọng dụng đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành; mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu; kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, từng bước trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, qua đó khẳng định vai trò là cầu nối trí tuệ, đồng hành cùng tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội.

BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ

- NỀN TẢNG CỐT LÕI XÂY DỰNG NGÀNH Y TẾ LÂM ĐỒNG HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH

ẢNH LƯỠI

Chuyển đổi số không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là yêu cầu cấp bách từ thực tiễn, gắn liền trực tiếp với hiệu quả khám, chữa bệnh và công tác quản lý trong ngành Y tế. Trong tiến trình đó, bệnh án điện tử (Electronic Medical Record - EMR) giữ vai trò then chốt, là nền tảng quan trọng để từng bước thay thế bệnh án giấy truyền thống. Đây cũng là cơ sở quan trọng phục vụ công tác thống kê, phân tích, hoạch định chính sách và quản lý nhà nước về y tế.

Tại tỉnh Lâm Đồng, việc triển khai EMR được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Y tế trong giai đoạn hiện nay. Ngay sau khi Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1150/QĐ-BYT ngày 03/4/2025 phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ EMR, cùng với các thông tư và văn bản hướng dẫn về chuẩn dữ liệu, liên thông hệ thống, an toàn thông tin và an ninh mạng, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng đã chủ động ban hành kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đồng bộ EMR tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn.

Mục tiêu đặt ra không chỉ là triển khai phần mềm, mà còn hướng tới vận hành hiệu quả,

đảm bảo an toàn thông tin, từng bước thay thế bệnh án giấy; đồng thời, tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế giữa các cơ sở trong tỉnh, giữa các tuyến chuyên môn và với các hệ thống thông tin y tế của Trung ương. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí cho cả cơ sở y tế và người dân.

Sau thời gian triển khai quyết liệt, đồng bộ, Ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay, 100% các bệnh viện trực thuộc đã hoàn thành việc triển



Đoàn công tác của Sở Y tế đi thẩm định hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

khai phần mềm EMR. Toàn tỉnh có 36/36 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp phép hoạt động dưới hình thức bệnh viện đã triển khai EMR và tổ chức thẩm định nội bộ theo đúng quy định. Đây là bước tiến quan trọng, thể hiện sự nỗ lực lớn của các cơ sở y tế trong việc chuẩn bị nền tảng kỹ thuật và tổ chức để tiến tới vận hành chính thức EMR.

Đáng chú ý, đã có 04 đơn vị y tế trên địa bàn được Bộ Y tế công bố chính thức đủ điều kiện triển khai EMR trên Cổng thông

tin điện tử của Bộ, gồm: Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận, Trung tâm Y tế khu vực Đức Trọng, Trung tâm Y tế khu vực Lâm Hà và Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil. Đây là những đơn vị tiên phong, đi đầu trong chuyển đổi số y tế, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực và kinh nghiệm thực tiễn để nhân rộng mô hình EMR trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai EMR tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó, hạ tầng công nghệ thông tin được xem là “điểm nghẽn” lớn nhất. Nhiều cơ sở y tế hiện vẫn sử dụng hệ thống máy tính cũ, cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu vận hành phần mềm EMR, dẫn đến tình trạng xử lý chậm, treo máy khi nhập liệu. Hệ thống mạng nội bộ tại một số đơn vị đã xuống cấp, vùng phủ sóng Wifi chưa đáp ứng đầy đủ các khu vực chuyên môn, ảnh hưởng đến việc truy cập và truyền tải dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu hình ảnh, cận lâm sàng dung lượng lớn.

Bên cạnh đó, việc đầu tư các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng tại một số đơn vị còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn dữ liệu y tế. Khó khăn về nguồn kinh phí cũng là thách thức lớn đối với các cơ sở y tế công lập, khi nguồn thu sự nghiệp còn hạn chế và phải ưu tiên cho các hoạt động chuyên môn. Điều này khiến việc đầu tư đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ triển khai EMR chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

Nguồn nhân lực CNTT cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Tại nhiều cơ sở y tế, đội ngũ cán bộ CNTT còn mỏng, chủ yếu thực hiện các công việc kỹ thuật cơ bản, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống, cơ sở dữ liệu và an toàn thông tin. Điều này gây không ít khó khăn trong quá trình vận hành, bảo trì hệ thống EMR cũng như xử lý các sự cố phát sinh.

Để bảo đảm việc triển khai EMR đạt hiệu quả thực chất và đúng tiến độ theo yêu cầu của Bộ Y tế, Ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng xác định tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Trước hết, các cơ sở y tế cần tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, từng bước hiện đại hóa hệ thống máy chủ, máy trạm, mạng nội bộ và các thiết bị bảo mật, bảo đảm hệ thống EMR vận hành ổn định, an toàn.

Cùng với đó, việc chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình chuyên môn trên nền tảng EMR cần được đẩy mạnh. Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục hoàn thiện hệ thống biểu mẫu, phác đồ điều trị, quy trình nghiệp vụ theo đúng quy định chuyên môn; tích hợp đầy đủ vào phần mềm EMR, giám thao tác thủ công, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho nhân viên y tế và người bệnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cũng giữ vai trò then chốt. Ngành Y tế tỉnh sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn sử dụng EMR cho cán bộ y tế; đào tạo chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn thông tin cho đội ngũ CNTT; đồng thời, nâng

cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, viên chức y tế tại các khoa, phòng.

Song song đó, các cơ sở y tế đã đủ điều kiện sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tổ chức thẩm định và đề nghị Bộ Y tế công bố chính thức đủ điều kiện triển khai EMR, tiến tới vận hành EMR thay thế hoàn toàn bệnh án giấy theo đúng lộ trình.

Việc triển khai EMR không chỉ là bước tiến quan trọng trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ngành Y tế, mà còn là hành động cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển y tế hiện đại, bền vững. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng hướng tới mục tiêu đến năm 2030: Hoàn thiện và vận hành hiệu quả số sức khỏe điện tử, EMR, đơn thuốc điện tử; quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ Y tế, UBND tỉnh và quyết tâm của các cơ sở khám, chữa bệnh, ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai EMR một cách đồng bộ, hiệu quả, hướng tới xây dựng nền y tế hiện đại, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.



PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI TIÊU BIỂU TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG

 HUỲNH THẢO



Trong ngôi nhà khang trang, ông Ya Tin chia sẻ về những khởi sắc của buôn làng Churu. Ảnh. BLD

Những năm qua, với sự quan tâm sâu sát của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số ở thôn Ma Đanh nói riêng, xã Đơn Dương nói chung đã có nhiều chuyển biến tích cực. Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống người dân từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nơi đây vẫn còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để như tục tảo hôn, hủ tục trong ma chay, cưới hỏi rườm rà, thách cưới nặng nề, mê tín dị đoan...

Chia sẻ về công tác tuyên truyền, vận động tại địa phương, ông Ya Tin - Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn Ma Đanh trần trụi: "Khó nhất không phải là nói cho dân nghe, mà là làm sao thay đổi được những nếp nghĩ, cách làm đã hằn sâu qua nhiều thế hệ, nhất là các hủ tục như tảo hôn, ma

Là người uy tín trong cộng đồng, ông Ya Tin - Trưởng ban Công tác Mặt trận, dân tộc Churu, hiện sinh sống tại thôn Ma Đanh, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng luôn gương mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động. Bằng việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà", ông tích cực vận động bà con xóa bỏ hủ tục, phát triển kinh tế, thoát nghèo, đồng thời bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên.

chay kéo dài hay tư tưởng cúng bái chữa bệnh...". Ông cho rằng, nếu chỉ tuyên truyền bằng lời nói suông, thiếu những hành động cụ thể, thiết thực thì khó tạo được niềm tin. Vì vậy, với phương châm "muốn dân tin thì mình phải làm gương", ông đã chọn cách làm trước để bà con thấy và làm theo.

Gia đình ông Ya Tin là một trong những hộ tiên phong thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa: Tổ chức đám cưới gọn nhẹ, tiết kiệm; đám tang không kéo dài, không mổ trâu, giết bò gây lãng phí. Khi thấy việc làm của gia đình ông vừa trang trọng, nghĩa tình, lại giảm được chi phí, không phô trương, lãng phí, bà con trong thôn dần thay đổi nhận thức và làm theo. Từ đó, những hủ tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi: không còn rải vàng mã, không để lâu người mất; khi đau ốm, bà con chủ động đến cơ sở y tế, không còn tin vào bùa chú, cúng bái mê tín. "Đó là niềm vui lớn nhất đối với người làm công tác tuyên truyền, vận động như tôi" - ông Ya Tin chia sẻ.

Không chỉ đi đầu trong việc xóa bỏ hủ tục, ông Ya Tin còn là người tiên phong trong thay đổi tư duy phát triển kinh tế của người dân thôn Ma Đanh. Ông mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, vận động bà con chuyển từ chăn thả rộng sang nuôi bò nhốt chuồng, chú trọng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Đồng thời, ông tích cực tuyên truyền, vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ sản xuất lúa một vụ sang trồng các loại rau, hoa màu có năng suất và giá trị kinh tế cao như cà chua, ớt ngọt, ớt chuông. Bà con được khuyến khích liên kết sản xuất, thành lập tổ hợp tác trồng rau hữu cơ, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

Nhờ đó, đến nay thôn Ma Đanh không còn hộ nghèo; nhiều nhà lưới hiện đại trồng rau, hoa công nghệ cao được đầu tư xây dựng; 95% tuyến đường làng được bê tông hóa. Những kết quả ấy là minh chứng sinh động cho hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động và sự lan tỏa của phong trào thi đua "Dân vận

khéo" tại địa phương.

Giữa nhịp sống hiện đại, ông Ya Tin vẫn luôn đau đầu với việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Churu. Thôn Ma Đanh có nghề chạm bạc truyền thống lâu đời, từng được lưu truyền khép kín trong các dòng họ. Với tâm huyết bảo tồn di sản văn hóa, ông đã cùng cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị của thôn, xã vận động các nghệ nhân vượt qua quan niệm "nghề chỉ truyền cho người trong nhà" để dạy nghề chạm bạc cho thanh niên trong thôn. Song song đó, các lớp truyền dạy cồng chiêng, múa truyền thống, tiếng nói, chữ viết dân tộc được duy trì và khôi phục không chỉ để biểu diễn, mà còn để thế hệ trẻ thêm hiểu, thêm yêu và tự hào về cội nguồn văn hóa của dân tộc mình.

Hình ảnh ông Ya Tin, người cán bộ Mặt trận tận tụy, "nói đi đôi với làm" là minh chứng sinh động cho phương châm "Dân tin, dân nghe, dân làm theo". Những nỗ lực bền bỉ của ông không chỉ góp phần làm thay đổi diện mạo thôn Ma Đanh, mà còn khơi dậy tinh thần đoàn kết, đồng lòng của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương. Ông không tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước bằng những văn bản khô khan, mà bằng chính những việc làm cụ thể, bằng hơi thở của cuộc sống và tình yêu quê hương tha thiết.

Thôn Ma Đanh hôm nay đã khoác lên mình diện mạo mới, không còn những hủ tục lạc hậu, chỉ còn âm vang của tiếng cồng chiêng, điệu múa truyền thống hòa quyện giữa những vườn rau xanh mướt, minh chứng rõ nét cho sức mạnh của lòng dân khi có những người thủ lĩnh tiêu biểu, tận tâm như ông Ya Tin.

TUỔI TRẺ CÔNG AN LÂM ĐỒNG

XUNG KÍCH RÈN LUYỆN, CÔNG HIẾN, TẠO NGUỒN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VÙNG MẠNH

MẠNH TIẾN

Nhận thức sâu sắc vai trò của cán bộ trẻ trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, đào tạo và rèn luyện đội ngũ cán bộ trẻ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, tinh thông nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thông qua thực tiễn phong trào hành động cách mạng, tuổi trẻ Công an tỉnh không ngừng trưởng thành, khẳng định vai trò xung

kích, sáng tạo, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng lực lượng, xây dựng Đảng và chính quyền các cấp.

Rèn luyện, xung kích từ thực tiễn phong trào hành động cách mạng, hướng về cơ sở, sát dân, vì dân phục vụ

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng của các cấp ủy Đảng, với tinh thần xung kích, trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng cống hiến, tuổi trẻ Công an tỉnh Lâm Đồng luôn khắc ghi, học tập và thực hiện nghiêm túc Sáu điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, tích cực đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự,



DVTN Công an tỉnh Lâm Đồng tích cực tham gia Chiến dịch @quang Trung.

an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hòa chung khí thế sôi nổi của hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên toàn tỉnh, thời gian qua, Ban Thanh niên Công an tỉnh đã phát huy mạnh mẽ truyền thống “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, chủ động tham mưu và tổ chức nhiều phong trào, công trình, phần việc thanh niên thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an. Qua đó, góp phần giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Cùng với đó, các tổ chức Đoàn cơ sở đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác Đoàn và công tác nghiệp vụ. Kết quả, toàn lực lượng đã triển khai 128 công trình, phần việc thanh niên gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, từng lĩnh vực công tác, tạo dấu ấn rõ nét của tuổi trẻ trong xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Năm 2025, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp. Bám sát yêu cầu thực tiễn, Ban Thanh niên Công an tỉnh đã tham mưu triển khai mô hình “Tôi làm công an xã” và phong trào “Bình dân học vụ số”, tăng cường 370 cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) về cơ sở trong thời gian ba tháng để hỗ trợ vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

Việc tăng cường lực lượng trẻ, có trình độ, am hiểu công nghệ đã góp phần quan trọng vào công tác tiếp công dân, giải

quyết thủ tục hành chính và triển khai các dịch vụ công trực tuyến kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, đây cũng là môi trường thực tiễn sinh động để ĐVTN Công an tỉnh được rèn luyện toàn diện, trực tiếp tiếp xúc với cơ sở, địa bàn phức tạp, lĩnh vực khó, từ đó nâng cao kỹ năng công tác, bản lĩnh xử lý tình huống và tinh thần trách nhiệm với Nhân dân.

Song song với nhiệm vụ chuyên môn, phong trào “Thanh niên tình nguyện” được tuổi trẻ Công an tỉnh Lâm Đồng triển khai sâu rộng, có chiều sâu và sức lan tỏa lớn thông qua các chương trình như: “Tình nguyện mùa đông - Xuân yêu thương”, “Tháng Thanh niên - Tình nguyện hè”, “Hành quân xanh”, “Hiến máu tình nguyện”...

Thời gian qua, ĐVTN Công an tỉnh đã hiến hơn 2.600 đơn vị máu, trồng trên 7.000 cây xanh, nhận đỡ đầu 165 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng 20 căn “Ngôi nhà 19/8” và “Nhà nghĩa tình đồng đội”, cùng nhiều phần quà, công trình an sinh xã hội cho Nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đặc biệt, trong đợt mưa lũ vừa qua, ĐVTN Công an tỉnh đã phát huy vai trò lực lượng xung kích, kịp thời có mặt tại các khu vực bị ngập lụt để hỗ trợ Nhân dân ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Từ việc sơ tán người dân đến nơi an toàn, giúp chằng chống nhà cửa, di dời tài sản, đến tổ chức các đoàn cứu trợ, hỗ trợ tái thiết sau bão lũ... ở đâu khó, ở đó có bóng dáng của tuổi trẻ Công an.

Ngoài ra, ĐVTN Công an tỉnh còn tích cực tham gia “Chiến

dịch Quang Trung”, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người dân bị thiệt hại do thiên tai. Qua đó, thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua “Tuổi trẻ Công an Lâm Đồng vì Nhân dân phục vụ”, thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, nghĩa tình của người chiến sĩ Công an nhân dân.

Tạo nguồn quan trọng cho công tác xây dựng Đảng

Thực tiễn cho thấy, ở đâu phong trào thanh niên phát triển mạnh, ở đó tổ chức Đảng và chính quyền được củng cố vững chắc. Xác định rõ điều đó, Ban Thanh niên Công an tỉnh luôn chú trọng công tác phát triển đoàn viên, bồi dưỡng cán bộ trẻ và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp. Từ năm 2022 đến nay, toàn lực lượng đã có 323 đoàn viên ưu tú được đứng vào hàng ngũ của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức Đoàn trong tạo nguồn cán bộ kế cận.

Năm 2025 cũng là thời điểm có nhiều đổi mới trong công tác tổ chức Đoàn Thanh niên trong Công an nhân dân, khi các quy định về tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong CAND. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, Ban Thanh niên Công an tỉnh đã tham mưu Đảng ủy Công an tỉnh ban hành đề án “Thành lập tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công an tỉnh và các tổ chức Đoàn tại các đơn vị cấp phòng, cấp xã, phường, đồn, đặc khu”.

Nhờ đó, tổ chức Đoàn các cấp trong Công an tỉnh được kiện toàn kịp thời, phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới

và yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn. Đến nay, 27/27 đơn vị khối phòng trực thuộc và 125/126 đơn vị Công an xã, phường, đồn, đặc khu đã hoàn thành việc kiện toàn tổ chức Đoàn Thanh niên, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai phong trào thanh niên trong toàn lực lượng.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ Công an có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, Ban Thanh niên Công an tỉnh đặc biệt quan tâm công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; các phong trào thi đua đặc biệt, các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống, pháp luật, nghiệp vụ được triển khai hiệu quả, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo tiếp tục được duy trì và nhân rộng như: “Câu lạc bộ Lý luận trẻ Công an Lâm Đồng”, “Mỗi tuần một tin tốt, mỗi tháng một gương sáng”... góp phần định hướng tư tưởng, bồi đắp lý tưởng cách mạng và khơi dậy tinh thần cống hiến trong tuổi trẻ.

Với những kết quả đã đạt được, tuổi trẻ Công an tỉnh Lâm Đồng đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, vì bình yên cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân.

TRƯỜNG THCS TÂN THƯỢNG

- ĐIỂM SÁNG TRONG BẢO TỒN VĂN HÓA DÂN TỘC CƠ HO

PHẠM HUẾ

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ hiện nay, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một, đặc biệt là trong thế hệ trẻ. Trước thực tiễn đó, Trường Trung học Cơ sở Tân Thượng (xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng) đã triển khai hiệu quả mô hình “Bảo tồn các văn hóa đặc trưng của người Cơ Ho cho học sinh Trường THCS Tân Thượng” ngay trong môi trường học đường, trở thành điểm sáng tiêu biểu trong công tác giáo dục gắn với gìn giữ bản sắc dân tộc.

Trường THCS Tân Thượng có trên 90% học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó chủ yếu là người Cơ Ho (chiếm 85,17%). Xuất phát từ đặc điểm đó, Ban Giám hiệu nhà trường xác định: Giáo dục

tri thức phải song hành với giáo dục văn hóa, truyền thống; việc bảo tồn bản sắc dân tộc cần được bắt đầu từ nhà trường, nơi hình thành nhân cách, nhận thức và niềm tự hào cho thế hệ trẻ. Mô hình bảo tồn văn hóa tại Trường THCS Tân Thượng được triển khai theo hướng toàn diện, bền vững, không chỉ dừng lại ở việc “giữ gìn” mà còn chú trọng “trao truyền” và “phát huy” các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Cơ Ho thông qua các hoạt động giáo dục thường xuyên, trải nghiệm thực tiễn và sinh hoạt tập thể. Nhà trường đã đưa văn hóa dân tộc trở thành một phần sống động của đời sống học đường, giúp học sinh không chỉ học về văn hóa mà còn được sống trong không gian văn hóa của chính dân tộc mình.



Trang phục của các em học sinh Trường THCS Tân Thượng vào ngày thứ Hai hàng tuần.

Một trong những điểm nhấn nổi bật của mô hình là việc duy trì mặc trang phục truyền thống dân tộc vào sáng thứ Hai hằng tuần và các dịp lễ, sự kiện quan trọng. Những bộ váy, áo thổ cẩm với hoa văn đặc trưng của người Cơ Ho đã tạo nên một không gian học đường giàu bản sắc, vừa trang nghiêm, vừa gần gũi. Dù gặp không ít khó khăn ban đầu do điều kiện kinh tế của nhiều gia đình học sinh còn hạn chế, song với sự đồng thuận của phụ huynh và sự hỗ trợ từ các nguồn xã hội hóa, hoạt động này dần đi vào nề nếp, nhận được sự hưởng ứng tích cực của phụ huynh và học sinh.

Việc mặc trang phục truyền thống không chỉ mang ý nghĩa hình thức bên ngoài mà còn là một hình thức giáo dục trực quan sinh động. Thông qua từng hoa văn, màu sắc, các em học sinh dần hiểu hơn về đời sống, tín ngưỡng, thiên nhiên và thể giới quan của dân tộc mình, từ đó hình thành lòng tự hào và ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống.

Song song với đó, nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc bảo tồn chữ viết và ngôn ngữ Cơ Ho, một giá trị cốt lõi của bản sắc dân tộc. Từ năm 2022, Trường THCS Tân Thượng đã tổ chức các lớp dạy chữ viết Cơ Ho cho học sinh, với sự tham gia giảng dạy của giáo viên là người dân tộc, am hiểu sâu sắc ngôn ngữ và văn hóa truyền thống. Thông qua các lớp học này, học sinh không chỉ biết đọc, biết viết chữ Cơ Ho mà còn hiểu được ý nghĩa của từng câu chữ, từng cách diễn đạt, qua đó tiếp cận kho tàng tri thức dân gian, phong tục, tập quán của dân tộc mình. Đến nay đã có 230 em tham lớp học chữ

viết, trong đó 230/230 em biết viết chữ của dân tộc mình, 197/230 em có khả năng viết đoạn văn bằng chữ Cơ Ho, 230/230 em biết đọc thành thạo chữ viết bằng tiếng Cơ Ho. Đây là bước đột phá cho thấy việc đổi mới tổ chức lớp học chữ viết Cơ Ho đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc trong học sinh.

Bên cạnh ngôn ngữ, công nghệ - di sản văn hóa đặc sắc gắn liền với đời sống tâm linh của người Cơ Ho cũng được nhà trường chú trọng bảo tồn và phát huy. Trường đã mời các nghệ nhân uy tín tại địa phương trực tiếp truyền dạy công nghệ và múa xoang cho học sinh; đồng thời, thành lập Câu lạc bộ Công nghệ - múa xoang sinh hoạt định kỳ với khoảng trên 100 em tham gia. Dù điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí còn nhiều khó khăn, nhà trường vẫn nỗ lực duy trì hoạt động, tạo sân chơi bổ ích, góp phần "trẻ hóa" di sản văn hóa truyền thống. Đến nay, có 90 em biết đánh thành thạo một số bài nghệ cơ bản, 103/103 em biết múa một số điệu múa xoang.

Không dừng lại ở đó, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đội và phong trào văn hóa - văn nghệ của nhà trường đều được lồng ghép nội dung văn hóa dân tộc như: Hát dân ca, trình diễn trang phục truyền thống, trò chơi dân gian, vẽ tranh về đời sống văn hóa Cơ Ho... Các giá trị văn hóa truyền thống cũng được tích hợp linh hoạt trong các môn học như Ngữ văn, Âm nhạc, Mỹ thuật, giúp học sinh tiếp cận văn hóa một cách tự nhiên, gần gũi.

Một yếu tố quan trọng làm nên thành công của mô hình là

sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng địa phương. Phụ huynh, già làng, nghệ nhân không chỉ đồng hành mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục văn hóa, tạo nên sự gắn kết bền chặt giữa học đường và cộng đồng. Đặc biệt, nhà trường đã phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Thượng (nay là xã Đinh Trang Thượng) mở các lớp truyền dạy công nghệ cho cán bộ Đoàn, công chức, đoàn viên trên địa bàn xã Tân Thượng, qua đó lan tỏa giá trị văn hóa ra toàn xã hội.

Thực tiễn từ mô hình tại Trường THCS Tân Thượng cho thấy, khi văn hóa được đặt đúng vị trí trong giáo dục, nhà trường không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn trở thành không gian nuôi dưỡng bản sắc, bồi đắp tâm hồn và nhân cách cho học sinh. Mô hình "Bảo tồn các văn hóa đặc trưng của người Cơ Ho cho học sinh trường THCS Tân Thượng" đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường học đường thân thiện, giàu bản sắc, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với cội nguồn dân tộc.

Trong thời gian tới, Trường THCS Tân Thượng tiếp tục duy trì và mở rộng các hoạt động bảo tồn văn hóa, hướng tới xây dựng mô hình giáo dục gắn với văn hóa dân tộc ngày càng hiệu quả và bền vững. Đây là mô hình tiêu biểu, có giá trị thực tiễn cao, cần được quan tâm, nhân rộng tại các trường học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần gìn giữ và lan tỏa những giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại.



HỒ CHÍ MINH NGƯỜI SÁNG LẬP
VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

6/1925

Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội).

3/1929

Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập tại nhà số 5D phố Hàm Long, Hà Nội.

17/6/1929

Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại nhà số 312 phố Khâm Thiên, Hà Nội.

25/7/1929

Các chi bộ cộng sản lần lượt được thành lập ở Nam Kỳ, ở Trung Kỳ và ở Xiêm.

8/1929

Thành lập An Nam Cộng sản Đảng.

9/1929

Thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

06/01 đến
07/02/1930

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở Bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho quốc tế cộng sản... Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Ngày 03/02

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 03/02 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập **Đảng Cộng sản Việt Nam**.

Đảng ra đời là một mốc son chói lọi đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỷ 20.

